BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Mã học phần: 0102000869

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Tổng số tiết quy chuẩn: 30 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	**Giờ trên lớp**				**Tổng thời gian học trên lớp và tự học**
L = Lý thuyết **T** = Bài tập **P** = Thực hành **O** = Thảo luận/seminar	**L** 20	**T** 0	**P** 0	**O** 10	30 + 60 = 90

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Có

Học phần học trước: Triết học

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt ☑ Tiếng Anh: ☐

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Lý luận chính trị, Khoa Cơ bản

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị, Khoa Cơ bản phụ trách.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu MT)

**** Về kiến thức***

MT1: Nắm những tri thức cơ bản về Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam theo quan điểm của Đảng ta.

MT2: Nắm phương pháp luận khoa học trong nghiên cứu và học tập các khoa học xã hội và nhân văn.

** Về kỹ năng*

MT3: Ứng dụng được các kiến thức của học phần vào học tập các học phần khoa học xã hội và nhân văn, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

MT4: Hình thành được kỹ năng sống, vững vàng, tin tưởng, bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa, xã hội của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa.

MT5: Rèn luyện kỹ năng thuyết trình, ứng dụng công nghệ thông tin vào lý giải các vấn đề phức tạp của đời sống.

** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

MT6: Vận dụng phù hợp kiến thức được trang bị để giáo dục sinh viên tin tưởng vào Đảng, Nhà nước, tin tưởng vào tương lai và biết yêu quê hương, yêu thương con người.

MT7: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, có trách nhiệm với bản thân, xã hội và đạo đức nghề nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần (HP) đóng góp cho chuẩn đầu ra (CĐR) của chương trình đào tạo (CTĐT), ta ký hiệu là PO, theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
0102000869	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	**PO1**	**PO2**	**PO3**	**PO4**	**PO5**	**PO6**	**PO7**	**PO8**	**PO9**
		2	0	0	0	0	0	0	0	0
		PO10	**PO11**	**PO12**	**PO13**	**PO14**	**PO15**	**PO16**	**PO17**	
		0	0	0	0	0	1	0	0	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CO)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Phân tích, đánh giá được các vấn đề như: Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam; đường lối của Đảng trong cách mạng giải phóng dân tộc.	PO1
MT2	CO2	Nắm các nội dung chính về đường lối của Đảng trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, công nghiệp hóa, xây dựng kinh tế, xây dựng hệ thống chính trị, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế.	PO1

Kỹ năng			
MT3	CO3	Có năng lực nhận diện các vấn đề chính trị – xã hội trong thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Biết giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội nảy sinh từ thực tiễn trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	PO15
MT4	CO4	Biết vận dụng quan điểm khoa học của Đảng để nhận diện được âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực phản động, thù địch.	PO1
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT5	CO5	Có ý thức chính trị - xã hội, thái độ kiên định về lập trường, tư tưởng, có tinh thần đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ những quan điểm, chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước.	PO1
MT6	CO6	Có ý thức chống lại biểu hiện thờ ơ về chính trị và những quan điểm sai trái, thù địch và những biểu hiện tiêu cực trong đời sống xã hội.	PO15
MT7	CO7	Có lập trường tư tưởng vững vàng, tin vào con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.	PO15

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Trang bị cho sinh viên những kiến thức, giúp sinh viên phân tích được những vấn đề cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, bao gồm hệ thống quan điểm, chủ trương về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của cách mạng Việt Nam, thể hiện qua Cương lĩnh, Nghị quyết của Đảng trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, có hệ thống và khoa học.	CO1, CO2
Thảo luận	Rèn luyện cho sinh viên làm việc nhóm và phát hiện vấn đề	CO3, CO4
Đối thoại	Tạo cơ hội cho sinh viên phát triển tính sáng tạo, mài sắc cá tính.	CO1, CO5
Bài tập	Tập xây dựng và triển khai các ý tưởng khoa học.	CO1, CO2

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và sinh viên khác đặt ra.

Chuẩn bị nội dung, tham gia thảo luận.

Nghiên cứu đọc tài liệu tham khảo.

Làm bài tập, hoặc giải quyết tình huống để củng cố kiến thức đã học.

Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề mà giảng viên yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 50%)					
1	**Chuyên cần**	10 10	+ Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. + Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	**CO1, CO2, CO3**	10
2	**Kiểm tra thường xuyên**	30	+ Kiểm tra trên lớp theo đề chung, đáp án, thang điểm của GV và quy về theo tỷ lệ (30%). + Hình thức kiểm tra: Tự luận.	**CO4, CO5**	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)					
3	**Bài thi dùng đề tự luận**	50	+ Thi kết thúc học phần theo đề chung, đáp án, thang điểm quy về theo tỷ lệ (50%). + Hình thức thi: Tự luận.	**CO5, CO6, CO7**	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1]. Nguyễn Viết Thông, *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, năm 2017.

[2]. Tập bài giảng Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam của Trường Đại học Nam Cần Thơ, năm 2017.

10.2. Tài liệu tham khảo

[3] Vũ Dương Ninh, *Cách mạng Việt Nam trên bàn cờ quốc tế lịch sử và vấn đề*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, năm 2017

11. Nội dung chi tiết của học phần:

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	**Chương mở đầu:** Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.	[1], [2]	**CO2, CO3**
2	**Chương 1:** Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng - Hoàn cảnh lịch sử ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. - Hội nghị thành lập Đảng và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. - Thảo luận nhóm tại lớp	[1], [2]	**CO1, CO6, CO7**
3	**Chương 2:** Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) - Chủ trương đấu tranh từ năm 1930 đến năm 1939. - Chủ trương đấu tranh từ năm 1939 đến 1945 - Thảo luận nhóm tại lớp	[1], [2]	**CO1, CO5, CO6**
4	**Chương 3:** Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975). - Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) - ĐườnglốikhángchiếnchốngMỹcứunước, thốngnhấtTổquốc(1954-1975) - Thảo luận nhóm tại lớp	[1], [2]	**CO5, CO6**
5	**Chương 4:** Đường lối công nghiệp hóa -Công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới - Công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kỳ đổi mới. - Thảo luận nhóm tại lớp	[1], [2]	**CO1, CO6, CO7**
6	**Chương 5:** Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa - Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường - Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta - Thảo luận nhóm tại lớp	[1], [2]	**CO5, CO6, CO7**
7	**Chương 6:** Đường lối xây dựng Hệ thống chính trị	[1], [2]	**CO1, CO2,**

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	- Đường lối xây dựng Hệ thống chính trị trước đổi mới (1945-1985) - Đường lối xây dựng Hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới. - Thảo luận nhóm tại lớp		**CO7**
8	**Chương 7:** Đường lối xây dựng, phát triển văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội - Quá trình nhận thức và nội dung đường lối xây dựng và phát triển văn hóa Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội - Thảo luận nhóm tại lớp	[1], [2]	**CO2, CO3, CO4**
9	**Chương 8:** Đường lối đối ngoại - Đường lối đối ngoại từ năm 1975 đến năm 1986 - Đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế thời kỳ đổi mới. - Thảo luận nhóm tại lớp	[1], [2]	**CO1, CO2, CO3, CO4**
10	**Tổng kết môn học** Giải đáp các thắc mắc về chương trình Công bố điểm chuyên cần và kiểm tra thường xuyên		**CO1, CO2, CO3, CO4, CO7**

12. **Cơ sở và thiết bị**

- Phòng hoc có bảng lớn, máy chiếu, micro.

KHOA CƠ BẢN

Nguyễn Chí Thắng

BỘ MÔN

Huỳnh Văn Long

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Logic học đại cương

Mã học phần: 0102000881

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Tổng số tiết quy chuẩn: 30

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	**Giờ trên lớp**				**Tổng thời gian học trên lớp và tự học**
L = Lý thuyết **T** = Bài tập **P** = Thực hành **O** = Thảo luận/seminar	**L** 24	**T** 6	**P** 0	**O** 0	30 + 60 = 90

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Có

Học phần học trước: Tâm lý học đại cương; Xã hội học đại cương; Những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác - Lênin.

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt ☑ Tiếng Anh: Không

Đơn vị phụ trách: Khoa Cơ bản.

2. Thông tin về các giảng viên:

Giảng viên Khoa Cơ bản phụ trách.

3. 3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

- **Về kiến thức**

MT 1: Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản của logic hình thức; mối liên hệ hữu cơ giữa logic học và triết học; các phương pháp nghiên cứu đặc thù của logic học, các quy luật logic cơ bản.

MT 2: Nắm vững vai trò, ý nghĩa quan trọng của logic học trong việc hình thành, rèn luyện thói quen tư duy logic chặt chẽ, trình bày vấn đề một cách khoa học.

MT 3: Nắm vững nguồn gốc, bản chất, đặc điểm và quan hệ của các khái niệm phán đoán, suy luận, chứng minh logic thường dùng.

- **Về kỹ năng**

MT 4: Vận dụng thành thạo các quy luật và các hình thức logic của tư duy, tránh sai lầm trong suy nghĩ, phân tích, tổng hợp và trình bày vấn đề.

MT 5: Hình thành những kỹ năng như giao tiếp, ứng xử; đàm phán và thuyết trình, phản biện, kỹ năng sử dụng ngôn ngữ, óc sáng tạo, khám phá, học tập suốt đời.

- **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT 6: Người học có thái độ tích cực trong việc tự học, tự nghiên cứu và tham gia các buổi thuyết trình có sự nhìn nhận đúng đắn, khách quan về các vấn đề thuộc về tư duy.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
0102000881	Logic học đại cương	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
		0	0	0	0	0	0	0	0	0
		PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	
		0	0	2	0	2	0	0	0	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Biết được các những vấn đề cơ bản về thuật ngữ logic và logic học đại cương	PO12, PO14
MT1	CO2	Nắm được kiến thức cơ bản về khái niệm, nội hàm, ngoại diên; các quan hệ của khái niệm.	PO12
MT1, MT2	CO3	Phán đoán và tiếp cận hình thành kỹ năng phán đoán trước sự vật, hiện tượng trong cuộc sống.	PO12
MT1, MT2	CO4	Phân biệt và ứng dụng các quy luật cơ bản của Logic học, bao gồm quy luật đồng nhất, quy luật phi mâu thuẫn, quy luật lý do đầy đủ, quy	PO12, PO14

		luật loại trừ cái thứ ba.	
MT1, MT2, MT4	**CO5**	Hiểu và vận dụng quy luật suy luận, suy luận diễn dịch.	**PO12**
MT1, MT2, MT4, MT6	**CO6**	Tìm hiểu suy luận quy nạp, các phương pháp quy nạp và phép tương tự	**PO12**
MT1, MT2, MT4, MT6	**CO7**	Đặc điểm chung và các dạng giả thuyết; các biện pháp xây dựng và kiểm định giả thuyết.	**PO12**
Kỹ năng			
MT4, MT6	**CO8**	Vận dụng được kiến thức về các quy luật cơ bản của Logic học, ứng dụng vào cuộc sống…	**PO14**
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT1, MT6	**CO9**	Nhận thức tầm quan trọng của các quy luật cơ bản của logic, vận dụng vào cuộc sống, nâng cao năng lực phát hiện vấn đề mâu thuẫn, làm đầy đặn hơn khả năng tư duy, phản biện.	**PO14**

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần cung cấp kiến thức về các quy luật cơ bản, giúp người học hiểu thấu đáo cách suy nghĩ, lập luận của mình và đối phương; qua đó trang bị kỹ năng phát hiện, phản biện những lập luận sai trái, kịp thời đấu tranh, góp phần bảo vệ công lý, chân lý.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của học phần một cách khoa học, logic.	**CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6**
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong học phần.	**CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6**
Bài tập	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung học phần vào các vấn đề thực tiễn.	**CO5, CO6, CO9**
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	**CO7, CO8**

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Chủ động nghiên cứu giáo trình và các tài liệu tham khảo.
- Tham gia tích cực trong các tình huống đặt ra và chủ động đưa ra chính kiến.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

9.1. Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 50%)					
1	**Chuyên cần**	10 10	+ Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. + Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	**CO1, CO2, CO3, CO4**	10
2	**Kiểm tra thường xuyên**	30	+ Kiểm tra trên lớp theo đề chung, đáp án, thang điểm của GV và quy về theo tỷ lệ (30%).	**CO1, CO2**	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)					
3	**Bài thi dùng đề tự luận**	50	+ Thi kết thúc học phần theo đề chung, đáp án, thang điểm quy về theo tỷ lệ (50%).	**CO1, CO2, CO3, CO4**	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1] Tập bài giảng Logic học đại cương - Thư viện Đại học Nam Cần Thơ.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Như Hải, *Giáo trình logic học đại cương*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, năm 2013.

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	**Chương 1: Đối tượng của logic hình thức** Sơ lược về sự phát triển của logic học Logic hình thức	[1]	**CO1, CO2, CO3**
2	**Chương 2: Khái niệm** Khái niệm là một hình thức phản ánh hiện thực khách quan của tư duy Khái niệm là một hình thức phản ánh hiện thực khách quan của tư duy Nội hàm và ngoại biên của khái niệm Quan hệ giữa các khái niệm Các thao tác logic đối với khái niệm	[1]	**CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8**
3	**Chương 3: Phán đoán** Phán đoán là một hình thức của tư duy Phán đoán phức và các dạng của nó	[1]	**CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6**
4	**Chương 4: Các quy luật cơ bản** Quy luật đồng nhất Quy luật không mâu thuẫn logic Quy luật lý do đầy đủ	[1]	**CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8**
5	**Chương 5: Quy luật diễn dịch** Một số khái niệm về suy luận Một số dạng suy diễn trực tiếp Một số dạng suy diễn gián tiếp	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
6	**Chương 6: Suy luận quy nạp** Đặc điểm chung của quy nạp và các dạng quy nạp Bốn phương pháp quy nạp và phép tương tự	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
7	**Chương 7: Giả thuyết** Đặc điểm chung và các loại của giả thuyết Xây dựng và kiểm tra giả thuyết	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO7, CO8

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
8	**Chương 8: Chứng minh – Bác bỏ** Đặc điểm và kết cấu của chứng minh Các phương pháp và các quy tắc chứng minh Bác bỏ và bắt bẻ	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8

12. Cơ sở và thiết bị

- Phòng học có bảng lớn, máy chiếu, micro.

KHOA CƠ BẢN

Nguyễn Chí Thắng

BỘ MÔN

Huỳnh Văn Long

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Pháp luật đại cương

Mã học phần: 0101000891

Số tín chỉ: 02

Tổng số tiết quy chuẩn: 30

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	**Giờ trên lớp**				**Tổng thời gian học trên lớp và tự học**
L = Lý thuyết **T** = Bài tập **P** = Thực hành **O** = Thảo luận/seminar	**L** 15	**T** 0	**P** 0	**O** 15	30 + 60 = 90

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt ☑ Tiếng Anh: ☐

Đơn vị phụ trách: Khoa Luật

2. Thông tin về các giảng viên

ThS. Nguyễn Chí Dũng — Email: ncdung@nctu.edu.vn

ThS. Thân Thị Kim Nga — Email: ttknga@nctu.edu.vn

ThS. Nguyễn Mộng Cầm — Email: nmcam@nctu.edu.vn

TS. Nguyễn Thị Cẩm Hồng — Email: ntchong@nctu.edu.vn

ThS. Nguyễn Thị Kim Nhiên — Email: ntknhien@nctu.edu.vn

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu MT)

**** Về kiến thức***

MT1: Xác định được các khái niệm, đặc điểm của nhà nước và pháp luật; xác định được vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.

MT2: Mô tả được khái quát về vị trí pháp lý, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước trong bộ máy nhà nước;

MT3: Xác định được các ngành luật và mô tả được một số chế định pháp luật cơ bản trong các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

**** Về kỹ năng***

MT4: Có khả năng xác định được các vấn đề phát sinh trong thực tiễn thuộc đối tượng điều chỉnh, phạm vi điều chỉnh của ngành luật nào và có thể vận dụng pháp luật để giải quyết một số tình huống pháp lý đơn giản thường gặp trong đời sống.

MT5: Có khả năng thuyết trình, đưa ra quan điểm và có khả năng lập luận để bảo vệ quan điểm của mình.

MT6: Có khả năng tự học, tự nghiên cứu và cập nhật kiến thức.

**** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm***

MT7: Có năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm một cách sáng tạo.

MT8: Có ý thức và trách nhiệm công dân. Có ý thức thuân thủ pháp luật.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần (HP) đóng góp cho chuẩn đầu ra (CĐR) của chương trình đào tạo (CTĐT), ta ký hiệu là PO, theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
1680001010	Pháp luật đại cương	**PO1**	**PO2**	**PO3**	**PO4**	**PO5**	**PO6**	**PO7**	**PO8**	**PO9**
		3	0	0	0	0	0	0	0	0
		PO10	**PO11**	**PO12**	**PO13**	**PO14**	**PO15**	**PO16**	**PO17**	
		0	1	1	1	0	3	0	0	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CO)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	**CO1**	Xác định được các đặc điểm của nhà nước và pháp luật; nêu và phân tích được khái niệm và các đặc điểm vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.	**PO1**
MT1	**CO2**	Mô tả được các loại trách nhiệm pháp lý trong hệ thống pháp luật Việt Nam.	**PO1**
MT2	**CO3**	Mô tả được vị trí pháp lý, chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước được quy định trong hiến pháp Việt Nam.	**PO1**
MT3	**CO4**	Mô tả được các ngành luật, các chế định pháp luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Phân tích được được một số quy định cơ bản của các lĩnh vực pháp luật như dân sự, hình sự, hôn nhân, thương mại, đất đai và lao động.	**PO1**
Kỹ năng			
MT4	**CO5**	Có khả năng tự cập nhật được các văn bản pháp luật cần thiết trong thực tiễn cuộc sống. Có khả năng vận dụng một số quy định cơ bản của pháp luật để giải quyết được một số tình huống pháp lý tương đối đơn giản phát sinh trong thực tiễn.	**PO11, PO12, PO13**
MT5	**CO6**	Có khả năng thuyết trình, khả năng làm việc nhóm. Có khả năng tự học, tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ.	**PO11, PO12, PO13**
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT7 **MT8**	**CO7**	Có năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm một cách sáng tạo; Có ý thức và trách nhiệm công dân. Có ý thức thuân thủ pháp luật.	**PO13, PO15**

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật, giới thiệu một số chế định pháp luật cơ bản của các ngành luật trong Hệ thống pháp luật Việt Nam.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	**PO1**
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	**PO1, PO11, PO12, PO13, PO15**
Báo cáo nhóm	Giúp sinh viên có khả năng tự học và có kỹ năng thuyết trình.	**PO1, PO11, PO12, PO13, PO15**
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	**PO1, PO11, PO12, PO13, PO15**

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và sinh viên khác đặt ra.

Bài tập: chuẩn bị bài tập, tham gia giải và sửa bài tập trên lớp.

Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo.

Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức đã được học.

Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.

Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề mà giảng viên yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
1	**Chuyên cần**	20	+ Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học + Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	**CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7**	10
2	**Bài kiểm tra giữa kỳ**	30	+ Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	**CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7**	10
3	**Thi kết thúc HP**	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	**CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7**	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Nguyễn Thị Cẩm Hồng – Nguyễn Chí Dũng (2018), *Giáo trình pháp luật đại cương,* Nxb Đại học Cần Thơ, TP. Cần Thơ

10.2. Tài liệu tham khảo:

[2]. Hiến pháp năm 2013.

[3]. Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4]. Bộ Luật Hình sự năm 2015

[5]. Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

[6]. Luật doanh nghiệp năm 2014

[7]. Luật đất đại năm 2013

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	**Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT** 1.1. Những vấn đề chung về nhà nước 1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của nhà nước 1.1.2. Hình thức nhà nước 1.2. Những ván đề chung về pháp luật 1.2.1. Khái niệm, đặc điểm pháp luật 1.2.2. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý	[1]	**CO1, CO4, CO5, CO6, CO7**
2	**Chương 2: QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN** 2.1. Khái niệm, đặc điểm quyền con người 2.1.1. Khái niệm quyền con người 2.1.2. Đặc điểm của quyền con người 2.2. Khái niệm quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dâ 2.2.1. Khái niệm công dân 2.2.2. Khái niệm quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân 2.3. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo quy định của Hiến pháp hiện hành 2.3.1. Các quyền, nghĩa vụ trong lĩnh vực chính tri 2.3.2. Các quyền, nghĩa vụ trong lĩnh vực kinh tế – xã hội 2.3.3. Các quyền, nghĩa vụ trong lĩnh vực tự do dân chủ, tự do cá nhân	[1]	**CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7**
3	**Chương 3: BỘ MÁY NHÀ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**		

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	3.1. Khái quát chung về bộ máy nhà nước Việt Nam 3.1.1. Khái niệm bộ máy nhà nước Việt Nam 3.1.2. Đặc điểm của bộ máy nhà nước 3.1.3. Hệ thống tổ chức bộ máy chính quyền ở Việt Nam 3.2. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Việt Nam 3.2.1. Nguyên tắc Đảng lãnh đạo trong quản lý hành chính nhà nước 3.2.2. Nguyên tắc tập trung dân chủ 3.2.3. Nguyên tắc nhân dân tham gia quản lý hành chính nhà nước 3.2.4. Nguyên tắc bình đẳng giữa các dân tộc 3.2.5. Nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa 3.3. Bộ máy nhà nước Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành 3.3.1. Chế định độc lập – Chủ tịch nước 3.3.2. Hệ thống cơ quan quyền lực nhà nước 3.3.3. Hệ thống cơ quan hành chính nhà nước (còn gọi là hệ thống cơ quan quản lý nhà nước) 3.3.4. Hệ thống cơ quan xét xử 3.3.5. Hệ thống cơ quan kiểm sát	[1]	**CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7,**
4	**Chương 4: LUẬT DÂN SỰ VÀ LUẬT TỐ TỤNG DÂN SỰ** 4.1. Pháp luật dân sự 4.1.1. Tài sản và quyền sở hữu tài sản 4.1.2. Hợp đồng dân sự 4.1.3. Pháp luật thừa kế	[1]	**CO3, CO4, CO5, CO6, CO7**

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	4.2. Pháp luật tố tụng dân sự 4.2.1. Khởi kiện, thụ lý vụ án dân sự 4.2.2 Quy trình khởi kiện		
5	**Chương 5: PHÁP LUẬT KINH DOANH - THƯƠNG MẠI** 5.1. Pháp luật về chủ thể kinh doanh 5.1.1. Khái quát về kinh doanh và chủ thể kinh doanh 5.1.2. Quy định về các loại hình doanh nghiệp 5.1.3. Quy định về phá sản doanh nghiệp 5.1.4. Hợp tác xã 5.1.5. Hộ kinh doanh 5.2. Pháp luật về thương mại 5.2.1. Quy định về mua bán hàng hoá 5.2.1. Quy định về chế tài trong thương mại 5.3. Quy chế trọng tài thương mại 5.3.1. Trung tâm trọng tài (Trọng tài quy chế) 5.3.2. Hội đồng trọng tài do các bên thoả thuận thành lập (Trọng tài vụ việc) 5.3.3. Chức năng của Trọng tài thương mại 5.3.4. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp 5.3.5. Thẩm quyền của Trọng tài thương mại 5.3.6. Điều kiện giải quyết tranh chấp bằng Trọng tàI 5.3.7 Thủ tục giải quyết tranh chấp 5.4. Pháp luật về cạnh tranh 5.4.1. Hành vi cạnh tranh không lành mạnh	[1]	**CO3, CO4, CO5, CO6, CO7**
	Chương 6: PHÁP LUẬT HÌNH SỰ		

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
6	6.1. Một số vấn đề về pháp luật hình sự 6.1.1. Khái niệm Luật hình sự 6.2. Chế định tội phạm 6.2.1. Khái niệm tội phạm 6.2.2. Các dấu hiệu của tội phạm 6.2.3. Các yếu tố cấu thành tội phạm 6.2.4. Trách nhiệm hình sự 6.2.5. Người chịu trách nhiệm hình sự 6.2.6. Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự 6.2.7. Các nguyên tắc xử lý của Luật hình sự Việt Nam 6.3. Chế định về hình phạt 6.3.1. Đặc điểm của hình phạt 6.3.2. Các loại hình phạt theo quy định pháp luật hiện hành 6.3.3. Những quy định đối với pháp nhân thương mại phạm tội 6.3.4. Nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội 6.4. Một số tội phạm cơ bản theo quy định của Bộ luật hình sự 6.4.1. Các tội xâm phạm an ninh quốc gia 6.4.2. Các tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của con người 6.4.3. Các tội phạm xâm phạm quyền tự do của con người, quyền tự do dân chủ của công dân 6.4.4. Các tội phạm về tham nhũng	[1]	**CO3, CO4, CO5, CO6, CO7**
7	***Kiểm tra giữa kỳ***		

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	Chương 7: PHÁP LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH 7.1. Điều kiện kết hôn 7.2. Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản giữa vợ và chồng 7.2.1. Quan hệ nhân thân giữa vợ chồng 7.2.2. Quan hệ tài sản giữa vợ chồng 7.3. Quy định pháp luật về ly hôn 7.3.1. Quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn 7.3.3. Việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con sau khi ly hôn 7.3.4. Giải quyết tài sản của vợ chồng khi ly hôn	[1]	**CO3, CO4, CO5, CO6, CO7**
8	**Chương 8: PHÁP LUẬT ĐẤT ĐAI** 8.1. Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất 8.1.1. Các khái niệm cơ bản 8.1.2. Hình thức sử dụng đất 8.1.3. Chuyển mục đích sử dụng đất 8.1.4. Thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất 8.2. Thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất 8.2.1. Khái niệm thu hồi đất 8.2.2. Các trường hợp Nhà nước thu hồi đất 8.2.3. Thẩm quyền thu hồi đất 8.2.4. Bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất 8.2.5. Hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất	[1]	

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	8.3. Giao dịch về quyền sử dụng đất 8.3.1. Điều kiện để thực hiện các giao dịch đất đai 8.3.2. Hình thức của giao dịch đất đai 8.3.3. Các trường hợp được giao dịch quyền sử dụng đất 8.3.4. Những trường hợp không được nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất 8.3.5. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất có điều kiện 8.3.6. Một số hạn chế khác trong việc nhận thế chấp, góp vốn, tặng cho, nhận thừakế quyền sử dụng đất 8.4. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai 8.4.1. Khái niệm tranh chấp đất đai 8.4.2. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp đất đa 8.4.3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai		
9	**Chương 9: PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG** 9.1. Hợp đồng lao động 9.1.1. Khái niệm hợp đồng lao động 9.1.2. Phân loại hợp đồng lao động 9.1.3. Giao kết hợp đồng lao động 9.1.4. Chấm dứt hợp đồng lao động 9.2. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi 9.2.1. Thời giờ làm việc 9.2.2. Thời giờ nghỉ ngơi 9.3. Kỷ luật lao động	[1]	**CO3, CO4, CO5, CO6, CO7**

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	9.3.1. Khái niệm kỷ luật lao động 9.3.2. Trách nhiệm kỷ luật 9.4. Bảo hiểm xã hội 9.4.1. Khái niệm bảo hiểm xã hội 9.4.2. Chức năng của bảo hiểm xã hội 9.4.3. Các loại hình bảo hiểm xã hội 9.4.4. Các chế độ bảo hiểm		
10	**Chương 10: LUẬT HÀNH CHÍNH VÀ LUẬT TỐ TỤNG HÀNH CHÍNH** 10.1. Một số vấn đề chung về Luật hành chính 10.1.1. Khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hành chính 10.1.2. Vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính 10.1.3. Pháp luật về cán bộ công chức, viên chức 10.1.3.1. Khái niệm cán bộ, công chức, viên chức 10.2. Luật tố tụng hành chính Việt Nam 10.2.1. Khái niệm Luật tố tụng hành chính 10.2.2. Khởi kiện vụ án hành chính 10.2.3. Các thủ tục giải quyết vụ án hành chính	[1]	**CO3, CO4, CO5, CO6, CO7**

12. Cơ sở và thiết bị

- Phòng học có bảng lớn, phấn, máy chiếu, micro.

KHOA LUẬT

Nguyễn Chí Dũng

BỘ MÔN

Nguyễn Mộng Cầm

2020

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Pháp văn 1

Mã học phần: 0101001605

Số tín chỉ: 3

Tổng số tiết quy chuẩn: 60

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	L 20	T 10	P 30	O 0	60 + 120 = 180

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☐ Tiếng Anh: ☐ Tiếng Pháp: ☑

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Anh văn

2. Giảng viên phụ trách môn học

Giảng viên Bộ môn Anh văn

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

***Về kiến thức**

MT1: Biết được vốn từ vựng căn bản để nói về các vấn đề liên quan đến bản thân như tự giới thiệu, công việc. Đồng thời, sinh viên có thể học được các cấu trúc ngữ pháp căn bản trong quá trình viết các câu hoàn chỉnh.

MT2: Phân biệt được sự khác biệt của ngữ điệu trong văn nói.

***Về kỹ năng**

MT3: Rèn luyện kỹ năng đọc hiểu bằng tiếng pháp đối với các tài liệu phổ biến như sách, báo; rèn luyện kỹ năng giao tiếp tự tin hơn bằng tiếng pháp trong những tình huống thông thường, bao gồm kỹ năng giao tiếp trước đám đông, kỹ năng làm việc đội, nhóm.

***Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT4: Xây dựng cho sinh viên thái độ ham học hỏi, khả năng phản biện và thói quen sử dụng tiếng pháp trong giờ học, khi giao tiếp với bạn bè và ngoài lớp học.

MT5: Nhận thức tầm quan trọng của việc học tiếng pháp trong thời kỳ hội nhập

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
0101001605	Pháp văn 1	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
		0	0	1	0	0	0	0	0	0
		PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	
		0	0	1	0	0	0	1	1	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
MT1, MT2	**CO1**	Hiểu rõ các vấn đề về chữ viết và ngữ âm cơ bản như: hệ thống chữ cái, hệ thống nguyên âm, phụ âm, phát âm cuối.	**PO3**
MT1, MT2	**CO2**	Vận dụng được vốn từ vựng cơ bản về các chủ đề gần gũi quen thuộc như: bản thân, gia đình, bạn bè, nghề nghiệp, nơi ở, đất nước, quốc tịch, các hoạt động thường ngày, hoạt động giải trí, cảm xúc, ngôn ngữ sử dụng trong lớp học, etc.	**PO3**
MT1, MT2	**CO3**	Nắm vững các điểm ngữ pháp cơ bản như: thì hiện tại đơn; danh từ số ít, số nhiều; dạng sở hữu cách; câu cầu khiến và một số cấu trúc câu thông dụng …Có khả năng đọc hiểu các đoạn văn ngắn, mẩu tin ngắn.	**PO3**
Kỹ năng			
MT3	**CO4**	Rèn luyện khả năng giao tiếp tự tin hơn bằng tiếng pháp trong những tình huống thông thường và rèn luyện kỹ năng đọc hiểu các tài liệu thông thường bằng tiếng pháp. Sinh viên tập nói tiếng pháp trước đám đông và phát triển kỹ năng làm việc theo đội, nhóm.	**PO12**

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
MT1, MT2	**CO5**	Hình thành các kĩ năng nghe - nói bằng tiếng pháp cơ bản với bạn học thông qua các hoạt động thực hành các tình huống đơn giản và quen thuộc.	**PO3**
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT4	**CO6**	- Xây dựng cho sinh viên thái độ ham học hỏi, khả năng phản biện và thói quen sử dụng tiếng pháp trong giờ học, khi giao tiếp với bạn bè và ngoài lớp học.	**PO16**
MT5	**CO7**	- Nhận thức tầm quan trọng của việc học tiếng pháp trong thời kỳ hội nhập.	**PO17**

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần Pháp Văn 1 (PVCB) là học phần đầu tiên trong hệ thống các học phần PVCB dành cho các lớp ngành Ngôn ngữ Anh, bậc Đại học. Giáo trình được sử dụng trong suốt học phần này là Le nouveau taxi 1! của NXB Hachette. Học phần này bắt đầu từ Leçon 01 và kết thúc là Leçon 8 với mục đích giúp sinh viên tiếp cận nội dụng một cách tự nhiên và hiệu quả nhất. Nội dung của học phần tập trung vào các chủ điểm: thông tin cá nhân, quốc tịch, các hoạt động hằng ngày, gia đình, công việc, ngày tháng, các mùa trong năm, cảm xúc, ngôn ngữ sử dụng trong lớp học.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	**CO1**
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	**CO2, CO3, CO4, CO5, CO6**
Bài tập	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	**CO2, CO3**
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	**CO3, CO4, CO6, CO7**

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng.
- Thảo luận theo cặp nhóm các vấn đề liên quan đến bài học; tham gia đóng góp ý kiến, xây bài tại lớp.
- Bài tập: làm bài tập trên lớp và hoàn thành phần bài giảng viên giao về nhà
- Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

- Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

- Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Chuyên cần + bài tập về nhà và phát biểu trên lớp	20	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7	10
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	
Kiểm tra giữa kỳ (Nghe và Nói)	30	- Chất lượng bài làm (Nghe) và trình bày (Nói)	C01, CO2, CO3	10
Thi kết thúc học phần - Trắc nghiệm: Từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng Đọc hiểu - Tự luận: Kỹ năng Viết	50	- Theo đáp án, thang điểm quy định	CO1, CO2, CO3	10

10. Học liệu

- Tài liệu học tập

[1] Guy Capelle, Robert Menand (2009). *Le nouveau taxi 1! – Méthode de francais*. Hachette.

- Tài liệu tham khảo

[2] Guy Capelle, Robert Menand (2009). *Le nouveau taxi 1! – Cahier d'exercices*. Hachette.

11. Nội dung chi tiết học phần

Buổi	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	Leçon 0: Debut		
1	+Vocabulaire: Les mots, Les nombres, les lettres	Page 12 [1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	+Travaux pratiques	Page 12 [1]	CO1, CO2, CO3, CO7
	Leçon 1: Bienvenue!		
2	+Grammaire: Conjuguer verbe Etre, S'appeler +Vocabulaire: Les noms français, Masculin et Féminin	Page 14-15 [1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	+ Travaux pratiques	Page 14-15 [1]	CO1, CO2, CO3, CO7
	Leçon 1: Bienvenue! (continué)		
3	+Grammaire: Saluer, Se présenter, Demander et dire le nom et le prénom + Vocabulaire: La nationalité, Les pays	Page 14-15 [1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	+ Travaux pratiques + Communication	Page 14-15 [1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO7
	Leçon 2: Qui-est-ce?		
4	+ Grammaire: L'article défini au singulier, Le genre des noms et des adjectifs	Page 16-17 [1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	+ Travaux pratiques	Page 16-17 [1]	CO1, CO2, CO3, CO7
	Leçon 2: Qui-est-ce? (continué)		
5	+ Grammaire: Prépositions En et À + Compréhension écrite	Page 16-17 [1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7

Buổi	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	+ Travaux pratiques + Communication	Page 16-17 [1]	CO1, CO2, CO3, CO7
	Leçon 3: Ça va bien?		
6	+ Grammaire: Conjuguer les verbes Aller et Avoir au présent, L'adjectif possessif au singulier + Compréhension écrite	Page 18-19 [1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	+ Travaux pratiques	Page 18-19 [1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO7
	Leçon 3: Ça va bien? (continué)		
7	+ Grammaire: L'article indéfini au singulier, L'adjectif interrogatif Quel + Compréhension écrite	Page 18-19 [1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO6, CO7
	+ Travaux pratiques + Communication	Page 18-19 [1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO6, CO7
	Leçon 4: Révision 1		
8	+ Compréhension écrite + Compréhension orale + Grammaire	Page 14 -19 [1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	Leçon 4: Révision 1 (continué)		
9	+ Expression écrite	Page 14 -19 [1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	Leçon 4: Révision 1 (continué)		
10	+ Expression orale	Page 14 -19 [1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	Leçon 5: Trouvez l'objet		
11	+ Grammaire: Le pluriel des	Page 24 -25 [1]	CO1, CO2,

Buổi	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	articles et des noms, Il y a		CO3, CO6, CO7
	+ Travaux pratiques	Page 24 -25 [1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO7
	Leçon 5: Trouvez l'objet (continué)		
12	+ Grammaire: Le verbe Etre au présent, l'interrogation avec Qu'est-ce que	Page 24 -25 [1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	+ Travaux pratiques	Page 24 -25 [1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO7
	Leçon 6: Portrait-robot		
13	+ Grammaire: Les pronoms toniques, Le verbe Avoir au présent	Page 26 -27 [1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	+ Travaux pratiques	Page 26 -27 [1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO7
	Leçon 6: Portrait-robot (continué)		
14	+ Grammaire: La négation Ne … pas, L'accord des adjectifs avec le nom	Page 26 -27 [1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	+ Travaux pratiques	Page 26 -27 [1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO7
	Leçon 7: Shopping		
15	+ Grammaire: L'adjectif interrogatif Quel, L'interrogation	Page 28 -29 [1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	+ Travaux pratiques	Page 28 -29 [1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO7
	Leçon 7: Shopping (continué)		

Buổi	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
15	+ Grammaire: L'adjectif démonstratif	Page 28 -29 [1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	+ Travaux pratiques	Page 28 -29 [1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO7
	Leçon 8: Révision 2		
16	+ Compréhension écrite + Compréhension orale + Grammaire	Page 24 -29 [1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	Leçon 8: Révision 2 (continué)		
17	+ Expression écrite	Page 24 -29 [1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	Leçon 8: Révision 2 (continué)		
18	+ Expression orale	Page 24 -29 [1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
19	Examen 1: Expression orale		CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
20	Examen 2: Compréhension orale		CO1, CO2, CO3, CO6, CO7

12. Cơ sở và thiết bị

- Phòng học với sức chứa khoảng 60 sinh viên, có trang bị bảng lớn, máy chiếu, hệ thống khuếch đại âm thanh.
- Trang thiết bị, dụng cụ giảng dạy.
- Giáo viên tự trang bị máy tính cá nhân và các công cụ hỗ trợ khác.

TTĐTCĐR & PTNNL **BỘ MÔN ANH VĂN**

TS. Trần Thị Thùy **ThS. Nguyễn Hai Khoa**

2020

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **Pháp văn 2**

Mã học phần: **0101001679**

Số tín chỉ: 2

Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	L 10	T 5	P 30	O 0	45 + 90 = 180

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☐ Tiếng Anh: ☐ Tiếng Pháp: ☑

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Anh văn

2. Giảng viên phụ trách môn học

Giảng viên Bộ môn Anh văn

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

***Về kiến thức**

MT1: Biết được cách sử dụng vốn từ vựng căn bản để nói về các vấn đề liên quan đến bản thân như tự giới thiệu, công việc, gia đình, hoạt động hằng ngày, mô tả các địa điểm. Đồng thời, sinh viên có thể học được các cấu trúc ngữ pháp căn bản trong quá trình viết đoạn văn ngắn.

MT2: Phân biệt được sự khác biệt của ngữ điệu trong văn nói.

***Về kỹ năng**

MT3: Nâng cao kỹ năng đọc hiểu bằng tiếng pháp đối với các tài liệu phổ biến như sách, báo; rèn luyện kỹ năng giao tiếp tự tin hơn bằng tiếng pháp trong những tình huống thông thường, bao gồm kỹ năng giao tiếp trước đám đông, kỹ năng làm việc đội, nhóm.

***Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT4: Xây dựng cho sinh viên thái độ ham học hỏi, khả năng phản biện và thói quen sử dụng tiếng pháp trong giờ học, khi giao tiếp với bạn bè và ngoài lớp học.

MT5: Nhận thức tầm quan trọng của việc học tiếng pháp trong thời kỳ hội nhập

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
0101001679	Pháp văn 2	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
		0	0	2	0	0	0	0	0	0
		PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	
		0	0	2	0	0	0	2	2	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
MT1, MT2	**CO1**	Hiểu rõ các vấn đề về cách đặt câu hỏi, cách viết văn và các quy tắc khi chia động từ	**PO3**
MT1, MT2	**CO2**	Vận dụng được vốn từ vựng cơ bản về các chủ đề gần gũi quen thuộc như: bản thân, gia đình, bạn bè, nghề nghiệp, nơi ở, đất nước, quốc tịch, các hoạt động thường ngày, hoạt động du lịch, hoạt động giải trí, etc.	**PO3**
MT1, MT2	**CO3**	Nắm vững các điểm ngữ pháp cơ bản như: thì hiện tại đơn; danh từ số ít, số nhiều; dạng sở hữu cách; các dạng tính từ và trạng từ; câu cầu khiến và một số cấu trúc câu thông dụng …Có khả năng đọc hiểu các đoạn văn ngắn, mẩu tin ngắn.	**PO3**
Kỹ năng			
MT3	**CO4**	Rèn luyện khả năng giao tiếp tự tin hơn bằng tiếng pháp trong những tình huống thông thường và rèn luyện kỹ năng đọc hiểu các tài liệu thông thường bằng tiếng pháp. Sinh viên tập nói tiếng pháp trước đám đông và phát triển kỹ năng làm việc theo đội, nhóm.	**PO12**
MT1,	**CO5**	Hình thành các kĩ năng nghe - nói bằng tiếng pháp	**PO3**

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
MT2		cơ bản với bạn học thông qua các hoạt động thực hành các tình huống đơn giản và quen thuộc.	
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT4	**CO6**	- Xây dựng cho sinh viên thái độ ham học hỏi, khả năng phản biện và thói quen sử dụng tiếng pháp trong giờ học, khi giao tiếp với bạn bè và ngoài lớp học.	**PO16**
MT5	**CO7**	- Nhận thức tầm quan trọng của việc học tiếng pháp trong thời kỳ hội nhập.	**PO17**

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần Pháp Văn 2 (PV) là học phần thứ 2 trong hệ thống các học phần PVCB dành cho các lớp ngành Ngôn ngữ Anh, bậc Đại học. Giáo trình được sử dụng trong suốt học phần này là Le nouveau taxi 1! của NXB Hachette. Học phần này bắt đầu từ Leçon 09 và kết thúc là Leçon 12 với mục đích giúp sinh viên tiếp cận nội dung một cách tự nhiên và hiệu quả nhất. Nội dung của học phần tập trung vào các chủ điểm: thông tin cá nhân, quốc tịch, các hoạt động hằng ngày, gia đình, công việc, ngày tháng, các mùa trong năm, cảm xúc, ngôn ngữ sử dụng trong lớp học.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	**CO1**
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	**CO2, CO3, CO4, CO5, CO6**
Bài tập	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	**CO2, CO3**
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	**CO3, CO4, CO6, CO7**

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng.

- Thảo luận theo cặp nhóm các vấn đề liên quan đến bài học; tham gia đóng góp ý kiến, xây bài tại lớp.
- Bài tập: làm bài tập trên lớp và hoàn thành phần bài giảng viên giao về nhà
- Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

- Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

- Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Chuyên cần + bài tập về nhà và phát biểu trên lớp	20	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7	10
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	
Kiểm tra giữa kỳ (Nghe và Nói)	30	- Chất lượng bài làm (Nghe) và trình bày (Nói)	C01, CO2, CO3	10
Thi kết thúc học phần - Trắc nghiệm: Từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng Đọc hiểu - Tự luận: Kỹ năng Viết	50	- Theo đáp án, thang điểm quy định	CO1, CO2, CO3	10

10. Học liệu

- Tài liệu học tập

[1] Guy Capelle, Robert Menand (2009). *Le nouveau taxi 1! – Méthode de francais*. Hachette.

- Tài liệu tham khảo

[2] Guy Capelle, Robert Menand (2009). *Le nouveau taxi 1! – Cahier d'exercices*. Hachette.

11. Nội dung chi tiết học phần

Buổi	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP

Buổi	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	Leçon 9: Appartement à louer		
1	+Grammaire: Les pronoms toniques au pluriel +Vocabulaire: L'appartement	Page 34-35 [1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	+Travaux pratiques	Page 34-35 [1]	CO1, CO2, CO3, CO7
	Leçon 9: Appartement à louer (continué)		
2	+Grammaire: Préposition + Nom, L'interrogation avec Où	Page 34-35 [1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	+ Travaux pratiques	Page 34-35 [1]	CO1, CO2, CO3, CO7
	Leçon 9: Exercices		
3	Exercices	Page 34-35 [1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	+ Travaux pratiques + Communication	Page 34-35 [1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO7
	Leçon 10: C'est par où?		
4	+ Grammaire: L'impératif, le verbe "Prendre" au présent	Page 36-37 [1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	+ Travaux pratiques	Page 36-37 [1]	CO1, CO2, CO3, CO7
	Leçon 10: C'est par où? (continué)		
5	+ Grammaire: Prépositions et articles contractés, l'adverbe y + Compréhension écrite	Page 36-37 [1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	+ Travaux pratiques + Communication	Page 36-37 [1]	CO1, CO2, CO3, CO7
	Leçon 10: Exercices		

Buổi	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
6	Exercices	Page 36-37 [1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	+ Travaux pratiques + Communication	Page 36-37 [1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO7
	Leçon 11: Bon voyage!		
7	+ Grammaire: C'est, les prépositions de lieu, on + Compréhension écrite	Page 38-39 [1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO6, CO7
	+ Travaux pratiques + Communication	Page 38-39 [1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO6, CO7
	Leçon 11: Bon voyage! (continué)		
8	+ Travaux pratiques + Communication	Page 38-39 [1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	Leçon 11: Exercices		
9	Exercices	Page 38-39 [1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	+ Travaux pratiques + Communication	Page 38-39 [1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	Leçon 12: Marseille		
10	+ Vocabulaire: Les grandes villes, les spectacles, les moyens de transport	Page 38-39 [1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	+ Travaux pratiques + Communication	Page 38-39 [1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7

Buổi	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	Leçon 12: Marseille (continué)		
11	+ Vocabulaire: Les spectacles, les locations sur le plan	Page 38-39 [1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	+ Travaux pratiques + Communication	Page 38-39 [1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO7
	Leçon 12: Exercices		
12	Exercices	Page 38-39 [1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	+ Travaux pratiques + Communication	Page 38-39 [1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO7
	Leçon 8: Révision 2		
13	+ Compréhension écrite + Compréhension orale + Grammaire	Page 34 - 39 [1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	Leçon 8: Révision 2 (continué)		
14	+ Expression écrite + Expression orale	Page 34 - 39 [1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
15	Examen 1: Expression orale Examen 2: Compréhension orale	Page 34 - 39 [1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7

12. Cơ sở và thiết bị

- Phòng học với sức chứa khoảng 60 sinh viên, có trang bị bảng lớn, máy chiếu, hệ thống khuếch đại âm thanh.
- Trang thiết bị, dụng cụ giảng dạy.
- Giáo viên tự trang bị máy tính cá nhân và các công cụ hỗ trợ khác.

TTĐTCĐR & PTNNL **BỘ MÔN ANH VĂN**

TS. Trần Thị Thùy **ThS. Nguyễn Hai Khoa**

2020

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: **Pháp văn 3**

Mã học phần: **0101001689**

Số tín chỉ: 2

Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	L 10	T 5	P 30	O 0	45 + 90 = 180

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt: ☐ Tiếng Anh: ☐ Tiếng Pháp: ☑

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Anh Văn

2. Giảng viên phụ trách môn học

Giảng viên Bộ môn Anh văn

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

***Về kiến thức**

MT1: Biết được vốn từ vựng căn bản để nói về các vấn đề liên quan đến bản thân như tự giới thiệu, công việc, gia đình, hoạt động hằng ngày, mô tả các địa điểm. Đồng thời, sinh viên có thể học được các cấu trúc ngữ pháp căn bản trong quá trình viết đoạn văn ngắn.

MT2: Phân biệt được sự khác biệt của ngữ điệu trong văn nói.

***Về kỹ năng**

MT3: Rèn luyện kỹ năng đọc hiểu bằng tiếng pháp đối với các tài liệu phổ biến như sách, báo; rèn luyện kỹ năng giao tiếp tự tin hơn bằng tiếng pháp trong những tình huống thông thường, bao gồm kỹ năng giao tiếp trước đám đông, kỹ năng làm việc đội, nhóm.

***Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT4: Xây dựng cho sinh viên thái độ ham học hỏi, khả năng phản biện và thói quen sử dụng tiếng pháp trong giờ học, khi giao tiếp với bạn bè và ngoài lớp học.

MT5: Nhận thức tầm quan trọng của việc học tiếng pháp trong thời kỳ hội nhập

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
0101001689	Pháp văn 3	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
		0	0	2	0	0	0	0	0	0
		PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	
		0	0	2	0	0	0	2	3	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
MT1, MT2	**CO1**	Phân biệt được các vấn đề về chữ viết và ngữ âm cơ bản.	**PO3**
MT1, MT2	**CO2**	Vận dụng được vốn từ vựng cơ bản về các chủ đề gần gũi quen thuộc như: bản thân, gia đình, bạn bè, nghề nghiệp, nơi ở, đất nước, quốc tịch, các hoạt động thường ngày, hoạt động giải trí, cảm xúc, ngôn ngữ sử dụng trong lớp học, etc.	**PO3**
MT1, MT2	**CO3**	Sử dụng thuần thục các điểm ngữ pháp cơ bản như: thì hiện tại, danh từ số ít, số nhiều; dạng sở hữu cách; các dạng tính từ và trạng từ; câu cầu khiến và một số cấu trúc câu thông dụng …Có khả năng đọc hiểu các đoạn văn ngắn, mẩu tin ngắn.	**PO3**
Kỹ năng			
MT3	**CO4**	Rèn luyện khả năng giao tiếp tự tin hơn bằng tiếng pháp trong những tình huống thông thường và rèn luyện kỹ năng đọc hiểu các tài liệu thông thường bằng tiếng pháp. Sinh viên tập nói tiếng pháp trước đám đông và phát triển kỹ năng làm việc theo đội, nhóm.	**PO12**

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
MT1, MT2	**CO5**	Hình thành các kĩ năng nghe - nói bằng tiếng pháp cơ bản với bạn học thông qua các hoạt động thực hành các tình huống đơn giản và quen thuộc.	**PO3**
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT4	**CO6**	- Xây dựng cho sinh viên thái độ ham học hỏi, khả năng phản biện và thói quen sử dụng tiếng pháp trong giờ học, khi giao tiếp với bạn bè và ngoài lớp học.	**PO16**
MT5	**CO7**	- Nhận thức tầm quan trọng của việc học tiếng pháp trong thời kỳ hội nhập.	**PO17**

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần Pháp Văn 3 (PV) là học phần thứ 2 trong hệ thống các học phần PVCB dành cho các lớp ngành Ngôn ngữ Anh, bậc Đại học. Giáo trình được sử dụng trong suốt học phần này là Le nouveau taxi 1! của NXB Hachette. Học phần này bắt đầu từ Leçon 13 và kết thúc là Leçon 16 với mục đích giúp sinh viên tiếp cận nội dung một cách tự nhiên và hiệu quả nhất. Nội dung của học phần tập trung vào các chủ điểm: thông tin cá nhân, quốc tịch, các hoạt động hằng ngày, gia đình, công việc, ngày tháng, cảm xúc, ngôn ngữ sử dụng trong lớp học.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	**CO1**
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	**CO2, CO3, CO4, CO5, CO6**
Bài tập	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	**CO2, CO3**
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	**CO3, CO4, CO6, CO7**

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng.
- Thảo luận theo cặp nhóm các vấn đề liên quan đến bài học; tham gia đóng góp ý kiến, xây bài tại lớp.
- Bài tập: làm bài tập trên lớp và hoàn thành phần bài giảng viên giao về nhà
- Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

- Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

- Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Chuyên cần + bài tập về nhà và phát biểu trên lớp	20	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7	10
		- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	
Kiểm tra giữa kỳ (Nghe và Nói)	30	- Chất lượng bài làm (Nghe) và trình bày (Nói)	C01, CO2, CO3	10
Thi kết thúc học phần - Trắc nghiệm: Từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng Đọc hiểu - Tự luận: Kỹ năng Viết	50	- Theo đáp án, thang điểm quy định	CO1, CO2, CO3	10

10. Học liệu

- Tài liệu học tập

[1] Guy Capelle, Robert Menand (2009). *Le nouveau taxi 1! – Méthode de francais*. Hachette.

- Tài liệu tham khảo

[2] Guy Capelle, Robert Menand (2009). *Le nouveau taxi 1! – Cahier d'exercices*. Hachette.

11. Nội dung chi tiết học phần

Buổi	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	Leçon 13: Aller simple		
1	+Grammaire: L'interrogation, le verbe Partir au présent	Page 46-47[1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	+Travaux pratiques	Page 46-47[1]	CO1, CO2, CO3, CO7
	Leçon 13: Aller simple (continué)		
2	+Vocabulaire: Le temps, le carrière	Page 46-47[1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	+ Travaux pratiques	Page 46-47[1]	CO1, CO2, CO3, CO7
	Leçon 13: Exercices		
3	Exercices	Page 46-47[1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	+ Travaux pratiques + Communication	Page 46-47[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO7
	Leçon 14: A Londres		
4	+ Grammaire: Le genre des noms, le verbe "Faire" au présent	Page 48-49[1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	+ Travaux pratiques	Page 48-49[1]	CO1, CO2, CO3, CO7
	Leçon 14: A Londres (continué)		
5	+ Grammaire: L'interrogation avec Est-ce que + Compréhension écrite	Page 48-49[1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	+ Travaux pratiques + Communication	Page 48-49[1]	CO1, CO2, CO3, CO7
	Leçon 14: Exercices		

Buổi	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
6	Exercices	Page 48-49[1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	+ Travaux pratiques + Communication	Page 48-49[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO7
	Leçon 15: Le dimanche matin		
7	+ Grammaire: Le verbe Lire et Ecrire au présent, les verbres pronominaux + Compréhension écrite	Page 50-51[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO6, CO7
	+ Travaux pratiques + Communication	Page 50-51[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO6, CO7
	Leçon 15: Le dimanche matin (continué)		
8	+ Grammaire: Faire (de), Jouer (à) … Nom de sport + Travaux pratiques + Communication	Page 50-51[1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	Leçon 15: Exercices		
9	Exercices	Page 50-51[1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	+ Travaux pratiques + Communication	Page 50-51[1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	Leçon 16: Une journée avec Laure Manaudou		
10	+ Vocabulaire: Les activités sportives	Page 52-53[1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	+ Travaux pratiques + Communication	Page 52-53[1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7

Buổi	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	Leçon 16: Une journée avec Laure Manaudou (continué)		
11	+ Vocabulaire: Le temps libre	Page 52-53[1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	+ Travaux pratiques + Communication	Page 52-53[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO7
	Leçon 16: Exercices		
12	Exercices	Page 52-53[1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	+ Travaux pratiques + Communication	Page 52-53[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO7
	Leçon 17: Révision 2		
13	+ Compréhension écrite + Compréhension orale + Grammaire	Page 46-53[1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
	Leçon 17: Révision 2 (continué)		
14	+ Expression écrite + Expression orale	Page 46-53[1]	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
15	Examen 1: Expression orale Examen 2: Compréhension orale		CO1, CO2, CO3, CO6, CO7

12. Cơ sở và thiết bị

- Phòng học với sức chứa khoảng 60 sinh viên, có trang bị bảng lớn, máy chiếu, hệ thống khuếch đại âm thanh.
- Trang thiết bị, dụng cụ giảng dạy.
- Giáo viên tự trang bị máy tính cá nhân và các công cụ hỗ trợ khác.

TTĐTCĐR & PTNNL	**BỘ MÔN ANH VĂN**
TS. Trần Thị Thùy	**ThS. Nguyễn Hai Khoa**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Tin học căn bản
Mã học phần: 0101000896
Số tín chỉ: 03 tín chỉ
Tổng số tiết quy chuẩn: 60 tiết
Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	L	T	P	O	
	30	30	0	0	60 + 90 = 150

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt ☑ Tiếng Anh: ☑

Đơn vị phụ trách: Khoa Kỹ thuật – Công nghệ

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên bộ môn Công nghệ thông tin, Khoa Kỹ thuật – Công nghệ

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

**** Về kiến thức***

MT1: Tiếp thu kiến thức tin học căn bản áp dụng vào quá trình học tập của sinh viên bao gồm: xử lý văn bản, tính toán bằng bảng tính Excel, trình chiếu bằng Power Point.

MT2: Vận dụng các hiểu biết về tin học căn bản áp dụng vào quá trình học tập của sinh viên.

**** Về kỹ năng***

MT3: Nắm bắt được cách sử dụng máy vi tính đúng cách, sử dụng các phần mềm cơ bản trên Windows, Word, Excel, Powerpoint, Internet và Email.

MT4: Thông thạo việc soạn thảo các văn bản thông thường, các mẫu đơn, thư mời,..., xử lý dữ liệu thông thường trên bảng tính Excel, trình chiếu, báo cáo trên nền tảng Powerpoint.

MT5: Nâng cao khả năng làm việc, nghiên cứu và giải quyết vấn đề độc lập.

** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

MT6: Nhận thức được đạo đức nghề nghiệp và có khả năng sáng tạo trong công việc. Hình thành được thái độ học tập nghiêm túc, trung thực.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
0101000896	Tin học căn bản	**PO1**	**PO2**	**PO3**	**PO4**	**PO5**	**PO6**	**PO7**	**PO8**	**PO9**
		0	0	3	0	0	0	0	0	1
		PO10	**PO11**	**PO12**	**PO13**	**PO14**	**PO15**	**PO16**	**PO17**	
		0	1	0	1	0	0	0	1	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Tiếp thu kiến thức tin học căn bản áp dụng vào quá trình học tập của sinh viên bao gồm: xử lý văn bản, tính toán bằng bảng tính Excel, trình chiếu bằng Power Point.	PO3
MT2	CO2	Vận dụng các hiểu biết về tin học căn bản áp dụng vào quá trình học tập của sinh viên.	PO3
Kỹ năng			
MT3	CO3	Nắm bắt được cách sử dụng máy vi tính đúng cách, sử dụng các phần mềm cơ bản trên Windows, Word, Excel, Powerpoint, Internet và Email.	PO3, PO11
MT4	CO4	Thông thạo việc soạn thảo các văn bản thông thường, các mẫu đơn, thư mời,..., xử lý dữ liệu thông thường trên bảng tính Excel, trình chiếu, báo cáo trên nền tảng Powerpoint.	PO3, PO9, PO11
MT5	CO5	Nâng cao khả năng làm việc, nghiên cứu và giải quyết vấn đề độc lập.	PO11, PO13
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT6	CO6	Nhận thức được đạo đức nghề nghiệp và có khả năng sáng tạo trong công việc. Hình thành được thái độ học tập nghiêm túc, trung thực.	PO17

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về hệ điều hành Windows 7, công cụ quản lý Windows Explorer, các công cụ hỗ trợ đánh tiếng Việt trong Windows, công cụ soạn thảo Microsoft Word (MS Word), các thao cơ bản trong MS Word, định dạng văn bản, một số thao tác trên các đối tượng hình ảnh, thao tác trên bảng biểu, định dạng và in ấn trong Word, một số tính năng nâng cao của MS Word. Tổng quan về Microsoft Excel (MS Excel), các thao tác cơ bản trên Excel, một số hàm cơ bản trong Excel, thao tác cơ bản trên cơ sở dữ liệu dùng Excel, tạo biểu đồ trong Excel, định dạng và in ấn trong Excel, một số khái niệm và thao tác trên MS Power Point, các kiến thức sử dụng Internet và Email.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
Bài tập	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giáo viên và sinh viên khác đặt ra.
- Bài tập: Chuẩn bị bài tập, phát hiện vấn đề, tham gia giải bài tập trên lớp.
- Nghiên cứu: Đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình.
- Thảo luận tổ hoặc thuyết trình tại lớp do giảng viên phân công.
- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức (lý thuyết) đã học.
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên cần	20	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học - Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	5 5
2	Bài kiểm tra định kỳ	30	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10
3	Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên. Bài thi trên máy	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1] Huỳnh Võ Hữu Trí, Kiều Tiến Bình, Trần Huỳnh Khang, Nguyễn Thiện Nhơn, Bài giảng Tin Học Căn Bản, Trường Đại Học Nam Cần Thơ, 2015.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2] Phạm Thị Anh Lê (Chủ biên), Nguyễn Thị Hạnh, *Giáo trình tin học đại cương Tập 1*, 2014, NXB Đại học Sư phạm

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	Chương 1. Kiến thức cơ bản về máy tính và hệ điều hành windows		
1	- Thông tin . Biểu diễn thông tin trên máy tính - Tin học . Phần cứng (hardware) - Phần mềm (software). Khái niệm hệ điều hành - Các đối tượng do hệ điều hành quản lý - Hệ điều hành Windows - Thay đổi cấu hình máy tính. Taskbar - Trình quản lý Windows Explorer - Thao tác với thư mục và tập tin - Thao tác với các Shortcuts - Thao tác với đĩa - Các chương trình hỗ trợ tiếng việt - Sử dụng chương trình vietkey. Sử dụng Unikey **Thực hành chương 1:** Vận dụng kiến thức đã học thực hiện các thao tác trên hệ điều hành Window	[1]	CO1, CO2, CO4, CO05, CO6

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	Chương 2. Giới thiệu tổng quát và định dạng văn bản		
2+3	- Giới thiệu tổng quát Microsoft Word - Nhập và hiệu chỉnh văn bản - Thao tác trên tập tin - Khối văn bản và các lệnh xử lý khối - Trình bày màn hình – trang in - Định dạng văn bản trong Microsoft Word - Định dạng đoạn văn bản(Paragraph) - Kẻ đường viền và tô nền cho đoạn văn bản - bullets và đánh số thứ tự (numbering) - Định dạng cột (Column) - Tạo ký tự rơi (Drop cap) Định dạng tab **Thực hành chương 2**: Vận dụng kiến thức đã học thực hiện các thao tác xử lý định dạng văn bản theo mẫu	[1]	CO1, CO2, CO4, CO6
	Chương 3. Thao tác trên các đối tượng hình ảnh và bảng		
4	- Công thức toán học - Chèn và định dạng hộp văn bản (Text box) - Sử dụng thanh công cụ vẽ - Chèn và định dạng chữ nghệ thuật (WordArt) - Chèn và định dạng hình ảnh (Picture) - Biểu Bảng Các thao tác trên bảng - Sắp xếp và định dạng dữ liệu trong bảng	[1]	CO1, CO2, CO4, CO6
	Thực hành chương 3: Vận dụng kiến thức đã học thực hiện các thao tác xử lý định dạng văn bản theo mẫu		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
	Chương 4. In văn bản và các tính năng khác		
5	- Cách in văn bản ra giấy - Tìm kiếm và thay thế những định dạng đặc biệt - Kiểm tra chính tả và văn phạm **Thực hành chương 4**: Vận dụng kiến thức đã học thực hiện các thao tác xử lý định dạng văn bản theo mẫu, thực hiện các bài tập ôn tập xử lý văn bản	[1]	CO1, CO2, CO4, CO6
5	**Kiểm tra giữa kỳ**		
	Chương 5. Giới thiệu tổng quan về Microsoft Excel 2010		
6	- Giới thiệu tổng quan về Excel 2010 - Các thao tác cơ bản trên một workbook - Địa chỉ Ô và vùng địa chỉ - Các thao tác nhập liệu và chỉnh sửa	[1]	CO1, CO3, CO4, CO6

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	- Các kiểu dữ liệu được Excel 2010 hỗ trợ - Các loại địa chỉ **Thực hành chương 5:** Vận dụng kiến thức đã học thực hiện các thao tác xử lý bảng tính cơ bản		
	Chương 6. Các hàm thông dụng trong Microsoft Excel		
7+8	- Hàm và cách sử dụng hàm trong MS Excel 2010 - Các hàm thông dụng **Thực hành chương 6:** Vận dụng kiến thức đã học thực hiện các thao tác xử lý, tính toán bảng tính phức tạp dựa trên nội dung đã học	[1]	CO1, CO3, CO4, CO6
	Chương 7. Các hàm cơ sở dữ liệu		
9	- Khái niệm về cơ sở dữ liệu (CSDL) - Các hàm trên CSDL. Các thao tác trên dữ liệu **Thực hành chương 7:** Vận dụng kiến thức đã học thực hiện các thao tác xử lý, tính bảng tính phức tạp	[1]	CO1, CO3, CO4, CO6
	Chương 8. Vẽ biểu đồ và in ấn trong Excel		
9	- Các hàm thống kê và vẽ biểu đồ. In trong Excel **Thực hành chương 8:** Vận dụng kiến thức đã học thực hiện các thao tác xử lý, tính toán bảng tính phức tạp dựa trên nội dung đã học	[1]	CO1, CO3, CO4, CO6
	Chương 9. Soạn, trình bày với Microsoft Powerpoint		
10	- Giới thiệu tổng quát Microsoft PowerPoint - Xây dựng nội dung bài thuyết trình - Tạo các hiệu ứng hoạt hình - Tạo hiệu ứng trang - In ấn trong Microsoft PowerPoint **Thực hành chương 9:** Vận dụng kiến thức đã học thực hiện các thao tác tạo bảng trình chiếu theo yêu cầu và thực hiện trình chiếu	[1]	CO1, CO3, CO4, CO6
	Chương 10. Internet và Email		
11	- Giới thiệu Internet, Một số khái niệm Internet - Các dịch vụ thông dụng trên internet - Khởi động và thoát khỏi Internet Explorer - Các thành phần trong Internet Explorer	[1]	CO1, CO3, CO4, CO6

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	- Làm việc với các trang Web, tìm kiếm thông tin - Giới thiệu dịch vụ thư điện tử - Điện toán đám mây và các ứng dụng của điện toán đám mây **Thực hành chương 10**: Vận dụng kiến thức đã học thực hiện các thao tác tạo địa chỉ mail, sử dụng các dịch vụ miễn phí trên nền điện toán đám mây của Google		
12	**Kiểm tra cuối kỳ**		

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học được trang bị đầy đủ máy vi tính, máy chiếu, bảng và các dụng cụ cần thiết khác.
- Giảng viên tự trang bị thêm các công cụ cần thiết cho học phần.

KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN **BỘ MÔN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

Nguyễn Văn Linh

Th.S. Võ Hữu Trí

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Mã học phần: 0102000900

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Tổng số tiết quy chuẩn: 30 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	**Giờ trên lớp**				**Tổng thời gian học trên lớp và tự học**
L = Lý thuyết **T** = Bài tập **P** = Thực hành **O** = Thảo luận/seminar	**L** 20	**T** 0	**P** 10	**O** 0	30 + 30 = 60

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt ☑ Tiếng Anh: ☐

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Lý luận chính trị, Khoa Cơ bản

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Bộ môn Lý luận chính trị, Khoa Cơ bản phụ trách.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu MT)

**** Về kiến thức***

MT1: Nắm những tri thức cơ bản về Tư tưởng Hồ Chí Minh theo quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam.

MT2: Vận dụng các phương pháp luận khoa học vào trong nghiên cứu và học tập các khoa học về chính trị, xã hội và nhân văn.

** Về kỹ năng*

MT3: Vận dụng các kiến thức bộ môn vào học tập các học phần về xã hội và nhân văn.

MT4: Hình thành được kỹ năng sống, vững vàng, tin tưởng, bảo vệ, phát huy các giá trị văn hóa, xã hội của chế độ xã hội chủ nghĩa, tin tưởng vào Đảng và chủ nghĩa xã hội.

MT5: Rèn luyện kỹ năng thuyết trình, bồi dưỡng tình cảm cách mạng và niềm tin vào việc lý giải các vấn đề phức tạp của đời sống xã hội.

** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

MT6: Vận dụng phù hợp các kiến thức được tiếp thu để giáo dục sinh viên về lý tưởng của Đảng, Nhà nước, tin tưởng vào tương lai, yêu quê hương và yêu thương con người.

MT7: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, có trách nhiệm với bản thân, xã hội và có đạo đức nghề nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần (HP) đóng góp cho chuẩn đầu ra (CĐR) của chương trình đào tạo (CTĐT), ta ký hiệu là PO, theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
0102000900	Tư tưởng Hồ Chí Minh	**PO1**	**PO2**	**PO3**	**PO4**	**PO5**	**PO6**	**PO7**	**PO8**	**PO9**
		2	0	0	0	0	0	0	0	0
		PO10	**PO11**	**PO12**	**PO13**	**PO14**	**PO15**	**PO16**	**PO17**	
		0	0	0	0	0	1	0	0	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CO)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	**CO1**	Phân tích, đánh giá được các vấn đề như: Cơ sở và quá trình hình thành TTHCM. Nội dung cốt lõi của TTHCM.	**PO1**
MT2	**CO2**	Những nội dung cơ bản của TTHCM: Về độc lập dân tộc, về xây dựng CNXH, về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân, về đại đoàn kết, về đạo đức, về các giá trị văn hóa Việt Nam.	**PO1**
Kỹ năng			
MT3	**CO3**	Có năng lực nhận diện các vấn đề chính trị – xã hội trong thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Biết giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội nảy sinh trong thực tiễn của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	**PO1**

MT4	**CO4**	Biết vận dụng quan điểm khoa học của HCM để nhận diện được các vấn đề phức tạp của xã hội.	**PO1**
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT5	**CO5**	Có ý thức chính trị - xã hội, thái độ kiên định về lập trường, tư tưởng, có tinh thần đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ những quan điểm, chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước.	**PO1**
MT6	**CO6**	Có ý thức chống lại biểu hiện thờ ơ về chính trị và những quan điểm sai trái, thù địch cũng như những biểu hiện tiêu cực trong đời sống xã hội.	**PO15**
MT7	**CO7**	Có lập trường tư tưởng vững vàng, tin vào con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội mà Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn.	**PO15**

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Môn học có 08 chương, bao gồm những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh. Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về:

- Tư tưởng Hồ Chí Minh;

- Những cơ sở của đường lối xây dựng đất nước ở Việt Nam;

- Vận dụng kiến thức vào việc lý giải và có thái độ đúng đắn về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, có hệ thống, có tính khoa học và hấp dẫn	CO1, CO2
Thảo luận	Rèn luyện cho sinh viên làm việc nhóm và phát hiện vấn đề	CO3, CO4
Đối thoại	Tạo cơ hội cho sinh viên phát triển tính sáng tạo, mài sắc cá tính.	CO1, CO5
Bài tập	Tập xây dựng và triển khai các ý tưởng khoa học.	CO1, CO2

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và sinh viên khác đặt ra.

Chuẩn bị nội dung, tham gia thảo luận.

Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo.

Làm bài tập, hoặc giải quyết tình huống để củng cố kiến thức đã học.

Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề mà giảng viên yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 50%)					
1	**Chuyên cần**	10 10	+ Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. + Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	CO1, CO2, CO3	2
2	**Kiểm tra thường xuyên**	30	+ Kiểm tra trên lớp theo đề chung, đáp án, thang điểm của GV và quy về theo tỷ lệ (30%).	CO4, CO5	3
Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)					
3	**Bài thi dùng đề tự luận**	50	+ Thi kết thúc học phần theo đề chung, đáp án, thang điểm quy về theo tỷ lệ (50%).	CO5, CO6, CO7	5

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập:

[1]. Đặng Xuân Kỳ, *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, năm 2011.

[2]. Huỳnh Văn Long - Khoa Năng Lập, *Bài giảng môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Bộ môn Lý luận Chính trị, năm 2018.

10.2. Tài liệu tham khảo:

[3]. Phạm Ngọc Anh, *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, năm 2017.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	**Bài mở đầu:** Giới thiệu môn học và kế hoạch học tập - Nắm được yêu cầu môn học. Chỉ dẫn về cách tìm tài liệu học tập - Nắm được cách thức đánh giá môn học (đề cao việc đến lớp học).	[1]	**CO2, CO3**
2 + 3	**Bài 1:** Cơ sở, quá trình hình thành và sự phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. - Nắm được 2 cơ sở hình thành TTHCM, nhấn mạnh cơ sở chủ quan. - Lý giải các chặng đường hình thành và phát triển TTHCM, đặc biệt làm sáng tỏ những phẩm chất cao quý của HCM.	[1]	**CO1, CO6, CO7**
4	**Bài 2:** Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc -Tính khoa học và cách mạng sâu sắc của tư tưởng HCM về vấn đề dân tộc. -Những điểm chính của tư tưởng HCM về cách mạng giải phóng dân tộc.	[1]	**CO1, CO5, CO6**
5	**Bài 3:** Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam - Quan điểm có tính khoa học, cách mạng và nhân văn của HCM về CNXH. -Con đường, biện pháp tiến lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	[1]	**CO5, CO6**
6	**Bài 4:** Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam. - Quan niệm của HCM về vai trò và bản chất của ĐCS Việt Nam. -Nội dung và giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng ĐCS Việt Nam trong sạch, vững mạnh.	[1]	**CO1, CO6, CO7**
7	**Bài 5:** Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế. - Vấn đề đại đoàn kết dân tộc trong tư tưởng và hoạt động thực tiễn của HCM. -Tư tưởng HCM về đoàn kết quốc tế (thành quả và	[1]	**CO5, CO6, CO7**

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	hạn chế).		
8	**Bài 6:** Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân. - Xây dựng nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân. -Xây dựng nhà nước có tính nhân dân, tính dân tộc. -Xây dựng nhà nước có pháp lý, trong sạch, hiệu quả	[1]	**CO1, CO2, CO7**
9	**Bài 7:** Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới. - Tư tưởng HCM về nền văn hóa mới (5 điểm) ở VN. -Về sức mạnh và chuẩn mực đạo đức cách mạng. -Về con người mới và chiến lược "trồng người".	[1]	**CO2, CO3, CO4**
10	**Bài 8:** Tổng kết môn học -Những trọng điểm của các bài. - Hướng dẫn ôn thi và cách làm bài thi tốt. - Công bố các loại điểm: chuyên cần và thường xuyên.		**CO1, CO2, CO3, CO4**

12. Cơ sở và thiết bị

- Phòng hoc có bảng lớn, máy chiếu, micro.

KHOA CƠ BẢN

Nguyễn Chí Thắng

BỘ MÔN

Huỳnh Văn Long

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Văn bản và Lưu trữ học đại cương (Text and General Archives)
Mã học phần: 0101001799

1. Thông tin về học phần

Số tín chỉ: 2 **Tổng số tiết quy chuẩn:** 30 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	L 30	T 0	P 0	O 0	30 + 60=90

Loại học phần: Bắt buộc
Học phần tiên quyết: Không
Học phần học trước: Không
Học phần học song hành: Không
Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt ☑ **Tiếng Anh:** ☐
Đơn vị phụ trách: Khoa ngoại ngữ

2. Thông tin về các giảng viên: Giảng viên khoa Ngoại ngữ

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

*** Về kiến thức**

MT1: Kiến thức đại cương về căn bản quản lý nhà nước và lưu trữ học.

MT2: Kiến thức về lý thuyết soạn thảo và quản lý văn bản nhà nước

*** Về kỹ năng**

MT3: Kỹ năng nhận dạng văn bản quản lý nhà nước; kỹ năng rà soát văn bản quản lý nhà nước; kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý nhà nước; kỹ năng quản lý văn bản quản lý nhà nước.

MT4: Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá văn bản và tài liệu lưu trữ trong cơ quan nhà nước

MT5: Kỹ năng tìm kiếm, phân tích, tổng hợp, đánh giá thông tin quản lý

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT6: Có thái độ đúng đắn đối với công tác giải mã, ban hành và quản lý văn bản nhà nước.

MT7: Có ý thức, trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp; trách nhiệm công dân; thái độ phục vụ trong lĩnh vực quản lý nhà nước.

Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT						
0101001799	Văn bản và Lưu trữ học đại cương	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
		0	0	0	0	0	0	0
		PO8	PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	PO14
		0	0	0	2	0	0	0
		PO15	PO16	PO17				
		0	1	2				

1. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	**CĐR của HP**	**Nội dung CĐR của học phần** Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	**CĐR của CTĐT**
		Kiến thức	
MT1, MT7	CO1	Có kiến thức đại cương về văn bản quản lý nhà nước và lưu trữ học	PO11, PO16, PO17
MT2,MT3, MT4	CO2	Có kiến thức về lý thuyết soạn thảo và quản lý văn bản nhà nước	PO11, PO16, PO17
Kỹ năng			
MT1, MT3, MT4, MT5	CO3	Có kỹ năng nhận dạng được các văn bản quản lý nhà nước;	PO16, PO17
MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT7	CO4	Có khả năng rà soát văn bản quản lý nhà nước;	PO16, PO17
MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT7	CO5	Có kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý nhà nước;	PO16, PO17
MT2, MT3, MT7 MT7,	CO6	Có kỹ năng quản lý văn bản quản lý nhà nước.	PO16, PO17
MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6, MT7	CO7	Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá văn bản và tài liệu lưu trữ trong cơ quan nhà nước	PO16, PO17

MT5, MT6,	CO8	Kỹ năng tìm kiếm, phân tích, tổng hợp, đánh giá thông tin quản lý	PO16, PO17
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT6, MT7	CO9	Có thái độ đúng đắn đối với công tác giải mã, ban hành và quản lý văn bản nhà nước.	PO16, PO17
MT6, MT7	CO10	Có ý thức, trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp; trách nhiệm công dân; thái độ phục vụ trong lĩnh vực quản lý nhà nước.	PO16, PO17

2. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần Văn bản và Lưu trữ học đại cương nhằm trang bị kiến thức lý luận và thực tiễn về văn bản quản lý và tài liệu lưu trữ, giúp sinh viên nhận thức rõ vai trò của văn bản hành chính và tài liệu lưu trữ đối với công tác quản lý.

Bên cạnh đó, môn học này còn giúp người học nắm vững phương pháp soạn thảo và quản lý khoa học các loại văn bản hành chính, biết cách lựa chọn, phân loại văn bản để lưu trữ; biết cách tra tìm, sử dụng tài liệu lưu trữ để có thể làm tốt công tác quản lý ở trường học cũng như ở các cơ quan nói chung.

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	**Mục đích**	**CĐR của HP đạt được**
Thuyết giảng, làm mẫu	Thông qua việc thuyết giảng sinh viên nắm được nội dung kiến thức mới	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 CO8, CO9, CO10
Thảo luận, thuyết trình	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên, giữa sinh viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học. Tổ chức cho sinh viên thuyết trình về những nội dung được yêu cầu chuẩn bị trước	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, CO10
Bài tập	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, CO10

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Đọc trước các văn bản quản lý do giảng viên triển khai trên lớp; tìm 5 văn bản bản hành sai quy định về nội dung và thể thức.
- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết; đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giáo viên và sinh viên khác đặt ra
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên cần	20	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học + làm bài tập (10%) - Thời gian tham dự buổi học bắt buộc (10%)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, CO10	5 5
3	Thường xuyên	30	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, CO10	10
4	Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, CO10	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1] Văn bản và lưu trữ học đại cương / Vương Đình Quyền, Nguyễn Văn Hàm. - Hà Nội : Giáo Dục, 1997

[2] Soạn thảo văn bản và công tác văn thư, lưu trữ / Đồng Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Ngọc An. - Hà Nội : Lao động - Xã hội, 2006

10.2. Tài liệu tham khảo

1. Nghiệp vụ văn phòng công tác văn thư, lưu trữ và hệ thống tiêu chuẩn ngành / Vũ Duy Khang sưu tầm. -Hà Nội : Lao động, 2009

2. Các văn bản hướng dẫn thực hiện luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và công tác văn thư lưu trữ/ . - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004

3. Các văn bản có liên quan đến thể thức và quản lý văn bản quản lý nhà nước trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ.

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1, 2	**Chương 1: Khái niệm, chức năng, vai trò, lịch sử hình thành văn bản quản lý nhà nước (VBQLNN)** - Khái niệm - Chúc năng của VBQLNN - Vai trò của VBQLNN - Lịch sử hình thành VBQLNN	Văn bản và lưu trữ học đại cương / Vương Đình Quyền, Nguyễn Văn Hàm. - Hà Nội : Giáo Dục, 1997	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, CO10
3	**Chương 2: Hệ thống văn bản quản lý nhà nước** - Phân loại VBQLNN - Hệ thống VBQLNN	Văn bản và lưu trữ học đại cương / Vương Đình Quyền, Nguyễn Văn Hàm. - Hà Nội : Giáo Dục, 1997	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, CO10
4	**Chương 3: Thể thức văn bản quản lý nhà nước** - Khái niệm, mục đích, ý nghĩa - Các yếu tố thể thức của **VBQLNN**	Các văn bản hướng dẫn thực hiện luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và công tác văn thư lưu trữ/ . - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, CO10
5, 6, 7	**Chương 4: Phương pháp soạn thảo văn bản quản lý nhà nước** - Nguyên tắc chung về soạn thảo VBQLNN - Yêu cầu của soạn thảo VBQLNN - Quy trình soạn thảo VBQLNN - Kỹ thuật soạn thảo một số VBQLNN	Soạn thảo văn bản và công tác văn thư, lưu trữ / Đồng Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Ngọc An. - Hà Nội : Lao động - Xã hội, 2006	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, CO10
8	**Chương 5: Tổ chức khoa học quản lý và sử dụng**	Văn bản và lưu trữ học đại cương / Vương	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6,

	Văn bản quản lý nhà nước trong cơ quan - Hệ thống hóa và lập hồ sơ văn bản - Phương pháp lập hồ sơ	Đình Quyền, Nguyễn Văn Hàm. - Hà Nội : Giáo Dục, 1997	CO7, CO8, CO9, CO10
9	**Chương 6 : Khái niệm, ý nghĩa và tác dụng của tài liệu lưu trữ** - Khái niệm - Ý nghĩa và tác dụng của tài liệu lưu trữ	Văn bản và lưu trữ học đại cương / Vương Đình Quyền, Nguyễn Văn Hàm. - Hà Nội : Giáo Dục, 1997	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, CO10
10	**Chương 7: Các tiêu chuẩn xác định giá trị tài liệu lưu trữ** - Khái niệm và nguyên tắc xác định tài liệu lưu trữ - Các tiêu chuẩn xác định tài liệu lưu trữ	Văn bản và lưu trữ học đại cương / Vương Đình Quyền, Nguyễn Văn Hàm. - Hà Nội : Giáo Dục, 1997	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, CO10

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Máy tính cá nhân, giáo trình, máy chiếu
- Các tài liệu tham khảo về các loại văn bản
- Sử dụng các phương tiện trình chiếu hình ảnh trực quan

KHOA NGOẠI NGỮ

TS. Trần Thị Thùy

BỘ MÔN

ThS. Lương Trọng Linh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Xã hội học đại cương (Overview of Sociology)

Mã học phần: 0101000903

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Tổng số tiết quy chuẩn: 30 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	**Giờ trên lớp**				**Tổng thời gian học trên lớp và tự học**
L = Lý thuyết **T** = Bài tập **P** = Thực hành **O** = Thảo luận/seminar	**L** 25	**T** 0	**P** 0	**O** 5	30 + 20 = 50

Loại học phần: Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt ☑ Tiếng Anh: ☐

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Lý luận chính trị, Khoa Cơ bản.

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Bộ môn Lý luận chính trị - khoa Cơ bản phụ trách.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu MT)

**** Về kiến thức***

MT1: Nắm những tri thức cơ bản về xã hội học theo quan điểm của Đảng.

MT2: Nắm một số phương pháp luận khoa học trong nghiên cứu, học tập các khoa học xã hội và nhân văn.

** Về kỹ năng*

MT3: Vận dụng được các kiến thức của học phần vào học tập các học phần khoa học xã hội và nhân văn.

MT4: Hình thành được kỹ năng sống, vững vàng, tin tưởng, bảo vệ, phát huy các giá trị văn hóa, xã hội của chế độ xã hội chủ nghĩa và tin tưởng vào chủ nghĩa xã hội.

MT5: Vận dụng nội dung học phần vào việc lý giải một số hiện tượng xã hội. Bên cạnh đó, sinh viên có thể chọn một vấn đề xã hội để nghiên cứu, đánh giá và đưa ra ý kiến cá nhân về vấn đề xã hội được chọn.

** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

MT6: Vận dụng phù hợp kiến thức nhằm giáo dục sinh viên tin tưởng vào Đảng, Nhà nước, tin tưởng vào tương lai và biết yêu quê hương, yêu thương con người.

MT7: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, có trách nhiệm với bản thân, xã hội và đạo đức nghề nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần (HP) đóng góp cho chuẩn đầu ra (CĐR) của chương trình đào tạo (CTĐT), ta ký hiệu là PO, theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
0101000903	Triết học Mác - Lenin	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
		0	0	0	0	0	0	0	0	0
		PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	
		0	2	0	0	0	1	0	0	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CO)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản của xã hội học như: khái niệm, đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu của xã hội học	PO11
MT2	CO2	Biết được một số lý thuyết xã hội học cơ bản. Hiểu được những khái niệm mới trong xã hội học.	PO11

Kỹ năng			
MT3	**CO3**	Sinh viên có thể chọn một vấn đề xã hội để nghiên cứu, đánh giá và đưa ra ý kiến cá nhân về vấn đề xã hội đã chọn. Sinh viên được mở rộng sự hiểu biết về các khía cạnh của xã hội học.	**PO11**
MT4	**CO4**	Sinh viên có thể vận dụng các lý thuyết xã hội học để lý giải một số hiện tượng xã hội. Tích lũy các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm trong xã hội học.	**PO15**
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT5	**CO5**	Xác định đúng vị trí của môn học đối với nghề nghiệp. Thể hiện sự yêu thích và có hứng thú với môn học.	**PO11**
MT6	**CO6**	Có tư duy tích cực học hỏi, tích lũy những kiến thức về xã hội học.	**PO15**
MT7	**CO7**	Phát triển khả năng ứng xử thân thiện, hòa nhã trong các mối quan hệ xã hội.	**PO15**

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Nội dung của học phần bao gồm 6 chương, nghiên cứu các qui luật, tính qui luật của sự hình thành, vận động biến đổi mối quan hệ, tương tác qua lại giữa con người và xã hội. Đối tượng nghiên cứu của xã hội học là các quan hệ xã hội, tương tác xã hội biểu hiện qua các hành vi giữa người với người trong các nhóm, các thổ chức, các hệ thống xã hội.

Xây dựng cho sinh viên phương pháp luận khoa học, tư duy khoa học, nền tảng của nhận thức về tự nhiên, xã hội và con người của Đảng Cộng sản Việt Nam.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất, có hệ thống, khoa học.	**CO1, CO2**
Thảo luận	Rèn luyện cho sinh viên làm việc nhóm và phát hiện vấn đề.	**CO3, CO4**
Đối thoại	Tạo cơ hội cho sinh viên phát triển tính sáng tạo và nhân cách.	**CO4, CO5**
Bài tập	Tập xây dựng và triển khai các ý tưởng trong nghiên cứu khoa học.	**CO6, CO7**

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi, tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và sinh viên khác đặt ra.

Chuẩn bị nội dung, tham gia thảo luận.

Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo.

Làm bài tập, hoặc giải quyết tình huống để củng cố kiến thức đã học.

Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề mà giảng viên yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 50%)					
1	**Chuyên cần**	10 10	+ Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. + Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	**CO1, CO2, CO3, CO4**	10
2	**Kiểm tra thường xuyên**	30	+ Kiểm tra trên lớp theo đề chung, đáp án, thang điểm của GV và quy về theo tỷ lệ (30%).	**CO5, CO6**	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)					
3	**Bài thi dùng đề tự luận**	50	+ Thi kết thúc học phần theo đề chung, đáp án, thang điểm quy về theo tỷ lệ (50%).	**CO6, CO7**	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu chính

[1]. Phạm Đức Trọng, 2014, *Giáo trình xã hội đại cương*, NXB Hồng Đức Tp. HCM.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Phạm Tất Dong, Lê Ngọc Hùng, Phạm Văn Quyết, Nguyễn Quý Thanh, Hoàng Bá Thịnh, *Xã hội học*, 2008, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1 - 2	Chương 1: Tổng quan về Xã hội học. 1.1 Khái quát sự hình thành và phát triển xã hội học. 1.2 Khái niệm xã hội học 1.3 Đóng góp của các nhà sáng lập ra xã hội học. 1.4 Đối tượng nghiên cứu của xã hội học. 1.5 Mối quan hệ xã hội học với các khoa học khác 1.6 Sự phát triển của xã hội học ở Việt Nam	[1]	**CO1, CO2, CO5, CO6**
3 – 4	Chương 2: Cơ cấu xã hội. 2.1 Cơ cấu xã hội. 2.2 Vị thế xã hội và vai trò xã hội. 2.3 Bất bình đẳng xã hội. 2.4 Phân tầng xã hội. 2.5 Cơ động xã hội.	[1]	**CO1, CO2, CO3**
5	Chương 3: Hành động xã hội và tương tác xã hội. 3.1 Hành động xã hội. 3.2 Tương tác xã hội 3.3 Quan hệ xã hội	[1]	**CO1, CO2, CO4, CO7**
6	Chương 4: Tổ chức xã hội và thiết chế xã hội 4.1 Nhóm xã hội 4.2 Cộng đồng xã hội 4.3 Tổ chức xã hội 4.4 Thiết chế xã hội	[1]	**CO1, CO2, CO3**
7 - 8	Chương 5: Văn hóa và lối sống 5.1 Khái niệm văn hóa 5.2 Loại hình văn hóa 5.3 Các thành tố của văn hóa 5.4 Chức năng của văn hóa	[1]	**CO1, CO2, CO3, CO4**

	5.5 Lối sống và việc xây dựng lối sống có văn hóa		
9 – 10	Chương 6: Xã hội hóa – Biến đổi xã hội 6.1 Khái niệm xã hội hóa 6.2 Các giai đoạn của quá trình xã hội hóa 6.3 Môi trường xã hội hóa 6.4 Khái niệm biến đổi xã hội 6.5 Các quan điểm về biến đổi xã hội 6.6 Các nhân tố ảnh hưởng đến sự biến đổi xã hội Ôn tập thi kết thúc học phần	[1]	**CO1, CO2, CO3, CO4, CO6, CO7**

12. Cơ sở và thiết bị

- Phòng hoc có bảng lớn, máy chiếu, micro.

KHOA CƠ BẢN

Nguyễn Chí Thắng

BỘ MÔN

Huỳnh Văn Long

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

Mã học phần: 0102000890

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Tổng số tiết quy chuẩn: 30 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	**Giờ trên lớp**				**Tổng thời gian học trên lớp và tự học**
L = Lý thuyết **T** = Bài tập **P** = Thực hành **O** = Thảo luận/seminar	**L** 20	**T** 0	**P** 10	**O** 0	30 + 60 = 90

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Có

Học phần học trước: Triết học; Kinh tế chính trị.

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt ☑ Tiếng Anh: ☐

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Lý luận chính trị, Khoa Cơ bản.

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Bộ môn Lý luận chính trị, Khoa Cơ bản phụ trách.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu MT)

**** Về kiến thức***

MT1: Nắm những tri thức cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học theo quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam.

MT2: Vận dụng các phương pháp luận khoa học vào nghiên cứu và học tập các khoa học xã hội và nhân văn.

** Về kỹ năng*

MT3: Vận dụng được các kiến thức của học phần vào học tập các học phần khoa học xã hội và nhân văn.

MT4: Hình thành được kỹ năng sống, vững vàng, tin tưởng, bảo vệ, phát huy các giá trị văn hóa, xã hội của chế độ xã hội chủ nghĩa và tin tưởng vào chủ nghĩa xã hội.

MT5: Rèn luyện kỹ năng thuyết trình, ứng dụng công nghệ thông tin vào lý giải các vấn đề phức tạp của đời sống.

**** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm***

MT6: Vận dụng phù hợp các kiến thức được trang bị nhằm giáo dục sinh viên tin tưởng vào Đảng, Nhà nước, tin tưởng vào tương lai, yêu quê hương và yêu thương con người.

MT7: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, có trách nhiệm với bản thân, xã hội và đạo đức nghề nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần (HP) đóng góp cho chuẩn đầu ra (CĐR) của chương trình đào tạo (CTĐT), ta ký hiệu là PO, theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
0102000890	Chủ nghĩa xã hội khoa học	**PO1**	**PO2**	**PO3**	**PO4**	**PO5**	**PO6**	**PO7**	**PO8**	**PO9**
		2	0	0	0	0	0	0	0	0
		PO10	**PO11**	**PO12**	**PO13**	**PO14**	**PO15**	**PO16**	**PO17**	
		0	0	0	0	0	1	0	0	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CO)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	**CO1**	Phân tích, đánh giá được các vấn đề như: sứ mệnh lịch sử cuả giai cấp công nhân, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.	**PO1**
MT2	**CO2**	Vấn đề dân tộc ở Việt Nam trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội; gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế.	**PO1**

Kỹ năng			
MT3	**CO3**	+ Có năng lực nhận diện các vấn đề chính trị – xã hội trong thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. + Biết giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội nảy sinh từ thực tiễn trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	**PO1**
MT4	**CO4**	Biết vận dụng quan điểm khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin để nhận diện được âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực phản động, thù địch.	**PO15**
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT5	**CO5**	Có ý thức chính trị - xã hội, thái độ kiên định về lập trường, tư tưởng; có tinh thần đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ những quan điểm, chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước.	**PO1**
MT6	**CO6**	Có ý thức chống lại biểu hiện thờ ơ về chính trị và những quan điểm sai trái, thù địch và những biểu hiện tiêu cực trong đời sống xã hội.	**PO15**
MT7	**CO7**	Có lập trường tư tưởng vững vàng, tin vào con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.	**PO15**

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về khoa học chủ nghĩa xã hội, nhận thức tổng hợp, toàn diện về chủ nghĩa xã hội, về nội dung, đặc điểm tư tưởng xã hội chủ nghĩa qua từng giai đoạn phát triển và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đặc biệt là các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, có hệ thống, khoa học	CO1, CO2
Thảo luận	Rèn luyện cho sinh viên làm việc nhóm và phát hiện vấn đề	CO3, CO4
Đối thoại	Tạo cơ hội cho sinh viên phát triển tính sáng tạo, mài sắc cá tính.	CO1, CO5
Bài tập	Tập xây dựng và triển khai các ý tưởng khoa học.	CO1, CO2

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và sinh viên khác đặt ra.

Bài tập: chuẩn bị bài tập, tham gia giải và sửa bài tập trên lớp.

Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo.

Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức đã được học.

Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.

Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề mà giảng viên yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 50%)					
1	**Chuyên cần**	10 10	+ Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. + Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	CO1, CO2, CO3	10
2	**Kiểm tra thường xuyên**	30	+ Kiểm tra trên lớp theo đề chung, đáp án, thang điểm của GV và quy về theo tỷ lệ (30%).	CO4, CO5	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)					
3	**Bài thi dùng đề tự luận**	50	+ Thi kết thúc học phần theo đề chung, đáp án, thang điểm quy về theo tỷ lệ (50%).	CO5, CO6, CO7	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1]. Phạm Văn Sinh - Phạm Quang Phan, *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, năm 2018.

10.2. Tài liệu tham khảo:

[2]. Nguyễn Ngọc Long - Nguyễn Hữu Vui, Giáo trình triết học Mác - Lênin, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, năm 2006.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1-2	Chương VII: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa. -Giáo viên Kết hợp phương pháp truyền thống và hiện đại trong giảng dạy -Trước khi đến lớp : SV làm việc theo nhóm nghiên cứu các vấn đề theo hướng dẫn của GV; viết thành báo cáo chung. -Đến lớp: Các nhóm trao đổi, thảo luận; Giáo viên nhận xét, đánh giá, kết luận.	[1]	**CO1**
3-4	Chương VIII: Những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa -Giáo viên Kết hợp phương pháp truyền thống và hiện đại trong giảng dạy -Trước khi đến lớp : SV làm việc theo nhóm nghiên cứu các vấn đề theo hướng dẫn của GV; viết thành báo cáo chung. -Đến lớp: Các nhóm trao đổi, thảo luận; Giáo viên nhận xét, đánh giá, kết luận.	[1]	**CO2, CO3**
5-6	Chương VIII: Những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa (tiếp theo)	[1]	**CO3, CO5, CO7**
7-8	Chương IX: Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng -Giáo viên Kết hợp phương pháp truyền thống và hiện đại trong giảng dạy -Trước khi đến lớp : SV làm việc theo nhóm nghiên cứu các vấn đề theo hướng dẫn của GV; viết thành báo cáo chung. - Đến lớp: Các nhóm trao đổi, thảo luận; Giáo viên nhận xét, đánh giá, kết luận.	[1]	**CO3, CO4, CO6**

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
9-10	-SV thực hiện các bài báo cáo nhóm theo chủ đề đã được bốc thăm ở buổi học trước.Giáo viên Kết hợp phương pháp truyền thống và hiện đại trong giảng dạy -Trước khi đến lớp : SV làm việc theo nhóm nghiên cứu các vấn đề theo hướng dẫn của GV; viết thành báo cáo chung. -Đến lớp: Các nhóm trao đổi, thảo luận; Giáo viên nhận xét, đánh giá, kết luận.		CO3, CO4

12. Cơ sở và thiết bị

- Phòng hoc có bảng lớn và máy chiếu, micro.

KHOA CƠ BẢN

Nguyễn Chí Thắng

BỘ MÔN

Huỳnh Văn Long

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Cơ sở văn hóa Việt Nam
Vietnamese culture
Mã học phần:
Số tín chỉ: 2
Tổng số tiết quy chuẩn: 30 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết **T** = Bài tập **P** = Thực hành **O** = Thảo luận/seminar	**L** 20	**T** 0	**P** 0	**O** 10	30 + 60 = 90

Loại học phần: Tự chọn

Học phần tiên quyết: không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt ☑ Tiếng Anh: □

Đơn vị phụ trách: Khoa Kinh tế

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Bộ môn Quan hệ công chúng

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu MT):

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có thể:

Về kiến thức

MT1 Hiểu biết về tiến trình hình thành những giá trị tinh tuý của văn hoá Việt Nam trên các bình diện nhận thức, ứng xử, tổ chức, sáng tạo nghệ thuật.

MT2 Nắm được những nét cơ bản về bản sắc văn hoá Việt Nam hun đúc nên sức mạnh tâm hồn Việt trong trường kỳ lịch sử thăng trầm của dân tộc và hướng giao lưu phát triển hội nhập thế giới hiện nay

Về kỹ năng

MT3 Có kĩ năng tìm hiểu, tiếp cận một nền văn hoá trên thê giới một cách tổng thể và nắm bắt được bản chất của nền văn hoá đó.

MT4 Biết nhận xét, phân tích, xử lí tình huống và bản lĩnh khi tiếp xúc với văn hoá dân tộc mình và các nền văn hoá khác.

Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

MT5 Hiểu biết sâu sắc và có ý thức học tập, rèn luyện các phẩm chất văn hoá dân tộc ngay trong quá trình học tập, và vận dụng hợp lý trong cuộc sống sau này.

MT6 Trân trọng, yêu mến, giữ gìn và phát huy những giá trị văn hoá Việt Nam truyền thống, có tư duy nhạy bén, biết chọn lọc và bảo vệ những giá trị cốt lõi của bản sắc văn hoá dân tộc trong quá trình giao lưu, hội nhập, ứng xử với các nền văn hoá khác trong khu vực và thế giới.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT							
	Cơ sở văn hóa VN	**PO1**	**PO2**	**PO3**	**PO4**	**PO5**	**PO6**	**PO7**	**PO8**
		0	3	0	3	0	0	1	1
		PO9	**PO10**						
		1	0						

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	**CO1**	Phân biệt được khái niệm cơ bản về văn hoá học và văn hoá Việt Nam, các thành tố của cấu trúc hệ thống văn hoá cùng đặc trưng chủ yếu của nền văn hoá gốc nông nghiệp điển hình Việt Nam.	**PO2, PO4**
MT2	**CO2**	Nắm vững các giai đoạn và các lớp văn hoá hình thành trong tiến trình VHVN gắn liền với trường kỳ lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc.	**PO2, PO4**
MT3	**CO3**	Nhận diện, lý giải và áp dụng có chọn lọc những nét đẹp của văn hoá tổ chức đời sống cá nhân về tín ngưỡng, phong tục, tập quán cổ truyền của người Việt.	**PO2, PO4**
Kỹ năng			
MT4	**CO4**	Phân tích, xử lý được các tình huống mâu thuẫn khi giao lưu tiếp xúc giữa văn hoá dân	**PO7, PO8**

		tộc và các nền văn hoá khác, tránh xung đột văn hoá, kết hợp kỹ năng làm việc nhóm & thuyết trình, thuyết phục.	
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT5	**CO5**	Tự tin ở bản lĩnh dân tộc, giữ gìn những giá trị truyền thống nhưng không ngừng học hỏi, bổ sung, phát huy nét đẹp văn hoá dân tộc với tư duy sáng tạo, rộng mở làm giàu thêm đời sống văn hoá Việt Nam.	**PO9**

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những tiền đề lý luận chung về khái niệm văn hóa học và văn hoá Việt Nam, làm nền tảng cho việc xem xét các đặc trưng văn hoá Việt Nam, nhận diện được quy luật hình thành và phát triển, nắm vững tiến trình văn hóa Việt Nam; các thành tố, cấu trúc hệ thống, văn hóa nhận thức, văn hoá tổ chức và văn hoá ứng xử , giao lưu cho-nhận trong quá khứ và những vấn đề hiện tại của văn hoá bản địa Việt Nam với văn hoá phương Đông và văn minh phương Tây.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	**Mục đích**	**CĐR của HP đạt được**
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	**CO1, CO2**
Hỏi đáp	Gợi mở những kiến thức có sẵn của sinh viên, sau đó thúc đẩy sinh viên suy nghĩ, tìm tòi câu trả lời. Từ đó, sinh viên có thể tự làm rõ các kiến thức mới.	**CO1, CO2**
Thực hiện bài thực hành	Vận dụng nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	**CO3, CO4**
Báo cáo nhóm	Cải thiện năng lực sinh viên thông qua việc vận dụng kiến thức vào tình huống cụ thể.	**CO1, CO2, CO3, CO4**
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Tăng cường năng lực tự học, hướng sinh viên tự đi tìm tri trức của bản thân.	**CO3, CO4, CO5**

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giáo viên và sinh viên khác đặt ra.
- Bài tập: Phát hiện vấn đề, tham gia giải và sửa bài tập trên lớp.
- Nghiên cứu: Đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình.
- Thảo luận tổ hoặc thuyết trình tại lớp do giảng viên phân công.

- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức đã được học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được tính trên thang điểm 10 và chia thành 3 hình thức sau:

Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Chuyên cần	20	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	5
		Số buổi học tham dự bắt buộc.		5
Thảo luận, kiểm tra giữa kỳ	30	Trung bình điểm thảo luận trên lớp, theo thang điểm, đáp án của giảng viên ra đề	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10
Báo cáo kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên đề ra (Tự luận)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10

10. Học liệu

- **Tài liệu chính**

[1] Trần Quốc Vượng (2014), Cơ sở văn hóa Việt Nam. Nhà xuất bản Giáo dục.
[2] Đoàn Hồng Nguyên (2014), Cơ sở văn hóa Việt Nam. Nhà xuất bản Giáo dục.

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	**Chương 1: Văn hoá học** Văn hoá học và các khái niệm liên quan Các đặc trưng và chức năng của VH Cấu trúc hệ thống văn hoá VN Định vị văn hoá VN và các vùng VH.	[1] [2]	CO1, CO2, CO3, CO4
2	**Chương 1: (tt) Tiến trình VHVN** 6 giai đoạn phát triển lịch sử VN Lớp VH bản địa Lớp VH giao lưu với Trung Hoa và các nước lân cận Lớp VH giao lưu với VHPT	[1] [2]	CO1, CO2, CO3, CO4
3	**Chương 2: Văn hoá nhận thức** Tư tưởng xuất phát bản chất vũ trụ: Triết lý Âm –Dương: hai quy luật, các thành tố	[1] [2]	CO1, CO2, CO3, CO4

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	và triết lý A-D trong tính cách người Việt. Cấu trúc không gian của vũ trụ: Tam tài và Ngũ hành, Hà đồ. Ứng dụng của Ngũ hành trong đời sống người Việt.		
4	**Chương 2 (tt)** Cấu trúc thời gian của vũ trụ: Lịch âm dương và hệ đếm can chi. Nhận thức về con người tự nhiên &cách nhìn cổ truyền về con người xã hội	[1] [2]	CO1, CO2, CO3, CO4
5	**Chương 3: Văn hoá tổ chức đời sống tập thể** Tổ chức nông thôn và tính chất Tổ chức quốc gia Tổ chức đô thị Quy luật chung của tổ chức xã hội VN truyền thống	[1] [2]	CO3, CO4
6	**Chương 4: Văn hoá tổ chức đời sống cá nhân** Tín ngưỡng phồn thực, sung bái tự nhiên và con người Phong tục hôn nhân và tang ma Lễ Tết và lễ hội (giới thiệu một số lễ hội tiêu biểu các vùng miền)	[1] [2]	CO2, CO3, CO4
7	Chương 4 (tt) Văn hoá giao tiếp và nghệ thuật ngôn từ Đặc trưng về thái độ, quan hệ và cách thức giao tiếp của người Việt Các đặc trưng cơ bản của nghệ thuật ngôn từ Việt Nam. Nghệ thuật thanh sắc và hình khối -Tính biểu trưng, đối xứng hài hoà, mô hình hoá. -Tính biểu cảm, tổng	[1] [2]	CO3, CO4
8	**Chương 5: Văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên** Tận dụng môi trường tự nhiên: Quan niệm, dấu ấn nông nghiệp và các tính chất đặc thù trong nghệ thuật ẩm thực VN mỗi vùng miền.	[2]	CO3, CO4
9	**Chương 6: Ứng xử với môi trường xã hội** Khái quát về vấn đề giao lưu và tiếp nhận văn hoá Giao lưu với Ấn Độ, VH Chăm, Bàlamôn giáo và nguồn gốc Vh Chăm, -	[1] [2]	CO3, CO4 CO5 CO3, CO4

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	Những đặc điểm Vh Chăm và sức mạnh bản địa Phật giáo và văn hoá VN Sự hình thành và nội dung cơ bản của Phật giáo Qúa trình thâm nhập và phát triển PG ở VN Những đặc điểm của PGVN Nho giáo và văn hoá VN -Sự hình thành, n ội dung cơ bản và sự phát triển của Nho giáo Qúa trình thâm nhập và đặc điểm NG ở VN Đạo giáo và VHVN: Nội dung, đặc điểm và quá trình thâm nhập vào vh VN		
10	Chương 6 (tt) Phương Tây với VHVN Bối cảnh lịch sử VN giao lưu với phương Tây Kito giáo với VHVN VHPT và VHVN Tính dung hợp trong giao lưu hội nhập của VHVN	[1] [2]	CO4 CO5 CO3

12. Cơ sở và thiết bị

- Phòng học với sức chứa khoảng 60 sinh viên, có trang bị bảng lớn, máy chiếu, hệ thống khuếch đại âm thanh và máy tính (tương ứng với số lượng sinh viên).
- Giáo viên tự trang bị máy tính cá nhân và các công cụ hỗ trợ khác.

KHOA KINH TẾ	BỘ MÔN
PGS.TS NGUYỄN TRI KHIÊM	TỐNG KIM SƠN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Triết học

Mã học phần: 0102000889

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Tổng số tiết quy chuẩn:45 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	**Giờ trên lớp**				**Tổng thời gian học trên lớp và tự học**
L = Lý thuyết **T** = Bài tập **P** = Thực hành **O** = Thảo luận/seminar	**L** 30	**T** 0	**P** 15	**O** 0	45 + 90 = 135

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt ☑ Tiếng Anh: ☐

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Lý luận chính trị, Khoa Cơ bản.

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Bộ môn Lý luận chính trị - khoa Cơ bản phụ trách.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu MT)

**** Về kiến thức***

MT1:Nắm những tri thức cơ bản về Triết học Mác – Lê nin theo quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam.

MT2:Nắm một số phương pháp luận khoa học trong nghiên cứu, học tập các khoa học xã hội và nhân văn.

** Về kỹ năng*

MT3:Vận dụng được các kiến thức của học phần vào học tập các học phầnkhoa học xã hội và nhân văn.

MT4: Hình thành được kỹ năng sống, vững vàng, tin tưởng, bảo vệ, phát huy các giá trị văn hóa, xã hội của chế độ xã hội chủ nghĩa và tin tưởng vào chủ nghĩa xã hội.

MT5: Rèn luyện kỹ năng thuyết trình, ứng dụng công nghệ thông tin vào lý giải các vấn đề phức tạp của đời sống.

** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

MT6: Vận dụng phù hợp kiến thức nhằm giáo dục sinh viên tin tưởng vào Đảng, Nhà nước, tin tưởng vào tương lai và biết yêu quê hương, yêu thương con người.

MT7: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, có trách nhiệm với bản thân, xã hội và đạo đức nghề nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần (HP) đóng góp cho chuẩn đầu ra (CĐR) của chương trình đào tạo (CTĐT), ta ký hiệu là PO, theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
0102000889	Triết học Mác - Lenin	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
		2	0	0	0	0	0	0	0	0
		PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	
		0	0	0	0	0	1	0	0	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CO)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Hiểu những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy.	PO1
MT2	CO2	Xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng, vận dụng vào hoạt động nhận thức khoa học và thực tiễn cuộc sống.	PO1
Kỹ năng			

MT3	**CO3**	Bước đầu biết vận dụng các nguyên lý cơ bản của triết học Mác Lênin vào nghiên cứu các khoa học cụ thể.	**PO1**
MT4	**CO4**	Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.	**PO1**
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT5	**CO5**	Có ý thức bảo vệ, phổ biến những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác -Lênin, đấu tranh chống những quan điểm sai trái.	**PO15**
MT6	**CO6**	Củng cố và phát triển các năng lực như:Tìm hiểu các vấn đề xã hội, năng lực tham gia các hoạt động xã hội.	**PO1**
MT7	**CO7**	Có ý thức, thái độ đúng đắn trong việc thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.	**PO15**

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Nội dung của học phần bao gồm 4 chương, nghiên cứu những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy; xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng, vận dụng vào hoạt động nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng.

Xây dựng cho sinh viên phương pháp luận khoa học, tư duy khoa học, nền tảng của nhận thức về tự nhiên, xã hội và con người của Đảng Cộng sản Việt Nam.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất, có hệ thống, khoa học.	**CO1, CO2**
Thảo luận	Rèn luyện cho sinh viên làm việc nhóm và phát hiện vấn đề	**CO3, CO4**
Đối thoại	Tạo cơ hội cho sinh viên phát triển tính sáng tạo, mài sắc cá tính.	**CO4, CO5**
Bài tập	Tập xây dựng và triển khai các ý tưởng khoa học.	**CO6, CO7**

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi, tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và sinh viên khác đặt ra.

Chuẩn bị nội dung, tham gia thảo luận.

Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo.

Làm bài tập, hoặc giải quyết tình huống để củng cố kiến thức đã học.

Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề mà giảng viên yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 50%)					
1	**Chuyên cần**	10 10	+ Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. + Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	**CO1, CO2, CO3, CO4**	10
2	**Kiểm tra thường xuyên**	30	+ Kiểm tra trên lớp theo đề chung, đáp án, thang điểm của GV và quy về theo tỷ lệ (30%).	**CO5, CO6**	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)					
3	**Bài thi dùng đề tự luận**	50	+ Thi kết thúc học phần theo đề chung, đáp án, thang điểm quy về theo tỷ lệ (50%).	**CO6, CO7**	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu chính

[1].Phạm Văn Sinh - Phạm Quang Phan, *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, năm 2018.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Ngọc Long - Nguyễn Hữu Vui,*Giáo trình triết học Mác - Lênin,* Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, năm 2006.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1-2	**Chương mở đầu: Nhập môn Triết học Mác- Lê nin.** 1. Khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin 2. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	[1]	**CO2, CO3**
3 4	**Chương 1: Chủ nghĩa duy vật biện chứng** 1. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng 2. Quan điểm duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức.	[1]	**CO1, CO6, CO7**
5 6 7 8 9	**Chương 2: Phép biện chứng duy vật** 1. Phép biện chứng và phép biện chứng duy vật 2. Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật 3. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật 4. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật 5 Lý luận nhận thức duy vật biện chứng	[1]	**CO1, CO5, CO6**
10 11 12 13	**Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử** 1. Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất 2. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng 3. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội 4. Hình thái KT-XH và quá trình lịch sử - tự	[1]	**CO5, CO6**

14	nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế – xã hội 5. Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp 6. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân		
15	**Tổng kết HP - Kiểm tra kết thúc HP**		**CO1, CO2, CO3, CO4**

12. Cơ sở và thiết bị

- Phòng hoc có bảng lớn, máy chiếu, micro.

KHOA CƠ BẢN

Nguyễn Chí Thắng

BỘ MÔN

Huỳnh Văn Long

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Giáo dục thể chất 1 – Bóng chuyền

Mã học phần: 0101000872

Số tín chỉ: 01 tín chỉ

Tổng số tiết quy chuẩn: 30 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	**Giờ trên lớp**				**Tổng thời gian học trên lớp và tự học**
L = Lý thuyết **T** = Bài tập **P** = Thực hành **O** = Thảo luận/seminar	**L** 3	**T** 0	**P** 27	**O** 0	30 + 60 = 90

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt ☑ Tiếng Anh: ☐

Đơn vị phụ trách: Tổ Giáo dục thể chất - Khoa Cơ bản.

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên tổ Giáo dục thể chất - Khoa Cơ bản phụ trách

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

**** Về kiến thức***

MT1: Hiểu về lịch sử hình thành, phát triển môn bóng chuyền, đặc điểm, tính chất, tác dụng trong tập luyện môn bóng chuyền trên thế giới và Việt Nam.

MT2: Nắm được xu thế phát triển của bóng chuyền hiện đại, đặc điểm của bóng chuyền đỉnh cao ở Việt Nam.

MT3: Nắm vững các yếu lĩnh kỹ thuật cơ bản trong môn bóng chuyền.

MT4: Nắm vững một số quy định về sân bãi, dụng cụ và luật trong môn bóng chuyền.

** Về kỹ năng*

MT5: Có kỹ năng cơ bản của môn bóng chuyền (chuyền bóng, đệm bóng, phát bóng, đập bóng) khi thực hành trên lớp và trong thực tiễn thi đấu môn bóng chuyền.

** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

MT6: Có kỹ năng xử lý tình huống nhanh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử trong tập thể.

MT7: Có ý thức chăm sóc sức khỏe và tinh thần thể thao cao thượng.

MT8: Có ý thức và tham gia tích cực các hình thức hoạt động thể dục thể thao quần chúng.

MT9: Tự giác tập luyện, hướng dẫn người khác cùng tập luyện.

MT10: Có ý thức phòng ngừa bệnh tật trong tập luyện và thi đấu thể thao.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần (HP) đóng góp cho chuẩn đầu ra (CĐR) của chương trình đào tạo (CTĐT), ta ký hiệu là PO, theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
0101000872	Giáo dục thể chất 1 - Bóng chuyền	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
		0	0	0	0	0	0	0	0	0
		PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	
		0	0	0	0	0	1	1	0	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CO)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Biết được lịch sử hình thành và phát triển môn bóng chuyền trên Thế giới và Việt Nam, đặc điểm, tính chất và tác dụng trong tập luyện môn bóng chuyền	PO15
MT2	CO2	Biết được xu thế phát triển của bóng chuyền hiện đại, đặc điểm của bóng chuyền đỉnh cao của Việt Nam	PO15
MT3	CO3	Nắm vững và thực hành được các yếu lĩnh kỹ thuật cơ bản trong môn bóng chuyền	PO15
MT4 MT5	CO4	Nắm vững một số quy định về sân bãi, dụng cụ và luật trong môn bóng chuyền	PO15
Kỹ năng			

MT3 **MT5** **MT6**	**CO5**	Thực hiện được các kỹ năng cơ bản của môn bóng chuyền (chuyền bóng, đệm bóng, phát bóng, đập bóng) khi thực hành trên lớp cũng như trong thực tiễn thi đấu môn bóng chuyền	**PO16**
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT7 **MT10**	**CO6**	Nhận thức được tầm quan trọng của việc tập luyện thể dục thể thao, phòng ngừa bệnh tật trong tập luyện và thi đấu thể thao.	**PO16**
MT6 **MT8** **MT9**	**CO7**	Tích cực tham gia các hoạt động thể dục thể thao quần chúng, tự giác tập luyện, hướng dẫn người khác cùng tập luyện	**PO16**

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần bóng chuyền trang bị cho sinh viên:

- Những kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển môn bóng chuyền trên thế giới và Việt Nam;

- Đặc điểm, tính chất và tác dụng trong tập luyện môn bóng chuyền;

- Xu thế phát triển của bóng chuyền hiện đại;

- Đặc điểm của bóng chuyền đỉnh cao ở Việt Nam;

- Kỹ năng cơ bản về các kỹ thuật của môn bóng chuyền;

- Một số quy định về sân bãi, dụng cụ và luật trong môn bóng chuyền.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản của môn học một cách khoa học, logic.	**CO1, CO2**
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giảng viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	**CO1, CO2, CO3, CO4**
Thực hành (Thị phạm, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi, trực quan)	Giúp sinh viên hiểu rõ và thực hiện được các kỹ năng chuyên môn trong bóng chuyền, đồng thời phát triển thể lực cho sinh viên	**CO3, CO4, CO5**
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	**CO6, CO7**

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và sinh viên khác đặt ra

Thảo luận: giữa giảng viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học

Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng trong buổi học

Ra, vào lớp đúng giờ quy định

Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và tập luyện theo hướng dẫn của giảng viên

Chuẩn bị dụng cụ và trang phục theo quy định

Tham dự thi phần thực hành

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
1	**Chuyên cần**	10 10	+ Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. + Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	**CO1, CO2**	10
2	**Bài kiểm tra giữa kỳ**	30	+ Yêu cầu phát qua lưới và vào sân + Đối với nam: Phát bóng cao tay 5 quả + Đối với nữ: Phát bóng thấp tay 5 quả	**CO3, CO4, CO5, CO6**	10
3	**Thi kết thúc HP (đợt 1)**	25	+ Đệm bóng cơ bản trước mặt + Đối với nam: 10 lần đệm bóng liên tục qua lại không rơi (cách lưới). + Đối với nữ: 10 lần đệm bóng liên tục qua lại không rơi (không cách lưới).	**CO3, CO4, CO5, CO6**	10
4	**Thi kết thúc HP (đợt 2)**	25	+ Chuyền bóng cơ bản trước mặt + Đối với nam: 10 lần chuyền bóng liên tục qua lại không roi (cách lưới). + Đối với nữ: 10 lần chuyền bóng liên tục qua lại không rơi (không cách lưới).	**CO3, CO4, CO5, CO6**	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập:

[1] Huỳnh Minh Tâm, *Bài giảng môn Bóng chuyền*, khoa Cơ bản, Trường Đại học Nam Cần Thơ, năm 2019.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2] Dương Tuyết, Cát Lợi, *Tôi yêu thể thao: Bóng chuyền*, Nhà xuất bản Mỹ Thuật, năm 2009.

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	LÝ THUYẾT		
1	**Chương 1: Lịch sử phát triển môn bóng chuyền**		
	Sự hình thành và phát triển môn bóng chuyền Đặc điểm, tính chất và tác dụng trong tập luyện môn bóng chuyền Xu thế phát triển của bóng chuyền hiện đại. Đặc điểm của bóng chuyền đỉnh cao của Việt Nam	[1]	**CO1, CO2, CO6, CO7**
	Chương 2 Kỹ thuật bóng chuyền		
	Tư thế và di chuyển Kỹ thuật chuyền bóng Kỹ thuật đệm bóng Kỹ thuật phát bóng Kỹ thuật đập bóng Kỹ thuật chắn bóng	[1]	**CO3, CO4, CO5, CO6, CO7**
	Chương 3 Sân bãi, dụng cụ thi đấu		
	Sân: Kích thước sân thi đấu, mặt sân, các đường trên sân, các khu trên sân, nhiệt độ, ánh sáng. Lưới và cột: chiều cao của lưới, cấu tạo lưới, băng giới hạn, ăng ten, cột lưới. Bóng: bóng chuẩn, tính đồng nhất của quả bóng, bóng dùng trong các cuộc thi đấu Thế giới, số lượng bóng và số người nhặt bóng trong thi đấu	[1]	**CO4, CO6, CO7**
	Chương 4 Những người tham gia	[1]	
	Đội bóng: thành phần của đội bóng, vị trí của đội bóng, đội hình thi đấu của đội, vị trí của vận động viên trong	[1]	**CO4, CO6, CO7**

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	sân, lỗi sai vị trí, trang phục, thay đổi trang phục Thay người: giới hạn thay người, thay người ngoại lệ, thay ngườib ắt buộc, thay người không hợp lệ Thể thức thi đấu Động tác đánh bóng: số lần chạm bóng của một đội, tính chất chạm bóng, lỗi đánh bóng.		
THỰC HÀNH			[1]
2	Bài 1: Tư thế và di chuyển Tư thế chuẩn bị Tư thế đánh bóng Di chuyển: Chạy, bước, nhảy, ngã	[1]	**CO3, CO5, CO6, CO7**
3 - 4	Bài 2: Kỹ thuật phát bóng thấp tay Phát bóng thấp tay trước mặt (chính diện) Phát bóng thấp tay nghiêng mình	[1]	**CO3, CO5, CO6, CO7**
5 - 6	Bài 3: Kỹ thuật phát bóng cao tay Phát bóng cao tay trước mặt (chính diện) Phát bóng cao tay nghiêng mình	[1]	**CO3, CO5, CO6, CO7**
KIỂM TRA GIỮA KỲ		[1]	
7 - 8	Bài 4: Kỹ thuật đệm bóng Đệm bóng cơ bản Đệm bóng về phía sau Lăn ngã đệm bóng	[1]	**CO3, CO5, CO6, CO7**
9 - 10	Bài 5: Kỹ thuật chuyền bóng Chuyền bóng cơ bản Chuyền bóng lật sau đầu Bật nhảy chuyền bóng Chuyền bóng kết hợp lăn ngã	[1]	**CO3, CO5, CO6, CO7**
	KIỂM TRA CUỐI KỲ (ĐỢT 1)		**CO3, CO5, CO6, CO7**
	KIỂM TRA CUỐI KỲ (ĐỢT 2)		**CO3, CO5, CO6, CO7**

12. Cơ sở và thiết bị

Sân bãi: sân bóng chuyền, bóng chuyền và một số dụng cụ khác

Đối với sinh viên: trang phục thể dục và mang giày.

KHOA CƠ BẢN	BỘ MÔN
Nguyễn Chí Thắng	Huỳnh Minh Tâm

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 - Quần vợt

Mã học phần: 0101000873

Số tín chỉ: 01 tín chỉ

Tổng số tiết quy chuẩn: 30 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	**Giờ trên lớp**				**Tổng thời gian học trên lớp và tự học**
L = Lý thuyết **T** = Bài tập **P** = Thực hành **O** = Thảo luận/seminar	**L** 3	**T** 0	**P** 27	**O** 0	30 + 60 = 90

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt ☑ Tiếng Anh: ☐

Đơn vị phụ trách: Tổ Giáo dục thể chất - Khoa Cơ bản.

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên tổ Giáo dục thể chất - Khoa Cơ bản phụ trách

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

**** Về kiến thức***

MT1: Hiểu về lịch sử hình thành, phát triển môn quần vợt trên thế giới và Việt Nam, ý nghĩa và lợi ích của người chơi môn quần vợt

MT2: Nắm vững các nguyên lý, kỹ thuật cơ bản của môn quần vợt.

MT3: Nắm vững các kỹ thuật đánh bóng trong quần vợt.

MT4: Nắm vững một số quy định trong quần vợt, hệ thống tính điểm và một số sửa đổi trong quần vợt.

** Về kỹ năng*

MT5: Có kỹ năng thực hiện các kỹ thuật cơ bản của môn quần vợt (kỹ thuật cầm vợt, Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên bên phải, kỹ thuật đánh bóng 1 tay xoáy lên bên trái, kỹ thuật giao bóng) khi thực hành trên lớp và trong thực tiễn thi đấu môn quần vợt.

** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

MT6: Có kỹ năng xử lý tình huống nhanh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử trong tập thể.

MT7: Có ý thức chăm sóc sức khỏe và tinh thần thể thao cao thượng.

MT8: Có ý thức tích cực tham gia các hình thức hoạt động thể dục thể thao quần chúng.

MT9: Tự giác tập luyện, hướng dẫn người khác cùng tập luyện.

MT10: Có ý thức phòng ngừa bệnh tật trong tập luyện và thi đấu thể thao.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần (HP) đóng góp cho chuẩn đầu ra (CĐR) của chương trình đào tạo (CTĐT), ta ký hiệu là PO, theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
0101000873	Giáo dục thể chất 2 -Quần vợt	**PO1**	**PO2**	**PO3**	**PO4**	**PO5**	**PO6**	**PO7**	**PO8**	**PO9**
		0	0	0	0	0	0	0	0	0
		PO10	**PO11**	**PO12**	**PO13**	**PO14**	**PO15**	**PO16**	**PO17**	
		0	0	0	0	0	1	1	0	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CO)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	**CO1**	Biết được lịch sử hình thành và phát triển môn quần vợt trên Thế giới và Việt Nam, ý nghĩa và lợi ích của người chơi môn quần vợt.	**PO15**
MT2	**CO2**	Nắm được các nguyên lý kỹ thuật cơ bản của môn quần vợt.	**PO15**
MT3	**CO3**	Nắm vững và thực hành được các kỹ thuật đánh bóng trong quần vợt.	**PO15**
MT4 **MT5**	**CO4**	Nắm vững một số quy định trong quần vợt, hệ thống tính điểm và một số sửa đổi trong quần vợt.	**PO15**
Kỹ năng			

MT3 **MT4** **MT5** **MT6** **MT8** **MT9**	**CO5**	Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản của môn quần vợt (Kỹ thuật cầm vợt, Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên bên phải, Kỹ thuật đánh bóng 1 tay xoáy lên bên trái, Kỹ thuật giao bóng) khi thực hành trên lớp cũng như trong thực tiễn thi đấu môn quần vợt	**PO16**
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT7 **MT9** **MT10**	**CO6**	Nhận thức được tầm quan trọng của việc tập luyện thể dục thể thao, phòng ngừa bệnh tật trong tập luyện và thi đấu thể thao.	**PO16**
MT6 **MT8** **MT9**	**CO7**	Tích cực tham gia các hoạt động thể dục thể thao quần chúng, tự giác tập luyện, hướng dẫn người khác cùng tập luyện	**PO16**

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần Quần vợt trang bị cho sinh viên:

- Những kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển môn quần vợt trên thế giới và Việt Nam;
- Ý nghĩa và lợi ích của người chơi môn quần vợt;
- Các nguyên lý kỹ thuật cơ bản của môn quần vợt;
- Các kỹ thuật đánh bóng (kỹ thuật cầm vợt, kỹ thuật đánh bóng xoáy lên bên phải, kỹ thuật đánh bóng 1 tay xoáy lên bên trái, kỹ thuật giao bóng);
- Một số quy định trong quần vợt, hệ thống tính điểm và một số sửa đổi trong quần vợt.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản của học phần một cách khoa học, logic.	**CO1, CO2, CO3, CO4, CO5**
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giảng viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong học phần.	**CO1, CO2, CO3, CO4, CO5**
Thực hành (Thị phạm, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi, trực quan)	Giúp sinh viên hiểu rõ và thực hiện được các kỹ năng chuyên môn trong bóng chuyền, đồng thời phát triển thể lực cho sinh viên	**CO3, CO5, CO6, CO7**
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	**CO1, CO2, CO3, CO4, CO5**

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi, tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và sinh viên đặt ra.

Thảo luận giữa giảng viên và sinh viên để làm rõ các nội dung, kiến thức trong học phần.

Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng trong buổi học

Ra, vào lớp đúng giờ quy định.

Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và tập luyện theo hướng dẫn của giảng viên.

Chuẩn bị dụng cụ và trang phục theo quy định.

Tham dự thi phần thực hành.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
1	**Chuyên cần**	10 10	+ Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. + Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	**CO1, CO2**	10
2	**Bài kiểm tra giữa kỳ**	30	+ Giao bóng theo sở trường (topspin; sidespin; flat) + Giao bóng 05 quả bên góc phải + Giao bóng 05 quả bên góc trái	**CO3, CO4, CO5, CO6**	10
3	**Thi kết thúc HP (đợt 1)**	25	+ Đánh bóng thuận tay (forehand) + Đánh 05 lần theo đường thẳng về cuối sân + Đánh 05 lần theo đường chéo về cuối sân	**CO3, CO4, CO5, CO6**	10
4	**Thi kết thúc HP (đợt 2)**	25	+ Đánh bóng trái tay (backhand) + Đánh 05 lần theo đường thẳng về cuối sân + Đánh 05 lần theo đường chéo về cuối sân	**CO3, CO4, CO5, CO6**	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1] Lê Tiền Đề - Huỳnh Minh Tâm, *Bài giảng môn quần vợt*, khoa Cơ bản, Trường Đại học Nam Cần Thơ, năm 2019.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2] Vũ Như Ý, *Hướng dẫn chơi quần vợt*, Nhà xuất bản thể dục thể thao Hà Nội, năm 2003.

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
LÝ THUYẾT			
1	**Chương 1: Lịch sử hình thành và phát triển môn quần vợt**		
	+ Nguồn gốc và lịch sử phát triển môn Quần vợt trên thế giới. + Lịch sử phát triển môn quần vợt ở Việt Nam. + Ý nghĩa, lợi ích của người chơi môn Quần vợt	[1]	**CO1, CO6, CO7**
	Chương 2 Nguyên lý kỹ thuật cơ bản của quần vợt		
	+ Cấu trúc sinh cơ học của hoạt động đánh bóng trong Quần vợt + Điều khiển hoạt động đánh bóng + Các yếu tố đánh bóng.	[1]	**CO2, CO5, CO6, CO7**
	Chương 3 Kỹ thuật đánh bóng		
	+ Cách cầm vợt + Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên bên phải (forehand) + Kỹ thuật đánh bóng 1 tay xoáy lên bên trái (backhand) + Kỹ thuật giao bóng	[1]	**CO3, CO5, CO6, CO7**
	Chương 4 Một số quy định trong quần vợt		
	+ Sân, thiết bị cố định, bóng và vợt: sân thi đấu, thiết bị cố định, bóng, vợt. + Giao bóng và đỡ giao bóng: đánh đơn, đánh đôi + Chọn bên và chọn giao bóng	[1]	**CO4, CO5, CO6, CO7**

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	+ Lỗi khi giao bóng: đánh đơn, đánh đôi + Lỗi giao bóng + Đấu thủ thua điểm		
	Chương 5: Hệ thống tính điểm trong quần vợt		
	+ Hệ thống tính điểm: tính điểm trong game, tính ván trong hiệp, số hiệp tối đa, tiến hành trận đấu và thời gian nghỉ, thay bóng. + Cản trở đối phương + Bóng rơi trên vạch + Bóng chạm các thiết bị cố định + Đánh bóng trả tốt + Đấu thủ bị cản trở	[1]	**CO4, CO6, CO7**
THỰC HÀNH			
2	**Bài 1:** + Cách cầm vợt, tư thế chuẩn bị và di chuyển + Cách cầm vợt + Tư thế chuẩn bị + Di chuyển	[1]	**CO3, CO5, CO6, CO7**
3	**Bài 2:** + Kỹ thuật giao bóng (topspin; sidespin; flat) + Tư thế chuẩn bị + Yếu lĩnh động tác: giao bóng thẳng, giao bóng chém, giao bóng xoáy + Kết thúc động tác	[1]	**CO3, CO5, CO6, CO7**
KIỂM TRA GIỮA KỲ			
4	**Bài 3:** + Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên bên phải (forehand) + Tư thế chuẩn bị + Yếu lĩnh động tác + Kết thực động tác	[1]	**CO3, CO5, CO6, CO7**
5 - 6 -	**Bài 4:**	[1]	**CO3, CO5,**

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
7	+ Kỹ thuật đánh bóng 1 tay xoáy lên bên trái (backhand) + Tư thế chuẩn bị + Yếu lĩnh động tác + Kết thực động tác		**CO6, CO7**
8 -9 - 10	**Bài 5:** + Kỹ thuật đánh trả giao bóng + Phát triển kỹ năng đánh trả giao bóng và hạn chế sức tấn công của đối phương	[1]	**CO3, CO5, CO6, CO7**
	KIỂM TRA CUỐI KỲ (ĐỢT 1)		**CO3, CO5, CO6, CO7**
	KIỂM TRA CUỐI KỲ (ĐỢT 2)		**CO3, CO5, CO6, CO7**

12. Cơ sở và thiết bị

- Sân bãi: sân quần vợt, bóng, vợt và một số dụng cụ khác
- Đối với sinh viên: trang phục thể dục, vợt và mang giày.

KHOA CƠ BẢN

Nguyễn Chí Thắng

BỘ MÔN

Huỳnh Minh Tâm

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Giáo dục thể chất 3 – Bóng đá

Mã học phần: 0101000874

Số tín chỉ: 01 tín chỉ

Tổng số tiết quy chuẩn: 30 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết **T** = Bài tập **P** = Thực hành **O** = Thảo luận/seminar	**L** 3	**T** 0	**P** 27	**O** 0	30 + 60 = 90

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt ☑ Tiếng Anh: ☐

Đơn vị phụ trách: Tổ Giáo dục thể chất - Khoa Cơ bản.

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên tổ Giáo dục thể chất - Khoa Cơ bản phụ trách

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

**** Về kiến thức***

MT1: Hiểu về lịch sử hình thành và phát triển môn bóng đá trên Thế giới và Việt Nam, đặc điểm và tác dụng của môn bóng đá.

MT2: Nắm vững các đặc điểm, phân loại và yếu lĩnh kỹ thuật cơ bản (tâng bóng, dẫn bóng, nhận bóng và đá bóng) trong môn bóng đá

MT3: Nắm vững kiến thức về luật bóng đá 5 người.

** Về kỹ năng*

MT4: Có kỹ năng vận dụng các kỹ năng cơ bản của môn bóng đá khi thực hành trên lớp cũng như trong thực tiễn thi đấu môn bóng đá.

MT5: Có kỹ năng xử lý tình huống nhanh.

** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

MT6: Có kỹ năng giao tiếp và ứng xử trong tập thể.

MT7: Có ý thức chăm sóc sức khỏe và tinh thần thể thao cao thượng.

MT8: Có ý thức tích cực tham gia các hình thức hoạt động thể dục thể thao quần chúng.

MT9: Tự giác tập luyện và hướng dẫn người khác cùng tập luyện.

MT10: Có ý thức phòng ngừa bệnh tật trong tập luyện và thi đấu thể thao.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần (HP) đóng góp cho chuẩn đầu ra (CĐR) của chương trình đào tạo (CTĐT), ta ký hiệu là PO, theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
0101000874	Giáo dục thể chất 3 -Bóng đá	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
		0	0	0	0	0	0	0	0	0
		PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	
		0	0	0	0	0	1	1	0	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Biết được lịch sử phát triển môn bóng đá trên Thế giới, Việt Nam, đặc điểm, tác dụng của môn bóng đá.	PO15
MT2	CO2	Nắm được khái niệm và phân loại kỹ thuật môn bóng đá	PO15
MT2 MT4	CO3	Nắm vững và thực hành được các yếu lĩnh kỹ thuật cơ bản (tâng bóng, dẫn bóng, nhận bóng và đá bóng) trong môn bóng đá.	PO15
MT3	CO4	Nắm vững các kiến thức về luật bóng đá 5 người.	PO15

Kỹ năng			
MT2 **MT4** **MT5**	**CO5**	Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản của môn bóng đá khi thực hành trên lớp cũng như trong thực tiễn thi đấu môn bóng đá	**PO16**
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT7 **MT10**	**CO6**	Nhận thức được tầm quan trọng của việc tập luyện thể dục thể thao, phòng ngừa bệnh tật trong tập luyện và thi đấu thể thao	**PO16**
MT5 **MT6** **MT8** **MT9**	**CO7**	Tích cực tham gia các hình thức hoạt động thể dục thể thao quần chúng, tự giác tập luyện, hướng dẫn người khác cùng tập luyện	**PO16**

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần bóng đá trang bị cho sinh viên:

- Những kiến thức về lịch sử phát triển môn bóng đá trên thế giới và Việt Nam

- Đặc điểm và tác dụng của môn bóng đá;

- Kiến thức cơ bản về các yếu lĩnh kỹ thuật của môn bóng đá như: tâng bóng, dẫn bóng, nhận bóng và đá bóng, luật bóng đá 5 người.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản của học phần một cách khoa học, logic.	**CO1, CO2**
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giảng viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	**CO1, CO2, CO3, CO4**
Thực hành (Thị phạm, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi, trực quan)	Giúp sinh viên hiểu rõ và thực hiện được các kỹ năng chuyên môn trong bóng đá, đồng thời phát triển thể lực cho sinh viên	**CO3, CO4, CO5**
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	**CO6, CO7**

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi, tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và sinh viên đặt ra.

Thảo luận trong giờ học giữa giảng viên và sinh viên để làm rõ các nội dung, kiến thức trong học phần.

Tự học, tự nghiên cứu những vấn đề đã được nghe giảng trong giờ học.

Ra, vào lớp đúng giờ quy định.

Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và tập luyện theo hướng dẫn của giảng viên.

Chuẩn bị dụng cụ và trang phục theo quy định.

Tham dự thi phần thực hành.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
1	**Chuyên cần**	20	+ Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. + Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	**CO1, CO2**	10
2	**Bài kiểm tra giữa kỳ**	30	Mỗi SV được kiểm tra 2 lần, lấy kết quả lần thi tốt nhất - Đối với nam: 20 lần chạm bóng liên tục - Đối với nữ: 10 lần chạm bóng liên tục	**CO3, CO4, CO5, CO6**	10
3	**Thi kết thúc HP (đợt 1)**	25	Mỗi SV được kiểm tra 2 lần, lấy kết quả lần thi tốt nhất Đối với nam: Đá 5 quả vào khung thành 1m với khoảng cách 10m bằng lòng bàn chân Đối với nữ: Đá 5 quả vào khung thành 1m với khoảng cách 08m bằng lòng bàn chân	**CO3, CO4, CO5, CO6**	10
4	**Thi kết thúc HP (đợt 2)**	25	Mỗi SV được kiểm tra 2 lần, lấy kết quả lần thi tốt nhất Đối với nam: Đá 5 quả vào khung thành 6m với khoảng cách 15m bằng má trong bàn chân Đối với nữ: Đá 5 quả vào khung thành 6m với khoảng cách 10m bằng má trong bàn chân	**CO3, CO4, CO5, CO6**	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1] Huỳnh Minh Tâm, *Bài giảng môn Bóng đá*, khoa Cơ bản, Trường Đại học Nam Cần Thơ, năm 2019.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lưu Hải Yến, *Tôi yêu thể thao: Bóng đá*, Nhà xuất bản Mỹ Thuật, năm 2012.

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
LÝ THUYẾT			
1	**Chương 1: Giới thiệu môn bóng đá**		
	+ Sơ lược lịch sử phát triển môn bóng đá trên Thế giới, Việt Nam + Đặc điểm và tác dụng của môn bóng đá + Sơ lược về các giải vô địch quốc gia + Các liên đoàn bóng đá quốc tế và khu vực + Thành tích giải vô địch bóng đá Thế giới	[1]	**CO1, CO6, CO7**
	Chương 2: Kỹ thuật môn bóng đá		
	+ Khái niệm và phân loại kỹ thuật môn bóng đá + Kỹ thuật tâng bóng + Kỹ thuật dẫn bóng + Kỹ thuật đá bóng + Kỹ thuật tranh cướp bóng	[1]	**CO2, CO5, CO6, CO7**
	Chương 3: Luật bóng đá 5 người		
	+ Luật I: Sân thi đấu + Luật II: Bóng + Luật III: Số lượng cầu thủ + Luật IV: Trang phục cầu thủ + Luật VIII: Thời gian thi đấu + Luật IX: Bắt đầu và bắt đầu lại trận đấu + Luật X: Bóng trong cuộc và bóng ngoài cuộc + Luật XI: Bàn thắng hợp lệ + Luật XII: Lỗi và hành vi thiếu đạo đức	[1]	**CO4, CO6, CO7**

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	+ Luật XIII: Những quả phạt + Luật XIV: Lỗi tổng hợp + Luật XV: Phạt đền + Luật XVI: Đá biên + Luật XVII: Quả ném phát bóng + Luật XVIII: Quả phạt gốc + Những hướng dẫn về đá luân lưu		
THỰC HÀNH			
2 - 3	**Bài 1:** + Kỹ thuật tâng bóng + Đặc điểm + Phân loại + Yếu lĩnh kỹ thuật	[1]	**CO2, CO3, CO5, CO6, CO7**
4 - 5	**Bài 2:** + Kỹ thuật dẫn bóng + Khái niệm + Yếu lĩnh và đặc điểm các kỹ thuật dẫn bóng	[1]	**CO2, CO3, CO5, CO6, CO7**
KIỂM TRA GIỮA KỲ			**CO3, CO5, CO6, CO7**
6 - 7 - 8 - 9	Bài 3: + Kỹ thuật đá bóng + Kết cấu động tác kỹ thuật đá bóng + Các điểm tiếp xúc của bàn chân sử dụng để đá bóng + Yếu lĩnh và đặc điểm của đá bóng	[1]	**CO2, CO3, CO5, CO6, CO7**
10	Bài 4: + Kỹ thuật tranh cướp bóng + Tranh cướp trước mặt + Tranh cướp bóng bên cạnh + Tranh cướp bóng sau lưng + Xoạc bóng trước mặt	[1]	**CO2, CO3, CO5, CO6, CO7**

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	KIỂM TRA CUỐI KỲ (ĐỢT 1)		**CO3, CO5, CO6, CO7**
	KIỂM TRA CUỐI KỲ (ĐỢT 2)		**CO3, CO5, CO6, CO7**

12. Cơ sở và thiết bị

Sân bãi: sân bóng đá, bóng, cọc, khung thành và một số dụng cụ khác

Đối với sinh viên: trang phục thể dục và mang giày.

KHOA CƠ BẢN

Nguyễn Chí Thắng

BỘ MÔN

Huỳnh Minh Tâm

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Kinh tế chính trị

Mã học phần: 0102000641

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Tổng số tiết quy chuẩn: 30 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết **T** = Bài tập **P** = Thực hành **O** = Thảo luận/seminar	**L**	**T**	**P**	**O**	
	20	0	10	0	30 + 30 = 60

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Có

Học phần học trước: Triết học

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt ☑ Tiếng Anh: ☐

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Lý luận chính trị, Khoa Cơ bản

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Bộ môn Lý luận chính trị, khoa Cơ bản phụ trách.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu MT)

**** Về kiến thức***

MT1: Nắm những tri thức cơ bản về Kinh tế chính trị học theo quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam.

MT2: Vận dụng các phương pháp luận khoa học vào nghiên cứu và học tập các khoa học xã hội và nhân văn.

** Về kỹ năng*

MT3: Vận dụng được các kiến thức của học phần vào học tập các học phần khoa học xã hội và nhân văn.

MT4: Hình thành được kỹ năng sống, vững vàng, tin tưởng, bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa, xã hội của chế độ xã hội chủ nghĩa và tin tưởng vào chủ nghĩa xã hội.

MT5: Rèn luyện kỹ năng thuyết trình, ứng dụng vào việc lý giải các vấn đề phức tạp của đời sống xã hội.

** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

MT6: Vận dụng phù hợp các kiến thức được trang bị nhằm giáo dục sinh viên tin tưởng vào Đảng, Nhà nước, tin tưởng vào tương lai, yêu quê hương và yêu thương con người.

MT7: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, có trách nhiệm với bản thân, xã hội và đạo đức nghề nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần (HP) đóng góp cho chuẩn đầu ra (CĐR) của chương trình đào tạo (CTĐT), ta ký hiệu là PO, theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
0102000641	Kinh tế chính trị	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
		2	0	0	0	0	0	0	0	0
		PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	
		0	0	0	0	0	1	0	1	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CO):

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung chuẩn đầu ra của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Nắm được các kiến thức cơ bản về hàng hóa, sản xuất hàng hóa và nội dung quy luật giá trị. Tiền tệ, nguồn gốc và bản chất của tiền.	PO1
MT2	CO2	Nắm được các kiến thức cơ bản về sự ra đời của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Các kiến thức cơ bản về tiền công trong chủ nghĩa tư bản, tích lũy tư bản, tuần hoàn và chu chuyển tư bản.	PO1

		Các hình thái tư bản.	
Kỹ năng			
MT3	**CO3**	Biết vận dụng các nguyên lý cơ bản của Kinh tế chính trị vào nghiên cứu thực tiễn xã hội.	**PO1**
MT4	**CO4**	Xác lập nhận thức đúng đắn về khoa học kinh tế chính trị và các khoa học chuyên ngành được đào tạo.	**PO15**
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT5	**CO5**	Có ý thức bảo vệ, phổ biến những nguyên lý cơ bản của Kinh tế chính trị Mác -Lênin, đấu tranh chống những quan điểm sai trái.	**PO1, PO15**
MT6	**CO6**	Củng cố và phát triển các năng lực như: Tìm hiểu các vấn đề xã hội; năng lực tham gia các hoạt động xã hội.	**PO17**
MT7	**CO7**	Có ý thức, thái độ đúng đắn trong việc thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.	**PO15**

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Môn học này nghiên cứu về học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác – Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa không chỉ bao gồm học thuyết của Mác về giá trị và giá trị thặng dư mà còn bao gồm học thuyết kinh tế của Lênin về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. Nội dung các học thuyết này bao quát những nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác – Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, có hệ thống và khoa học	CO1, CO2
Thảo luận	Rèn luyện cho sinh viên làm việc nhóm và phát hiện vấn đề	CO3, CO4
Đối thoại	Tạo cơ hội cho sinh viên phát triển tính sáng tạo, rèn luyện bản thân.	CO5, CO6
Bài tập	Thực tập xây dựng và triển khai các ý tưởng khoa học.	CO6, CO7

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Dự lớp, sinh viên đọc trước bài giảng, giáo trình, phát hiện vấn đề, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và sinh viên đặt ra.

Chuẩn bị nội dung tham gia thảo luận.

Nghiên cứu tài liệu tham khảo.

Làm bài tập, hoặc giải quyết tình huống để củng cố kiến thức đã học.

Tự học, tự nghiên cứu những vấn đề mà giảng viên yêu cầu

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
Đánh giá quá trình (trọng số 50%)					
1	**Chuyên cần**	10 10	+ Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. + Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	CO1, CO2, CO3	10
2	**Kiểm tra thường xuyên**	30	+ Kiểm tra trên lớp theo đề chung, đáp án, thang điểm của GV và quy về theo tỷ lệ (30%).	CO4, CO5	10
Thi kết thúc học phần (trọng số 50%)					
3	**Bài thi dùng đề tự luận**	50	+ Thi kết thúc học phần theo đề chung, đáp án, thang điểm quy về theo tỷ lệ (50%).	CO5, CO6, CO7	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập:

[1]. Phạm Văn Sinh - Phạm Quang Phan, *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, năm 2018.

10.2. Tài liệu tham khảo:

[2]. Nguyễn Ngọc Long - Nguyễn Hữu Vui, Giáo trình triết học Mác - Lênin, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, năm 2006

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	Bài 1: Học thuyết giá trị: -Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa. -Hàng hóa.	[1]	**CO1**
2	Bài 1: Học thuyết giá trị (tiếp theo): -Hàng hóa (tt). -Tiền tệ	[1]	**CO1**
3	Bài 1: Học thuyết giá trị (tiếp theo): -Quy luật giá trị. - Thảo luận về Bài 1	[1]	**CO1**
4	Bài 2: Học thuyết giá trị thặng dư: -Sự chuyển hóa của tiền thành tư bản	[1]	**CO2**
5	Bài 2: Học thuyết giá trị thặng dư (tiếp theo): -Sự sản xuất ra giá trị thặng dư. -Tiền công trong chủ nghĩa tư bản. -Tích lũy tư bản	[1]	**CO2**
6	Bài 2: Học thuyết giá trị thặng dư (tiếp theo): -Tuần hoàn và chu chuyển tư bản -Các hình thái tư bản	[1]	**CO2, CO3**
7	Bài 3: Chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước: -Sự xuất hiện và phát triển. -Những đặc trưng cơ bản	[1]	**CO2, CO3**
8	Bài3: Chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước (tiếp theo): Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước: Những biểu hiện mới của CNTB ngày nay.	[1]	**CO2, CO3**
9	Bài3: Chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước (tiếp theo): -Những thành tựu, giới hạn và xu hướng vận động của CNTB ngày nay. -Thảo luận toàn bài.	[1]	**CO1, CO2, CO3, CO4**
10	Tổng kết môn học		

12. Cơ sở và thiết bị

- Phòng hoc có bảng lớn, máy chiếu, micro.

KHOA CƠ BẢN	BỘ MÔN
Nguyễn Chí Thắng	Huỳnh Văn Long

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Ngữ Pháp 1
Mã học phần: 0101001606

1. Thông tin về học phần

Số tín chỉ: 2 **Tổng số tiết quy chuẩn**: 30

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	L 30	T 0	P 0	O 0	30 + 60 = 90

Loại học phần: Bắt buộc
Học phần tiên quyết: Không
Học phần học trước: Không
Học phần học song hành: Không
Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt ☑ **Tiếng Anh:** ☑
Đơn vị phụ trách: Bộ môn cơ sở ngành Ngôn ngữ Anh

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Khoa Ngoại ngữ

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có thể:

*** Về kiến thức**

MT1: Trình bày các điểm ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh như từ loại và cách chia động từ (Tobe, hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn)

*** Về kỹ năng**

MT2: Sử dụng những điểm ngữ pháp này trong giao tiếp tiếng Anh

MT3: Làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT4: Rèn luyện tính chuyên cần, chăm chỉ, tích cực, say mê học tập.

MT5: Sinh viên có thái độ tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT

0101001606	Ngữ pháp 1	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
		0	0	1	1	0	0	1
		PO8	PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	PO14
		0	0	0	0	0	0	0
		PO15	PO16	PO17				
		0	0	1				

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Nhận diện các từ loại trong tiếng Anh	PO3, PO4
	CO2	Diễn giải các điểm ngữ pháp liên quan đến thì hiện tại đơn và tiếp diễn	
Kỹ năng			
MT2	CO3	Sử dụng đúng các từ loại trong các ngữ cảnh giao tiếp khác nhau	PO7
MT3	CO4	Làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả	PO7
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT4	CO5	Sinh viên rèn luyện tính chuyên cần, chăm chỉ, tích cực, say mê học tập.	PO17
MT5	CO6	Sinh viên có thái độ tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp	PO17

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần cung cấp cho người học kiến thức ngữ pháp cơ bản về các từ loại, thì hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Thông qua việc thuyết giảng sinh viên nắm được nội dung kiến thức môn học	CO1, CO2
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên, giữa sinh viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6

	trong môn học.	
Bài tập	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giáo viên và sinh viên khác đặt ra.
- Bài tập: chuẩn bị bài tập, phát hiện vấn đề, tham gia giải và sửa bài tập trên lớp.
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên cần	20	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học - Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	5 5
3	Bài kiểm tra định kỳ	30	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10
4	Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

Daphne Mackey (2015), Grammar Explore 1, National Geographic Learning

10.2. Tài liệu tham khảo

Elaine Kirn, Darcy Jack (2007), Interaction Grammar 1, sliver edition.McGraw

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	**Unit 1: People (the verb BE)** **Lesson 1:** Simple present of Be: affirmative statements - contractions with be **Lesson 2:** Be + Singular/ Plural	**Trang 4-11**	CO1, CO2, CO5, CO6

	Noun; Simple Present of Be: Negative Statement		
2	**Unit 1: People (the verb BE)** **Lesson 3:** Descriptive Adjectives **Lesson 4:** Possessive Adjectives; Possessive Nouns	**Trang 21-28**	CO1, CO2, CO5, CO6
3	**Unit 2: Celebrations (The Verb BE questions)** **Lesson 1:** Simple Present of Be:Yes/No Questions **Lesson 2:** Prepositions of of Place, Questions with Where +Be	**Trang 42-50**	CO3, CO4, CO5, CO6
4	**Unit 2: Celebrations (The Verb BE questions)** **Lesson 3:** Questions about, Time and Weather; Prepositions of Time (Part 1) **Lesson 4:** This,That, these, those	**Trang 58-66**	CO3, CO4, CO5, CO6
5	**Unit 3: Work (Simple Present-part 1)** **Lesson 1:** Simple Present: - affirmative, statements; irregular Verbs:Go, have **Lesson 2:** Simple Present: Negative Statements; Prepositions of Time (part 2): like, need, want	**Trang 80 - 88**	CO1, CO2, CO5, CO6
6	**Unit 3: Work (Simple Present)** **Lesson 3:** Verbs + Objects; Object Pronouns **Lesson 4:** Imperative ***Midterm Test***	**Trang 97-104**	CO1, CO2, CO5, CO6
7	**Unit 4: Lifestyles (Simple Present-part 2)** **Lesson 1:** Simple present: Yes/No questions and short	**Trang 118 -154**	CO1, CO2, CO5, CO6

	answers **Lesson 2:** Frequency Adverbs ond Expressions **Lesson 3:** Simple Present: Wh Questions Review the Grammar		
8	**Unit 5: Food and Hospitality (Count and Non-count nouns)** **Lesson 1:** Count and Non-count nouns; Articles **Lesson 2:** Measurement Words; Some, Any **Lesson 3:** Much, Many, A Lot Of; A Few, A Liltle ***Review the Grammar for the Final***	**Trang 131-171**	CO3, CO4,CO5,CO6
9	**Unit 6: Homes and Communities: There is/ There are** **Lesson 1:** There is/ There are **Lesson 2:** Too much/ too many; enough/ not enough **Lesson 3:** Indefinite Pronouns	**Page 178-193**	CO3, CO4,CO5,CO6
10	***Unit 7: Extremes: Present Progressive*** **Lesson 1:** Present Progressive statements **Lesson 2:** Present Progressive Questions **Lesson 3:** Present Progressive vs Simple Present	**Page 208-230**	CO3, CO4,CO5,CO6

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Máy tính cá nhân, giáo trình, máy chiếu.

KHOA NGOẠI NGỮ	BỘ MÔN CƠ SỞ NGÀNH NGÔN NGỮ ANH
TS. Trần Thị Thùy	ThS. Phạm Đình Quốc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Đọc 1 (Reading)
Mã học phần: 0101001607

1. Thông tin về học phần

Số tín chỉ: 3 **Tổng số tiết quy chuẩn**: 45

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	L 30	T 0	P 30	O 0	60 + 120 = 180

Loại học phần: Bắt buộc
Học phần tiên quyết: Không
Học phần học trước: Không
Học phần học song hành: Không
Ngôn ngữ giảng dạy: **Tiếng Việt** ☑ **Tiếng Anh** ☑
Đơn vị phụ trách: Bộ môn cơ sở ngành Ngôn ngữ Anh

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Khoa Ngoại ngữ

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

*** Về kiến thức**

MT1: Xác định được các ý chính của một đoạn văn rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, …

MT2: Vận dụng được các chiến thuật đọc hiểu trong việc đọc hiểu các đoạn văn với các chủ đề quen thuộc.

MT3: Khai thác kiến thức cơ bản về từ vựng và ngữ pháp trong việc đọc hiểu.

*** Về kỹ năng**

MT4: Vận dụng kỹ năng đọc ở mức cơ bản theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.

MT5: Phát triển và vận dụng thực tiễn các kỹ năng đọc hiểu trong quá trình đọc

MT6: Phối hợp các kỹ năng làm việc theo đôi hoặc nhóm trong quá trình đọc hiểu.

MT7: Phát triển kỹ năng tự học trong quá trình đọc hiểu và chiếm lĩnh văn bản tiếng Anh.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT8: Rèn luyện thái độ tích cực trong làm việc độc lập và làm việc nhóm, có đạo đức nghề nghiệp và có khả năng sáng tạo trong công việc.

MT9: Xây dựng sự tự tin, hứng thú, biết áp dụng kiến thức đã học vào thực tế.

4. **Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT						
0101001607	Đọc 1	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
		0	0	1	1	0	0	1
		PO8	PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	PO14
		1	0	0	0	0	0	0
		PO15	PO16	PO17				
		0	0	2				

5. **Chuẩn đầu ra của học phần (CO)**

Mục tiêu HP	**CĐR của HP**	**Nội dung CĐR của học phần** Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	**CĐR của CTĐT**
Kiến thức			
MT1, MT3	CO1	Nhận biết được kiến thức về từ vựng và ngữ pháp để đọc hiểu ở trình độ căn bản.	PO3, PO4
MT1, MT2	CO2	Khái quát hóa kiến thức về các chiến thuật đọc hiểu như đoán nghĩa của từ qua ngữ cảnh, đọc tìm ý chính, đọc tìm ý chi tiết,…	PO3, PO4
Kỹ năng			
MT4, MT5	CO3	Vận dụng lý thuyết về phương pháp đọc hiểu văn bản vào quá trình đọc hiểu	PO7, PO8
MT4, MT5	CO4	Vận dụng kiến thức từ vựng và ngữ pháp trong quá trình đọc hiểu	PO7, PO8
MT4, MT6	CO5	Xây dựng và phát triển kỹ năng làm việc theo đôi hoặc theo nhóm	PO7, PO8
MT4, MT7	CO6	Xây dựng và phát triển kỹ năng tự học thông qua các bài tập đọc ngoài lớp học	PO7, PO8
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT8	CO7	Ý thức tham gia vào các hoạt động trong lớp học. Kết nối tốt với bạn trong lúc làm việc theo đôi hoặc/ và nhóm.	PO17
MT8, MT9	CO8	Hình thành năng lực tự học, lập kế hoạch, phát triển kiến thức và kỹ năng đọc hiểu, luôn cập	PO17

		nhật thông tin và kiến thức về chuyên ngành của mình	
MT9	CO9	Hình thành sự tự tin, hứng thú áp dụng kiến thức đã học vào thực tế	PO17

6. **Nội dung tóm tắt của học phần**

Môn học xây dựng và phát triển kỹ năng đọc hiểu cho sinh viên, để sinh viên có thể đáp ứng trình độ cơ bản theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam. Bên cạnh đó, môn học cũng cung cấp cho sinh viên cơ hội học và thực hành kỹ năng đọc hiểu để đạt được thành công về học thuật, nghề nghiệp và giao tiếp. Mở rộng vốn từ vựng cho sinh viên về các chủ đề thuộc phạm vi môn học.

7. **Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học**

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	**Mục đích**	**CĐR của HP đạt được**
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học và logic.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO7, CO8, CO9
Bài tập	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO6, CO8, CO9

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giáo viên và sinh viên khác đặt ra.
- Bài tập: chuẩn bị bài tập, phát hiện vấn đề, tham gia giải và sửa bài tập trên lớp.
- Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình.
- Thảo luận nhóm hoặc thuyết trình tại lớp do giảng viên phân công.
- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức (lý thuyết) đã được học.
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên cần	20	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học - Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO7, CO8	5 5
3	Bài kiểm tra định kỳ	30	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO6, CO8, CO9	10
4	Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1] Caplan, N. A., & Douglas, S. R. (2011). *Q, Skills for Success: Reading and Writing 1*. Oxford University Press.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2] Kirn, E., & Hartmann, P. (2009). *Interaction 1: Reading*. McGraw-Hill Education

[3] Knezevic, M., & Wegmann, B. (2009). *Mosaic 1: Reading*. McGraw-Hill Education

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	Introduction to the course		CO5, CO7, CO8
2	**Unit 1**: Business **Q**: What is a good job? **Reading 1**: The Right Job for You **Reading skill**: Previewing a text		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
3	**Unit 1**: Business (Cont.) **Q**: What is a good job? **Reading 2**: The World of Work **Vocabulary skill**: Word forms **Grammar**: Verbs + Infinitives		CO1, CO2, CO3, CO4,CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
4	**Unit 2**: Global Studies **Q**: Why do people immigrate to other country? **Reading 1**: The World in a City		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9

	Reading skill: Skimming for the main idea		
5	**Unit 2**: Global Studies **Q**: Why do people immigrate to other country? **Reading 2**: Immigrant Stories **Vocabulary skill**: Word roots **Grammar**: Simple Past with regular and irregular verbs		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
6	**Unit 3**: Sociology **Q**: Why is vacation important? **Reading 1**: Vacation Policy **Reading skill**: Reading chart, graphs, and tables		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
7	**Unit 3**: Sociology **Q**: Why is vacation important? **Reading 2**: Managing Life and Work with Dr. Sanders **Vocabulary skill**: Modifying nouns **Grammar**: Sentences with Because		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
8	**Review Unit 1- Unit 3** **Mini- Test 1**		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
9	**Unit 4**: Physiology **Q**: What makes you laugh? **Reading 1**: What is Laughter? **Reading skill**: Identifying topic sentence in paragraph		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
10	**Unit 4**: Physiology **Q**: What makes you laugh? **Reading 2**: Laugh more and stress less **Vocabulary skill**: Parts of speech **Grammar**: Sentences with When		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
11	**Unit 5**: Psychology **Q**: How do sports make you feel? **Reading 1**: A Super Soccer Fan **Reading skill**: Identifying supporting sentences and details		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9

12	**Unit 5**: Psychology **Q**: How do sports make you feel? **Reading 2**: The History of Soccer **Vocabulary skill**: The prefix un- **Grammar**: Prepositions of location		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
13	**Unit 6**: Ethic **Q**: Is it ever Ok to lie? **Reading 1**: The Lies People Tell **Reading skill**: Identifying pronoun referents		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
14	**Unit 6**: Ethic **Q**: Is it ever Ok to lie? **Reading 2**: Honesty and Parenting **Vocabulary skill**: Collocations **Grammar**: Infinitive of Purpose		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
15	**Review Unit 4 - Unit 6** **Mini- Test 2**		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
16	**Unit 7**: Behavioral Science **Q**: How are children and adults different? **Reading 1**: What is an Adult? **Reading skill**: Marking the margins		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
17	**Unit 7**: Behavioral Science **Q**: How are children and adults different? **Reading 2**: Becoming an Adult **Vocabulary skill**: Using the dictionary **Grammar**: Clauses with after and after that		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
18	**Unit 8**: Psychology **Q**: What are you proud of? **Reading 1**: A Dangerous World **Reading skill**: Identifying facts and opinions		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
19	**Unit 8**: Psychology **Q**: What are you proud of? **Reading 2**: Can We Trust Our Fears? **Vocabulary skill**: Word families **Grammar**: Comparative adjectives		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9

20	**Review Unit 7- Unit 8** **Mid- term test**		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, máy vi tính, máy chiếu

KHOA NGOẠI NGỮ

TS. Trần Thị Thùy

BỘ MÔN
CƠ SỞ NGÀNH NGÔN NGỮ ANH

ThS. Phạm Đình Quốc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Viết 1
Mã học phần: 0101001608

1.Thông tin về học phần

Số tín chỉ: 03 **Tổng số tiết quy chuẩn**: 60 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	L 30	T 0	P 30	O 0	60 + 120 = 180

Loại học phần: Bắt buộc
Học phần tiên quyết: Không
Học phần học song hành: Không
Ngôn ngữ giảng dạy: **Tiếng Việt** ☑ **Tiếng Anh:** ☑
Đơn vị phụ trách: Bộ môn cơ sở ngành Ngôn ngữ Anh

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Khoa ngoại ngữ

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

*** Về kiến thức**

MT1: Kết thúc học phần này, sinh viên có kiến thức cơ bản về việc viết câu chủ đề, viết các ý bổ sung để hoàn thành một đoạn văn theo chủ điểm yêu cầu.

MT2: Sinh viên có đủ vốn từ vựng và ngữ pháp để thảo luận, phân tích và bình luận các chủ đề trong từng chương.

*** Về kỹ năng**

MT3: Sinh viên được rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn, có khả năng viết một cách độc lập và lưu loát.

MT4: Sinh viên cũng rèn luyện các kỹ năng nghe, nói và đọc hiểu tiếng Anh thông qua các hoạt động trong quá trình học.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT5: Người học hình thành thái độ tự ý thức được việc học của mình và thấy được tầm quan trọng của môn viết trong việc học.

MT6: Ngoài ra, sinh viên phải hoàn thành tốt các việc được giao, tích cực , nhiệt tình, và hợp tác với các banjtrong các hoạt động của lớp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT									
010100 1608	Viết 1	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9	PO10
		0	0	1	1	0	0	1	0	0	0
		PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17			
		1	0	0	0	0	0	2			

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	**CĐR của HP**	**Nội dung CĐR của học phần** Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	**CĐR của CTĐT**
Kiến thức			
MT1,MT2, MT3, MT4	CO1	Kết thúc học phần này, sinh viên có kiến thức cơ bản về việc viết câu chủ đề, viết các ý bổ sung để hoàn thành một đoạn văn theo chủ điểm yêu cầu.	PO3, PO4
MT1,MT2 MT3, MT4	CO2	Sinh viên có đủ vốn từ vựng và ngữ pháp để thảo luận, phân tích và bình luận các chủ đề trong từng chương.	PO3, PO4
Kỹ năng			
MT1,MT2 MT3	CO3	Sinh viên được rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn, có khả năng viết một cách độc lập và lưu loát.	PO7, PO11
MT1,MT2	CO4	Sinh viên cũng rèn luyện các kỹ năng nghe, nói và đọc hiểu tiếng Anh thông qua các hoạt động trong quá trình học.	PO7, PO11
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT5, MT6	CO5	Người học hình thành thái độ tự ý thức được việc học của mình và thấy được tầm quan trọng của môn viết trong việc học.	PO17
MT5, MT6	CO6	Ngoài ra, sinh viên phải hoàn thành tốt	PO17

		các việc được giao, tích cực , nhiệt tình, và hợp tác với các bạn trong các hoạt động của lớp.	

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần viết 1 sẽ hướng dẫn người học về cấu trúc của các loại câu như câu đơn, câu ghép, câu phức. Ngoài ra, học phần này hướng dẫn người học các bước trong việc viết một định dạng nhất định như là một đoạn văn miêu tả, một đoạn văn nêu ý kiên cá nhân, và văn so sánh tương phản. Qua đó người học có cái nhìn tổng quát về các định dạng đoạn văn trên, giúp họ dễ dàng trong việc ứng dụng trong thực tế bài viết của mình.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng và thảo luận	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic. Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO1,CO2,CO3,CO4
Thực hành	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO1,CO2,CO3,CO5,CO4, CO5, CO6
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO5,CO6

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Nghe giảng trên lớp; làm bài tập; thảo luận; học đôi, nhóm; tự học
- Các hoạt động viết bài được thực hiện theo cặp, nhóm hay cá nhân và được làm tại lớp hoặc ở nhà.Ngoài ra, sinh viên còn được hướng dẫn tự học qua việc tự sửa bài hoặc sửa bài cho nhau và qua một số sách tham khảo.
- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.

- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên cần	20	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học. - Số tiết tham dự học/tổng số tiết	CO5, CO6	10
2	Bài kiểm tra giữa kỳ	30	- Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4	10
3	Thi kết thúc HP	50	- Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1] Folse, K. S. (2020). *Great Writing 1: Great sentences for great paragraphs*. Retrieved. National Geographic Learning-Cengage Learning.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2] Pavlik, C., & Segal, M. K. (2007). Interactions 1 Writing. McGraw- Hill.

[3] Oshima, A., & Hogue, A. (translated by Nguyen Thanh Yen) (2007). Introduction to Academic Writing. HCM City: HCM Publisher.

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	**Unit 1: Understanding Sentence Basics** - What's a Sentence? ● Capitalization and Punctuation in a Sentence. ● Editing Your Writing ● Journal Writing - Language Focus: ● Part of a Sentence ● A Fragment- An Incomplete Sentence	**Trang 2-31**	CO1, CO2, CO3, CO4, CO6

	• The Verb BE • Prepositions of Place- At, On, and In - Building Better Vocabulary • Word Association • Using Collocations • Part of Speech		
2	**Practice developing ideas for writing about a country you want to visit**		CO1, CO2, CO3 CO4, CO5, CO6
3	**Unit 2: Understanding Paragraph Basics** -What's a Paragraph? Part of Paragraph: • Topic Sentence • The Body • The Conclusing Sentence - Language Focus: • Using Adjectives • Word order: + Adjective + Noun + Be + Adjective + Linking Verd + Adjective • Subject Pronouns • Objective Pronouns • Possessive Adjectives -Building Better Voabulary • Word Associations • Using Collocations • Part of Speech	**Trang 32-69**	CO1, CO2, CO3, CO4, CO6
4	**-Practice writing the topic sentence of a paragraph about an interested person that you know**		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
5	**Unit 3: Writing about the Present**		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6

	-Writing about the present - Language Focus: • The Simple Present Tense • There are/ There is • Simple Sentence • Compound Sentence • Connecting word in Compound Sentence • Using A/ An with Count Nouns -Building Better Vocabulary • Word Associations • Using Collocations • Part of Speech	**Trang 70-97**	
6	**-Practice writing about your favorite sport**		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
7	**Unit 4: Writing about The Past** -Writing about the Past - Language Focus: • The Simple Past Tense • Time Prases with the Past Tense • Using But Correctly • Complex Sentence • Using Complex Sentences to show Time Order -Building Better Vocabulay • Word Associations • Using Collocations • Part of Speech	**Trang 98-1127**	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
8	**-Practice writing about an important person**		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
9	**Unit 5: Describing Actions** -Describing Actions - Language Focus: • The Present Progressive	**Trang 128-151**	

	Tense ● Verb in Complex Sentences ● Adverbs Of Manner ● Prepositional Phrases of Place -Building Better Vocabulary ● Word Associations ● Using Collocations ● Part of Speech		
10	**- Practice writing about What is happening in an emergency situation.**		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
11	- **Midterm test**		
12	**Unit 6: Writing about The Future** -Writing about the future - Language Focus: ● The Simple Future: + Be Going To + Will ● Time Words and Prases ● Verbs in Complex Sentences about the Future ● The Indefinite Article: A/ An/ The ● Article Use Summary ● Using Modifier with Singular Count Nouns ● Complex Sentences with Because -Building Better Vocabulary ● Word Associations ● Using Collocations ● Part of Speech	**Trang 152-179**	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
13	**-Practice writing about an even**		CO1, CO2, CO3,

	in your future		CO4, CO5, CO6
14	**Unit 7: Writing Complex Sentences With Adjective Clauses** -The Importance of Sentence Variety - Language Focus: • Sentence variety : Recognizing Sentences with Adjective Clauses • Sentence variety: Writing Adjective Clauses • Using Modals to Add Meaning -Building Better Vocabulary • Word Associations • Using Collocations • Part of Speech	**Trang 180-205**	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
15	**-Practice writing about an animal that you like**		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
16	**Unit 8: Pulling It All Together and Preparing for More** -Review: Parts of Paragraph -Brife Reader Response: Writing s Response to Topics in the News -Writer's Note: Making your writing More Interesting -Verbs that Express an Opinion -Writer's Note: Using Should to Soften Your Tone -Building Better Vocabulary • Word Associations • Using Collocations • Part of Speech	**Trang 206**	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
17	**Practice writing Topic Sentence**		CO1, CO2, CO3,

	and Supporting ideas		CO4, CO5, CO6
18	**Paragraph review**		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
19	**Practice writing paragraphs**		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
20	**Paragraphs in an essay: Pulling it all together and prepare more**		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Giáo trình và máy chiếu

KHOA NGOẠI NGỮ

TS. Trần Thị Thùy

BỘ MÔN
CƠ SỞ NGÀNH NGÔN NGỮ ANH

ThS. Phạm Đình Quốc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Ngữ âm thực hành 1
Mã học phần: 0101001609
1. Thông tin về học phần
Số tín chỉ: 2 **Tổng số tiết quy chuẩn**: 45 tiết
Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	L 15	T 0	P 30	O 0	45 + 90 = 135

Loại học phần: Bắt buộc
Học phần tiên quyết: Không
Học phần học trước: Không
Học phần học song hành: Không
Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt ☑ **Tiếng Anh:** ☑
Đơn vị phụ trách: Bộ môn cơ sở ngành Ngôn ngữ Anh

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Khoa ngoại ngữ

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

*** Về kiến thức**

MT1: Có kiến thức về bảng phiên âm quốc tế IPA.

MT2: Hiểu chức năng từng nguyên âm thể hiện trong âm tiết, nhận biết và so sánh đặc điểm các nguyên âm trong từ

MT3: Hiểu chức năng từng phụ âm thể hiện trong âm tiết, nhận biết và so sánh đặc điểm các phụ âm trong từ

MT4: Giải thích quy tắc kết hợp của nguyên âm, phụ âm và dấu nhấn để tạo từ

MT5: Đánh giá phần thể hiện của bản thân người học và bạn cùng học.

*** Về kỹ năng**

MT6: Thể hiện được các nguyên âm trong từ (bắt chước và tự thực hiện), kiểm soát và điều chỉnh được lỗi phát nguyên âm cho mình và cho người khác.

MT7: Thể hiện được cơ bản các phụ âm trong từ (bắt chước và tự thực hiện), kiểm soát và điều chỉnh được lỗi phát phụ âm cho mình và cho người khác.

MT8: Kết hợp được nguyên âm, phụ âm và dấu nhấn để tạo từ trọn vẹn, đặc biệt giữ đúng các phụ âm cuối trên từ, kiểm soát, điều chỉnh và giải thích được lỗi kết hợp âm, lỗi dấu nhấn cho mình và cho người khác

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT9: Ý thức được tầm quan trọng của phát âm đúng trong việc sử dụng ngôn ngữ nói chung, trong việc học và dạy tiếng Anh nói riêng

MT10: Cộng tác tốt với bạn cùng học và với giảng viên, tuân thủ các quy đinh của khóa học và của giảng viên

MT11: Ý thức điểm mạnh, điểm yếu của bản thân và của bạn cùng học, nhằm tự phát huy điểm mạnh và khác khắc phục điểm yếu.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT						
0101001609	Ngữ Âm Thực Hành 1	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
		0	0	1	1	0	0	1
		PO8	PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	PO14
		0	0	0	1	0	0	0
		PO15	PO16	PO17				
		0	0	1				

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	**CĐR của HP**	**Nội dung CĐR của học phần** Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	**CĐR của CTĐT**
Kiến thức			
MT1	CO1	Có kiến thức về bảng phiên âm quốc tế IPA.	PO3, PO4
MT2	CO2	Có kiến thức về các nguyên âm thể hiện trong âm tiết, nhận biết và so sánh đặc điểm các nguyên âm trong từ	PO3, PO4
MT3	CO3	Có kiến thức về các phụ âm thể hiện trong âm tiết, nhận biết và so sánh đặc điểm các phụ âm trong từ	PO3, PO4
MT4	CO4	Biết giải thích quy tắc kết hợp của nguyên âm, phụ âm và dấu nhấn để tạo từ	PO3, PO4
Kỹ năng			
MT5	CO5	Thể hiện được các nguyên âm trong từ (bắt chước và tự thực hiện), kiểm soát và	PO3, PO4, PO7

		điều chỉnh được lỗi phát nguyên âm cho mình và cho người khác.	
MT6	CO6	Thể hiện được cơ bản các phụ âm trong từ (bắt chước và tự thực hiện), kiểm soát và điều chỉnh được lỗi phát phụ âm cho mình và cho người khác.	PO3, PO4, PO7
MT7	CO7	Kết hợp được nguyên âm, phụ âm và dấu nhấn để tạo từ trọn vẹn, đặc biệt giữ đúng các phụ âm cuối trên từ, kiểm soát, điều chỉnh và giải thích được lỗi kết hợp âm, lỗi dấu nhấn cho mình và cho người khác	PO3, PO4, PO7
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT8	CO8	Rèn luyện thái độ tích cực trong làm việc độc lập và làm việc nhóm, có đạo đức nghề nghiệp và có khả năng sáng tạo trong công việc.	PO17
MT9	CO9	Xây dựng sự tự tin, hứng thú, biết áp dụng kiến thức đã học vào thực tế.	PO17

6. Nội dung tóm tắt của học phần

- Học phần Ngữ âm thực hành 1 trang bị kiến thức về cách phát các nguyên âm và phụ âm trong tiếng Anh, cách sử dụng từ điển, giúp sinh viên hiểu được tầm quan trọng của việc phát âm chuẩn trong công tác dạy và học ngoại ngữ nói riêng và sử dụng ngôn ngữ nói chung.

- Học phần Ngữ âm thực hành 1 được thiết kế dựa trên nguyên tắc lấy người học làm trung tâm, từ đó lồng ghép việc truyền tải kiến thức với việc huấn luyện kỹ năng sư phạm cho sinh viên ngành Ngôn Ngữ Anh thông qua phương pháp hướng dẫn học tự giác và tự điều chỉnh trong học tập.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	**Mục đích**	**CĐR của HP đạt được**
Thuyết giảng, làm mẫu	Thông qua việc giảng bài sinh viên nắm được nội dung kiến thức chuyên ngành mới	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 CO8, CO9
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên, giữa sinh viên và sinh viên để làm	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9

	rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	
Bài tập	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: nghiên cứu trước giáo trình, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giáo viên và sinh viên khác đặt ra; luyện âm trên lớp.
- Bài tập: chuẩn bị bài tập, tham gia sửa bài tập và sửa âm trên lớp.
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.
- Tham dự kiểm tra giữa kì
- Tham dự thi kết thúc học phần

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên cần	20	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học + làm bài tập (10%) - Thời gian tham dự buổi học bắt buộc (10%)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7; CO8, CO9	5 5
3	Thường xuyên	30	Theo tiêu chí và yêu cầu giảng viên đưa ra	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7; CO8, CO9	10
4	Thi kết thúc HP	50	Theo tiêu chí và yêu cầu cầu Giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7; CO8, CO9	10

10. Học liệu

[1] Marks, J. (2007). English Pronunciation in Use Elementary Book with Answers, with Audio. Cambridge University Press.

[2] Baker, A., & Marshall, L. (1982). *Tree or three?: An elementary pronunciation course*. Cambridge: Cambridge University Press.

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1, 2	Introduction - Vowels + Monothongs + Dipthongs - Consonants - IPA chart	Marks, J. (2007). English Pronunciation in Use Elementary Book. Cambridge University Press	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
3	- Sound /i:/ and /ɪ/	Marks, J. (2007). English Pronunciation in Use Elementary Book. Cambridge University Press	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
4	- Sound /u:/ and /ʊ/	Marks, J. (2007). English Pronunciation in Use Elementary Book. Cambridge University Press	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
5	Review sounds		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
6	- Sound /ʌ/ and /a/	Marks, J. (2007). English Pronunciation in Use Elementary Book. Cambridge University Press	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
7	- Sound /ɑ/ and /ɔ:/	Marks, J. (2007). English Pronunciation in Use Elementary Book. Cambridge University Press	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
8	- Sound /e/ and /æ/	Marks, J. (2007). English Pronunciation in	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9

		Use Elementary Book. Cambridge University Press	
9	- Sound /ɜ:/	Marks, J. (2007). English Pronunciation in Use Elementary Book. Cambridge University Press	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
10	Review sounds		
11	- Sound /ɪə/ and /eə/	Marks, J. (2007). English Pronunciation in Use Elementary Book. Cambridge University Press	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
12	- Sound /eɪ/, / aɪ/	Marks, J. (2007). English Pronunciation in Use Elementary Book. Cambridge University Press	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
13	- Sound / ɔɪ/	Marks, J. (2007). English Pronunciation in Use Elementary Book. Cambridge University Press	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
15	- Course Review - Practicing	Marks, J. (2007). English Pronunciation in Use Elementary Book. Cambridge University Press	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
15	Final Test		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Máy tính cá nhân, giáo trình, máy chiếu

KHOA NGOẠI NGỮ	BỘ MÔN CƠ SỞ NGÀNH NGÔN NGỮ ANH
TS. Trần Thị Thùy	ThS. Phạm Đình Quốc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Nghe – Nói 1
Mã học phần: 0101001604

1. Thông tin về học phần

Số tín chỉ: 3 **Tổng số tiết quy chuẩn**: 60

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	L 30	T 0	P 30	O 0	60 + 120 = 180

Loại học phần: Bắt buộc
Học phần tiên quyết: Không
Học phần học trước: Không
Học phần học song hành: Không
Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh: ☑
Đơn vị phụ trách: Bộ môn cơ sở ngành Ngôn ngữ Anh

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Khoa ngoại ngữ

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

Sau khi hoàn thành học phần này sinh viên có thể:

*** Về kiến thức**

MT1: Vận dụng kiến thức về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng trong các tình huống giao tiếp khác nhau liên quan đến các chủ đề như xã hội, du lịch, ẩm thực, công việc và học tập

MT2: Trình bày một số kiến thức về văn hóa của các nước nói tiếng Anh, cũng như ảnh hưởng của văn hóa đến giao tiếp trong tiếng Anh

*** Về kỹ năng**

MT3: Kỹ năng nghe hiểu: Hiểu được nội dung ý chính và ý chi tiết trong các đoạn hội thoại và các bài nói chuyện ngắn liên quan đến các chủ đề quen thuộc

MT4: Kỹ năng nói: Giao tiếp trong hầu hết các tình huống gặp phải trong đời sống hằng ngày

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT5: Rèn luyện khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm

MT6: Phát huy thái độ ứng xử, giao tiếp tốt với mọi người

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT									
0101001604	Nghe – Nói 1	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9	PO10
		0	0	1	1	0	0	1	0	1	0
		PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17			
		1	0	0	0	0	0	2			

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	**CĐR của HP**	**Nội dung CĐR của học phần** Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	**CĐR của CTĐT**
Kiến thức			
MT1	CO1	Vận dụng kiến thức về từ vựng để diễn đạt ý trong giao tiếp	PO3, PO4
	CO2	Vận dụng kiến thức về ngữ pháp và ngữ âm để giao tiếp hiệu quả trong các tình huống giao tiếp khác nhau	PO3, PO4
MT2	CO3	Trình bày một số kiến thức về văn hóa của các nước nói tiếng Anh, cũng như ảnh hưởng của văn hóa đến giao tiếp trong tiếng Anh	PO3, PO4, PO7
Kỹ năng			
MT3	CO4	Kỹ năng nghe hiểu: Hiểu được nội dung ý chính và ý chi tiết trong các đoạn hội thoại và các bài nói chuyện ngắn liên quan đến các chủ đề quen thuộc	PO3, PO7, PO11
MT4	CO5	Kỹ năng nói: Giao tiếp trong hầu hết các tình huống gặp phải trong đời sống hằng ngày	PO3, PO7, PO9, PO11

Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT5	CO6	Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, có đạo dức nghề nghiệp và có khả năng sáng tạo trong công việc.	PO17
MT6	CO7	Tự tin, hứng thú, biết áp dụng kiến thức đã học vào thực tế	PO17

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Môn học Nghe – Nói 1 được xây dựng nhằm rèn luyện cho sinh viên khả năng nghe nói trong các tình huống phổ biến trong cuộc sống. Môn học cung cấp cho sinh viên từ vựng và mẫu câu dùng trong giao tiếp xã hội và du lịch (gặp gỡ người khác, mua sắm, thức ăn, sức khỏe, sân bay, khách sạn, đi lại, du lịch) cùng với đó là từ vựng và mẫu câu dùng trong giao tiếp công việc và học tập (giúp đỡ khách hàng – đồng nghiệp, sản phẩm dịch vụ, giao tiếp qua điện thoại, đặt chỗ, thể hiện quan điểm, sắp xếp thời gian biểu).

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	**Mục đích**	**CĐR của HP đạt được**
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	PO3, PO4, PO7, PO9, PO11, PO17
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	PO3, PO4, PO7, PO9, PO11, PO17
Bài tập	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	PO3, PO4, PO7, PO9, PO11, PO17
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	PO3, PO4, PO7, PO9, PO11, PO17

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết trên lớp.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm và cá nhân theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức học nhóm và tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên cần	20	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học - Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7	5 5
3	Bài kiểm tra định kỳ	30	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7	10
4	Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1] Miles Craven, Real listening & Speaking 1, Cambridge University Press, 2008.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2] Jack C.Richards with Grant Trew, Basic Tactics for Listening, Oxford University Press, 2011

11. Nội dung chi tiết học phần

Buổi	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	Unit 1. Where are you from?		
1	- Introduce yourself in formal and informal situations - Ask and answer questions	[1] Unit 1. Page	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7

	about basic personal information - Begin a social conversation and respond appropriately - Greet people and say goodbye in a variety of ways	10-13	
	Unit 2. Do you need any help?		
2	- Ask an assistant for help in a shop or market - Ask questions in a clothes shop - Understand numbers and prices	[1] Unit 1. Page 14-17	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Unit 3. I'll have pizza, please		
3	- Order a meal in a restaurant - Ask about dishes on the menu - Talk about food and express your opinion - Ask about food and describe different dishes	[1] Unit 1. Page 18-21	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Unit 4. This is your room		
4	- Greet people and make introductions - Understand directions - Understand rules - Ask for permission - Give opinion	[1] Unit 1. Page 22-25	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Unit 5. One first class stamp		
5	- Ask about and understand services in a bank - Ask about services and send different types of mail in a	[1] Unit 1. Page 26-29	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7

	post office - Accept or decline services		
	Unit 6. I don't feel very well		
6	- Explain common health problems - Ask for medication and understand basic instructions at a chemist's - Express sympathy and give advice on health problem - Make appointment	[1] Unit 1. Page 30-33	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Unit 7. Your passport, please		
7	- Check in at an airport and go through immigration - Provide information and give answers - Ask for information about transport, facilities… - Greet friends and people you don't know	[1] Unit 1. Page 34-37	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Unit 8. A single room, please		
8	- Ask about services and facilities in a hotel - Check into a hotel and talk about your room - Make a complaint in a hotel	[1] Unit 1. Page 38-41	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
9	**Mid-term test 1**		
	Unit 9. When is the next train?		
10	- Ask about travel details - Understand the time - Ask for and give directions	[1] Unit 1. Page 42-45	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Unit 10. There's so much to see!		
11	- Ask for information at a	[1] Unit 1. Page	CO1, CO2, CO3,

	Tourist Information Office - Make respond to suggestions - Follow guide tour - Talk about places you visit	46-49	CO4, CO5, CO6, CO7
	Unit 11. I'll do it straight away		
12	- Offer to help customers - Take messages and pass messages on - Understand and follow instructions - Politely ask people not to do something - Say goodbye	[1] Unit 1. Page 52-55	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Unit 12. When can you deliver?		
13	- Ask about products and services - Make and respond to requests - Place an order	[1] Unit 1. Page 56-59	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Unit 13. I'll put you through		
14	- Make and receive telephone calls - Take and leave messages - Spell names, addresses, and say telephone numbers	[1] Unit 1. Page 60-63	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Unit 14. Are there any questions?		
15	- Understand the organization of presentation or talk - Recognize signposts that speakers use - Listen for stress on important words to help you understand	[1] Unit 1. Page 64-67	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7

	- Talk about a presentation		
	Unit 15. What's your opinion?		
16	- Ask for clarification, and explain what you mean - Agree and disagree with others - Give opinion and ask other people's opinions - Interrupt someone to make a point	[1] Unit 1. Page 68-71	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Unit 16. I'll hand it in tomorrow		
17	- Ask about and understand schedules - Understand announcements about lectures - Understand instructions for homework - Apologize for delays	[1] Unit 1. Page 72-75	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
18	**Mid-term test 2**		
19	**Revision**		
20	**Final**		

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học máy vi tính, máy chiếu

KHOA NGOẠI NGỮ

TS. Trần Thị Thùy

BỘ MÔN
CƠ SỞ NGÀNH NGÔN NGỮ ANH

ThS. Phạm Đình Quốc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Ngữ Pháp 2

Mã học phần: 0101001680

1. Thông tin về học phần

Số tín chỉ: 3 **Tổng số tiết quy chuẩn**: 45

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	L 45	T 0	P 0	O 0	45+ 90 = 135

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Ngữ Pháp 1

Học phần học trước: Ngữ Pháp 1

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: **Tiếng Việt:** ☑ **Tiếng Anh:** ☑

Đơn vị phụ trách: Bộ môn cơ sở ngành Ngôn ngữ Anh

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Khoa Ngoại ngữ

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có thể:

*** Về kiến thức**

MT1: Trình bày các điểm ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh như từ loại và cách chia động từ (Quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, hiện tại hoàn thành và tương lai)

*** Về kỹ năng**

MT2: Sử dụng những điểm ngữ pháp này trong giao tiếp tiếng Anh

MT3: Làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT4: Rèn luyện tính chuyên cần, chăm chỉ, tích cực, say mê học tập.

MT5: Sinh viên có thái độ tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT						
0101001680	Ngữ Pháp 2	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
		0	0	2	2	0	0	2
		PO8	PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	PO14
		0	0	0	0	0	0	0
		PO15	PO16	PO17				
		0	0	2				

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Nhận diện các từ loại trong tiếng Anh	PO3, PO4
	CO2	Diễn giải các điểm ngữ pháp liên quan đến thì hiện tại đơn và tiếp diễn	
Kỹ năng			
MT2	CO3	Sử dụng đúng các từ loại trong các ngữ cảnh giao tiếp khác nhau	PO7
MT3	CO4	Làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả	PO7
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT4	CO5	Sinh viên rèn luyện tính chuyên cần, chăm chỉ, tích cực, say mê học tập.	PO17
MT5	CO6	Sinh viên có thái độ tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp	PO17

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần cung cấp cho người học kiến thức ngữ pháp cơ bản về các từ loại, thì quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, hiện tại hoàn thành và tương lai

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp,	Mục đích	CĐR của HP đạt được

hình thức tổ chức dạy học		
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1, CO2
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
Bài tập	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giáo viên và sinh viên khác đặt ra.
- Bài tập: chuẩn bị bài tập, phát hiện vấn đề, tham gia giải và sửa bài tập trên lớp.
- Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình.
- Thảo luận tổ hoặc thuyết trình tại lớp do giảng viên phân công.
- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức (lý thuyết) đã được học.
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên cần	20	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học - Thời gian ham dự buổi học bắt buộc	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	5 5

3	Bài kiểm tra định kỳ	30	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10
4	Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1] **Grammar Explorer 1**, Daphne Mackey (2015). Cengage learning.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2] **Elaine Kirn, Darcy Jack** (2007). Interation Grammar 1. Silver edition.Mc Graw Hill

[3] **American English File 1**, Christina Latham-Koenig, Clive Oxenden, & Paul Seligson. Oxford, 2017.

[4] **American Headway 1**, Liz and John Soars. Oxford, 2010.

[5] **English ID 1B**, Paul Seligson. Richmond, 2013.

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	**Unit 8: Travel (The past: Part 1)** **Lesson 1:** Simple past of BE: statements	**Trang 240-248**	CO1, CO2, CO5, CO6
	Lesson 2: Simple past of BE: questions	**Trang 249-255**	
	Lesson 3: Simple past: affirmative statements	**Trang 256-264**	
	Lesson 4: Simple past: negative statements *(Sinh viên tự nghiên cứu)*	**Trang 265-271**	
2	**Unit 9: Achievements (The past: Part 2)** **Lesson 1:** Simple past: questions *(Sinh viên tự nghiên cứu)*	**Trang 276-287**	CO1, CO2, CO5, CO6
	Lesson 2: Past time clauses (before, after, when)	**Trang 288-296**	
	Lesson 3: Past progressive (simple past vs. past progressive)	**Trang 297-302**	

3	**Unit 10: Human and Animal Encounters (Adjectives and Adverbs)** **Lesson 1:** Adjectives	**Trang 308-319**	CO1, CO2, CO5, CO6
	Lesson 2: Adverbs of manner and adjectives	**Trang 320-328**	
	Lesson 3: Adjectives and adverbs with *too, very, and enough* *(Sinh viên tự nghiên cứu)*	**Trang 329-335**	
4	**Unit 11: Challenges and Abilities (Modals: Part 1)** **Lesson 1:** Can/Could	**Trang 340-351**	CO3, CO4, CO5, CO6
	Lesson 2: Be Able To; Know How To	**Trang 352-358**	
	Lesson 3: And, But, and So	**Trang 359-365**	
5	**Midterm test and correct the test**		
6+7	**Unit 12: Amazing Places (Comparative and Superlative Adjectives)** **Lesson 1:** Comparative Adjectives	**Trang 372-382**	CO3, CO4, CO5, CO6
	Lesson 2: Superlative Adjectives	**Trang 383-390**	
	Lesson 3: Possessive Pronoun; Whose	**Trang 391-398**	
8	**Unit 13: Customs and Traditions (Modals: Part 2)** **Lesson 1:** Should/Shouldn't	**Trang 404-412**	CO3, CO4, CO5, CO6
	Lesson 2: May and Can; Have To/Don't Have To	**Trang 412-421**	
	Lesson 3: Can/Could/Would: Polite Requests and Offers *(Sinh viên tự nghiên cứu)*	**Trang 422-427**	
9	**Unit 14: Education and Learning (The Future)** **Lesson 1:** Future with Be Doing To and Present Progressive	**Trang 432-442**	CO1, CO2, CO5, CO6

	Lesson 2: Future with Will; Possibility with May/Might *(Sinh viên tự nghiên cứu)*	**Trang 443-451**	
	Lesson 3: Future with Be Doing To and Present Progressive	**Trang 452-459**	
10	**Review for the final examination**		CO1, CO2, CO3,CO4, CO5, CO6

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, máy chiếu, màn chiếu

KHOA NGOẠI NGỮ

TS. Trần Thị Thùy

BỘ MÔN
CƠ SỞ NGÀNH NGÔN NGỮ ANH

ThS. Phạm Đình Quốc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Đọc 2
Mã học phần: 0101001681

1. Thông tin về học phần

Số tín chỉ: 3 **Tổng số tiết quy chuẩn**: 45

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	L 30	T 0	P 30	O 0	60 + 120 = 180

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Đọc 1

Học phần học trước: Đọc 1

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt ☑ **Tiếng Anh:** ☑

Đơn vị phụ trách: Bộ môn cơ sở ngành Ngôn Ngữ Anh

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Khoa Ngoại Ngữ

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

*** Về kiến thức**

MT1: Có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn rõ ràng về các chủ đề cụ thể và trừu tượng

MT2: Có thể hiểu và vận dụng được các chiến thuật đọc hiểu trong việc đọc hiểu các đoạn văn với các chủ đề cụ thể và trừu tượng.

MT3: Có kiến thức tương đối vững vàng về từ vựng và ngữ pháp trong việc đọc hiểu.

*** Về kỹ năng**

MT4: Đạt được kỹ năng đọc ở mức cơ bản theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.

MT5: Phát triển và vận dụng thực tiễn các kỹ năng đọc hiểu trong quá trình đọc.

MT6: Phát triển kỹ năng làm việc theo đôi hoặc nhóm trong quá trình đọc hiểu.

MT7: Phát triển kỹ năng tự học trong quá trình đọc hiểu và chiếm lĩnh văn bản tiếng Anh.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT8: Có thái độ tích cực trong làm việc độc lập và làm việc nhóm, có đạo đức nghề nghiệp và có khả năng sáng tạo trong công việc.

MT9: Tự tin, hứng thú, biết áp dụng kiến thức đã học vào thực tế.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT						
0101001681	Đọc 1	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
		0	0	2	2	0	0	2
		PO8	PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	PO14
		1	0	0	0	2	0	0
		PO15	PO16	PO17				
		0	0	2				

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	**CĐR của HP**	**Nội dung CĐR của học phần** Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	**CĐR của CTĐT**
Kiến thức			
MT1, MT3	CO1	Khái quát hóa về từ vựng và ngữ pháp để đọc hiểu ở trình độ căn bản.	PO4, PO5
MT1, MT2	CO2	Vận dụng các chiến thuật đọc hiểu như đọc lấy ý chính, đọc lấy ý chi tiết, lập luận và xử lý văn bản.	PO4, PO5
Kỹ năng			
MT4, MT5	CO3	Áp dụng kỹ năng đọc hiểu thành thạo nhằm phục vụ các mục đích xã hội, học thuật và chuyên môn	PO8, PO9, PO10, PO12
MT4, MT5	CO4	Vận dụng kiến thức từ vựng và ngữ pháp trong quá trình đọc hiểu	PO8, PO9, PO10, PO12
MT4, MT6	CO5	Phát triển kỹ năng truyền đạt ý kiến và lập luận khi làm việc theo nhóm hoặc theo đôi	PO7, PO8

MT4, MT7	CO6	Phát triển kỹ năng tự học thông qua các bài tập đọc ngoài lớp học	PO9, PO10, PO12
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT8	CO7	Phối hợp tham gia vào các hoạt động trong lớp học. Hợp tác tốt với bạn trong lúc làm việc theo đôi hoặc/ và nhóm.	PO16
MT8, MT9	CO8	Lập kế hoạch về tự học, chủ động lên kế hoạch phát triển kiến thức và kỹ năng đọc hiểu, luôn cập nhật thông tin và kiến thức về chuyên nghành của mình	PO15, PO16, PO17
MT9	CO9	Xây dựng sự tự tin, hứng thú áp dụng kiến thức đã học vào thực tế	PO15, PO16

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Môn học xây dựng và phát triển kỹ năng đọc hiểu cho sinh viên để sinh viên có thể đáp ứng trình độ cơ bản theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam. Bên cạnh đó, môn học cũng cung cấp cho sinh viên cơ hội học và thực hành kỹ năng đọc hiểu để đạt được thành công về học thuật, nghề nghiệp và giao tiếp. Mở rộng vốn từ vựng cho sinh viên về các chủ đề thuộc phạm vi môn học.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	**Mục đích**	**CĐR của HP đạt được**
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học và logic.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO7, CO8, CO9
Bài tập	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO6, CO8, CO9

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giáo viên và sinh viên khác đặt ra.
- Bài tập: chuẩn bị bài tập, phát hiện vấn đề, tham gia giải và sửa bài tập trên lớp.
- Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình.
- Thảo luận tổ hoặc thuyết trình tại lớp do giảng viên phân công.
- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức (lý thuyết) đã được học.
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên cần	20	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học - Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO7, CO8	5 5
3	Bài kiểm tra định kỳ	30	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO6, CO8, CO9	10
4	Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1] Caplan, N. A., & Douglas, S. R. (2011). *Q, Skills for Success: Reading and Writing 2*. Oxford University Press.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2] Kirn, E., & Hartmann, P. (2009). Interaction 2: Reading. McGraw-Hill Education

[3] Knezevic, M., & Wegmann, B. (2009) Mosaic 2: Reading. McGraw-Hill Education

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	Introduction to the course		CO5, CO7, CO8

2	**Unit 1**: Marketing **Q**:Why does something become popular? **Reading 1**: Unusual Ideas to Make a Buzz **Reading skill**: Identifying the main idea of a paragraph		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
3	**Unit 1**: Marketing **Q**:Why does something become popular? **Reading 2**: How Do You Decide? **Vocabulary skill**: Word families **Grammar**: Present Continuous		CO1, CO2, CO3, CO4,CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
4	**Unit 2**: Psychology **Q**: How do color affect the way we feel? **Reading 1**: How Colors Makes Us Think and Feel **Reading skill**: Getting meaning from context		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
5	**Unit 2**: Psychology **Q**: How do color affect the way we feel? **Reading 2**: The Importance of Color in Business **Vocabulary skill**: Suffixes **Grammar**: Future with Will		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
6	**Unit 3**: Social Psychology **Q**: What does it mean to be polite? **Reading 1**: Being Polite from Culture to Culture **Reading skill**: Identifying supporting ideas		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
7	**Unit 3**: Social Psychology **Q**: What does it mean to be polite? **Reading 2**: Answer to All Your Travel Questions **Vocabulary skill**: Prefixes **Grammar**: Subject- verb agreement		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
8	**Review Unit 1- Unit 3**		CO1, CO2, CO3,

	Mini- Test 1		CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
9	**Unit 4**: Sociology **Q**: What makes a competetion unfair? **Reading 1**: Money and Sports? **Reading skill**: Identifying supporting details		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
10	**Unit 4**: Sociology **Q**: What makes a competetion unfair? **Reading 2**: The Technology Advantage? **Vocabulary skill**: Using the dictionary **Grammar**: Modals		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
11	**Unit 5**: Business **Q**: What makes family business successful? **Reading 1**: Family Unity Builds Success **Reading skill**: Skimming		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
12	**Unit 5**: Business **Q**: What makes family business successful? **Reading 2**: The Challenge of Running a Family Business **Vocabulary skill**: Using the dictionary **Grammar**: Comparative and Superlative		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
13	**Unit 6**: Information Technology **Q**: Do you prefer to get help from a person or a machine? **Reading 1**: Memo to Restaurant Servers **Reading skill**: Identifying the author's purpose		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
14	**Unit 6**: Information Technology **Q**: Do you prefer to get help from a person or a machine? **Reading 2**: I Hate a Machines! **Vocabulary skill**: Using the dictionary **Grammar**: Infinitive of Purpose		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9

15	**Review Unit 4 - Unit 6** **Mini- Test 2**		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
16	**Unit 7**: Environmental Studies **Q**: Is it better to save what you have or buy new things? **Reading 1**: Think Before You Toss **Reading skill**: Identifying fact and opinion		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
17	**Unit 7**: Environmental Studies **Q**: Is it better to save what you have or buy new things? **Reading 2**: In Praise of The Throwaway Society **Vocabulary skill**: Phrasal Verbs **Grammar**: Simple past and Past Continuous		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
18	**Unit 8**: Public Health **Q**: How can we prevent diseases? **Reading 1**: Flu FAQ (Frequently Ask Questions) **Reading skill**: Synthesizing information		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
19	**Unit 8**: Public Health **Q**: How can we prevent diseases? **Reading 2**: Watching Over the Health of Millions **Vocabulary skill**: Collocations **Grammar**: Adverbs of manner and degree		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
20	**Review Unit 7- Unit 8** **Mid- term test**		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, máy chiếu

KHOA NGOẠI NGỮ	**BỘ MÔN** **CƠ SỞ NGÀNH NGÔN NGỮ ANH**
TS. Trần Thị Thùy	**ThS. Phạm Đình Quốc**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Viết 2
Mã học phần: 0101001682

1. Thông tin về học phần

Số tín chỉ: 3 **Tổng số tiết quy chuẩn**: 60

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	L 30	T 0	P 30	O 0	60 + 120 = 180

Loại học phần: Bắt buộc
Học phần tiên quyết: Viết 1
Học phần học song hành: Không
Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt ☑ **Tiếng Anh:** ☑
Đơn vị phụ trách: Bộ môn cơ sơ ngành Ngôn ngữ Anh

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Khoa ngoại ngữ

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

*** Về kiến thức**

MT1: Nắm vững các cấu trúc câu kép, câu phức.
MT2: Nắm cách chuyển tiếp hiệu quả từ câu văn thành đoạn văn.
MT3: Nắm vững cách viết câu chủ đề, các câu hỗ trợ cho câu chủ đề và câu kết luận cho một đoạn văn.
MT4: Nắm vững được cách viết 5 dạng đoạn văn: đoạn văn mô tả, văn tự sự, văn cho ý kiến, văn phân tích quá trình, và văn nêu định nghĩa.

*** Về kỹ năng**

MT5: Viết được tốt 5 dạng đoạn văn: đoạn văn mô tả, văn tự sự, văn cho ý kiến, văn phân tích quá trình, và văn nêu định nghĩa.
MT6: Trang bị cho sinh viên kỹ năng học tập hiệu quả để có thể tự học tập nhằm tiếp tục nâng cao kiến thức và năng lực thực hành tiếng, bước đầu hình thành tư duy và năng lực nghiên cứu khoa học về các vấn đề ngôn ngữ, văn hóa của các nước thuộc Cộng đồng Anh ngữ.

MT7: Rèn luyện các kỹ năng mềm khác như kỹ năng viết CV, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin…

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT8: Sinh viên khi tốt nghiệp là những người trung thành với lợi ích quốc gia – dân tộc, có ý thức tuân thủ pháp luật, có trách nhiệm đối với cộng đồng, có phẩm chất chính trị, đạo đức và tác phong nghề nghiệp tốt, có ý thức nâng cao năng lực bản thân và sáng tạo trong học tập và công việc sau này.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT									
01010 01682	Viết 2	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9	PO10
		0	0	2	2	0	0	2	0	0	0
		PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17			
		2	0	0	0	0	0	2			

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	**CĐR của HP**	**Nội dung CĐR của học phần** Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	**CĐR của CTĐT**
Kiến thức			
MT1	CO1	Nắm vững cấu trúc câu ghép, câu phức	PO3, PO4
MT2	CO2	Nắm cách chuyển tiếp hiệu quả từ câu văn thành đoạn văn.	PO3, PO4
MT3	CO3	Nắm vững cách viết câu chủ đề, các câu hỗ trợ cho câu chủ đề và câu kết luận cho một đoạn văn.	PO3, PO4
MT4	CO4	Nắm vững được cách viết 5 dạng đoạn văn: đoạn văn mô tả, văn tự sự, văn cho ý kiến, văn phân tích quá trình, và văn nêu định nghĩa.	PO3, PO4, PO7
Kỹ năng			
MT5	CO5	Viết được tốt 5 dạng đoạn văn: đoạn văn mô tả, văn tự sự, văn cho ý kiến, văn phân tích quá trình, và văn nêu định nghĩa.	PO3, PO4,PO7,PO11
MT6	CO6	Có kỹ năng học tập hiệu quả để có thể tự	PO3, PO4,PO7,PO11

		học tập nhằm tiếp tục nâng cao kiến thức và năng lực thực hành tiếng, bước đầu hình thành tư duy và năng lực nghiên cứu khoa học về các vấn đề ngôn ngữ, văn hóa của các nước thuộc Cộng đồng Anh ngữ.	
MT7	CO7	Có các kỹ năng mềm khác như kỹ năng viết CV, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin…	PO3, PO4,PO7,PO11
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT8	CO8	Có ý thức nâng cao năng lực bản thân và sáng tạo trong công việc.	PO3, PO4,PO7,PO11, PO17

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức về cách viết câu ghép, câu phức và có bước chuyển tiếp hiệu quả từ câu sang đoạn. Sâu hơn nữa, sinh viên sẽ nắm vững cách viết và viết được tốt các dạng đoạn văn như văn mô tả, văn tự sự, văn cho ý kiến, ...

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	**Mục đích**	**CĐR của HP đạt được**
Thuyết giảng và thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên, giữa sinh viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
Thực hành	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giáo viên và sinh viên khác đặt ra.
- Bài tập: chuẩn bị bài viết, phát hiện vấn đề, tham gia viết và sửa bài viết trên lớp.
- Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên cần	20	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học - Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8	10
3	Bài kiểm tra giữa kỳ	30	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8	10
4	Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1] Keith, S.F., April, M-V., & Elena, V, S. (2020). *Great Writing 2: Paragraph development (5 Eds.)*. National Geographic Learning-Cengage Learning.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2] Kirt, K. (2014). *Marvellous techniques for IETLS writing (1st Ed.)*. Beijing Language & Cultural University Press.

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	**Unit 1: Developing ideas for writing a paragraph** -Brainstorming Writer's Note: The Importance of Brainstorming -How Brainstorming Works -Language Focus: Subject-Verb Agreement -Building Better Sentences -Building Better Vocabulary	**Trang 31-39**	CO1, CO2, CO3
2	**Practice developing ideas for writing a paragraph**		CO1, CO2, CO3
3	**Unit 2: The topic sentence**	**Trang 47-61**	CO1, CO2, CO3,

	-Features of a Good Topic Sentence +Controlling Ideas -Building Better Sentences -Working with Topic Sentences -Building Better Sentences +Language Focus: Sentence Fragments and Comma Splices -Building Better Sentences -Building Better Vocabulary		
4	**-Practice writing the topic sentence**		CO1, CO2, CO3,
5	**Unit 3: Supporting and concluding sentences** -Good Supporting Sentences -Kinds of Supporting Sentences -Building Better Sentences -Analyzing and Writing Supporting Sentences +Language Focus: Using Pronouns for Key Nouns -Good Concluding Sentences -Kinds of Concluding Sentences +Restate the Main Idea +Offer a Suggestion, Give an Opinion, or Make a Prediction -Analyzing and Writing Concluding Sentences -Building Better Sentences -Building Better Vocabulary	**Trang 63-81**	CO1, CO2, CO3
6	**-Practice writing supporting and concluding sentences**		CO1, CO2, CO3,
7	**Unit 4: Process Analysis paragraph** -What Is a Process Analysis Paragraph? -Building Better Sentences -Organizing a Process Analysis Paragraph +Language Focus: Transition Words and Chronological Order; Possessive	**Trang 121-132**	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8

	Adjectives -Building Better Sentences -Building Better Vocabulary		
8	**-Practice writing process analysis paragraphs**		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
9	**Unit 5: Descriptive paragraphs** -What Is a Descriptive Paragraph? -Describing with the Five Senses +Language Focus: Adjectives -Building Better Sentences -Using Denotation and Connotation to Describe +Language Focus: Denotation and Connotation -Using Prepositions of Location to Describe +Language Focus: Prepositions of Location -Building Better Sentences -Building Better Vocabulary	**Trang 135-159**	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
10	**- Practice writing Descriptive paragraphs**		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
11	**- Midterm test**		
12	**Unit 6: Opinion paragraphs** -What Is an Opinion Paragraph? -Working with Opinions -Facts and Opinions -Building Better Sentences Language Focus: Word Forms -Choosing a Topic for an Opinion Paragraph -Building Better Sentences -Building Better Vocabulary	**Trang 162-174**	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8

13	**-Practice writing Opinion paragraphs**		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
14	**Unit 7: Narrative paragraphs** -What Is a Narrative Paragraph? -Beginning, Middle, and End -Working with Ideas for Narrative Paragraphs -"See" Your Story -Building Better Sentences Language Focus: Verb Tense Consistency -Building Better Sentences -Building Better Vocabulary	**Trang 177-195**	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
15	**-Practice writing Narrative paragraphs**		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
16	**Unit 8: Definition paragraphs** -What Is a Definition Paragraph? -Building Better Sentences -Putting the Paragraph Together: Sequencing +Language Focus: Simple Adjective Clauses -Building Better Sentences -Building Better Vocabulary	**Trang 99-118**	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
17	**Practice writing Definition paragraphs**		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
18	**Paragraph review**		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
19	**Practice writing different types of paragraphs**		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
			CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6,

20	**Paragraphs in an essay: Putting it all together** -Getting to Know Essays +What Is an Essay? +Why Do People Write Essays? +How Are Essays and Paragraphs Similar? +How Are Essays and Paragraphs Different? -What Does an Essay Look Like? +An Essay Outline +The Thesis Statement +Supporting Ideas +Different Kinds of Essay Organization -Putting an Essay Together -Building Better Vocabulary	**Trang 199-213**	CO7, CO8

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Giáo trình, máy chiếu

KHOA NGOẠI NGỮ

TS. Trần Thị Thùy

BỘ MÔN
CƠ SỞ NGÀNH NGÔN NGỮ ANH

ThS. Phạm Đình Quốc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Ngữ âm thực hành 2
Mã học phần: 0101001684

1. Thông tin về học phần

Số tín chỉ: 2 **Tổng số tiết quy chuẩn**: 45 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	L 15	T 0	P 30	O 0	45 + 90 = 135

Loại học phần: Bắt buộc
Học phần tiên quyết: Ngữ âm thực hành 1
Học phần học trước: Ngữ âm thực hành 1
Học phần học song hành: Không
Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt ☑ **Tiếng Anh:** ☑
Đơn vị phụ trách: Bộ môn cơ sở ngành Ngôn ngữ Anh

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Khoa ngoại ngữ

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

*** Về kiến thức**

MT1: Trình bày về nguyên và phụ âm trong bảng phát âm IPA.
MT2: Trình bày về luyến âm, rút gọn và giản lược âm.
MT3: Trình bày về ngữ điệu cấp độ cụm từ
MT4: Xác định ngữ điệu cấp độ câu

*** Về kỹ năng**

MT5: Thực hành phát âm đúng và tự nhiên luyến âm, rút gọn, và giản lược âm
MT6: Thực hành phát âm đúng và tự nhiên các loại ngữ điệu cấp độ cụm từ
MT7:Thực hành phát âm đúng và tự nhiên các loại ngữ điệu cấp độ câu

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT8: Rèn luyện thái độ tích cực trong làm việc độc lập và làm việc nhóm, có đạo đức nghề nghiệp và có khả năng sáng tạo trong công việc.
MT9: Xây dựng sự tự tin, hứng thú, biết áp dụng kiến thức đã học vào thực tế.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:
0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT						
0101001684	Ngữ Âm Thực Hành 2	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
		0	0	2	2	0	0	2
		PO8	PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	PO14
		0	0	0	2	0	0	0
		PO15	PO16	PO17				
		0	0	2				

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	**CĐR của HP**	**Nội dung CĐR của học phần** Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	**CĐR của CTĐT**
Kiến thức			
MT1	CO1	Trình bày về nguyên và phụ âm trong bảng phát âm IPA.	PO3, PO4, PO7
MT2	CO2	Trình bày về luyến âm, rút gọn và giản lược âm.	PO3, PO4, PO7
MT3	CO3	Trình bày về ngữ điệu cấp độ cụm từ	PO3, PO4, PO7
MT4	CO4	Xác định ngữ điệu cấp độ câu	PO3, PO4, PO7
Kỹ năng			
MT5	CO5	Thực hành phát âm đúng và tự nhiên luyến âm, rút gọn, và giản lược âm	PO3, PO4, PO7, PO11
MT6	CO6	Thực hành phát âm đúng và tự nhiên các loại ngữ điệu cấp độ cụm từ	PO3, PO4, PO7, PO11
MT7	CO7	Thực hành phát âm đúng và tự nhiên các loại ngữ điệu cấp độ câu	PO3, PO4, PO7, PO11
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT9	CO8	Rèn luyện thái độ tích cực trong làm việc độc lập và làm việc nhóm, có đạo đức nghề nghiệp và có khả năng sáng tạo trong công việc.	PO17
MT10	CO9	Xây dựng sự tự tin, hứng thú, biết áp dụng kiến thức đã học vào thực tế.	PO17

6. Nội dung tóm tắt của học phần

- Học phần Ngữ âm thực hành 2 củng cố kiến thức về cách phát các nguyên âm và phụ âm trong tiếng Anh, cung cấp kiến thức phân biệt các đặc điểm ngữ âm trpng lời nói tự nhiên; kiến thức và thực hành luyện âm, ngữ điệu cấp độ từ, cụm từ và câu.
- Học phần Ngữ âm thực hành 2 được thiết kế dựa trên nguyên tắc lấy người học làm trung tâm, từ đó lồng ghép việc truyền tải kiến thức với việc huấn luyện kỹ năng cho sinh viên ngành Ngôn Ngữ Anh thông qua phương pháp hướng dẫn học tự giác và tự điều chỉnh trong học tập.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	**Mục đích**	**CĐR của HP đạt được**
Thuyết giảng, làm mẫu	Thông qua việc giảng bài sinh viên nắm được nội dung kiến thức chuyên ngành mới	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 CO8, CO9
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên, giữa sinh viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
Bài tập	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: nghiên cứu trước giáo trình, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giáo viên và sinh viên khác đặt ra; luyện âm trên lớp.
- Bài tập: chuẩn bị bài tập, tham gia sửa bài tập và sửa âm trên lớp.
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.
- Tham dự kiểm tra giữa kì
- Tham dự thi kết thúc học phần

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	**Hình thức**	**Trọng số (%)**	**Tiêu chí đánh giá**	**CĐR của HP**	**Điểm tối đa**
1	Chuyên cần	20	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học + làm bài tập (10%)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6,	5 5

			- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc (10%)	CO7; CO8, CO9	
3	Thường xuyên	30	Theo tiêu chí và yêu cầu giảng viên đưa ra	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7; CO8, CO9	10
4	Thi kết thúc HP	50	Theo tiêu chí và yêu cầu cầu Giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7; CO8, CO9	10

10. Học liệu

[1] Hancock, M. (2012). *English Pronunciation in Use*. Intermediate-Book with Answers. Ernst Klett Sprachen.

[2] Baker, A. (2006). *Ship Or Sheep? Student's Book: An Intermediate Pronunciation Course* (Vol. 1). Ernst Klett Sprachen.

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	Chapter A: LETTERS AND SOUNDS Introduction to vowels and consonants	Baker, A. (2006). *Ship Or Sheep? Student's Book: An Intermediate Pronunciation Course* (Vol. 1)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
2, 3	The vowel sounds	Baker, A. (2006). *Ship Or Sheep? Student's Book: An Intermediate Pronunciation Course* (Vol. 1)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
4, 5	The consonant sounds	Baker, A. (2006). *Ship Or Sheep? Student's Book: An Intermediate*	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9

		Pronunciation Course (Vol. 1)	
6	Chapter B: SYLLABLES, WORDS, AND SENTENCES - Introduction to syllables - Introduction to word stress	Baker, A. (2006). *Ship Or Sheep? Student's Book: An Intermediate Pronunciation Course* (Vol. 1)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
6	Introduction to sentence tress	Baker, A. (2006). *Ship Or Sheep? Student's Book: An Intermediate Pronunciation Course* (Vol. 1)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
7	Syllables: initial consonant clusters Syllables: final consonant clusters	Baker, A. (2006). *Ship Or Sheep? Student's Book: An Intermediate Pronunciation Course* (Vol. 1)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
8	Syllables structure and -s endings Syllables structure and -ed endings	Baker, A. (2006). *Ship Or Sheep? Student's Book: An Intermediate Pronunciation Course* (Vol. 1)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
9	Word stress: two-syllable words; Compounds; suffixes	Baker, A. (2006). *Ship Or Sheep? Student's Book: An Intermediate Pronunciation Course* (Vol. 1)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
10	Sentence stress: unstressed words; weak forms of contractions	Baker, A. (2006). *Ship Or Sheep? Student's Book: An Intermediate*	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9

		Pronunciation Course (Vol. 1)	
11	Chapter C: CONVERSATION Repair strategies Group words: Chunking	Baker, A. (2006). *Ship Or Sheep? Student's Book: An Intermediate Pronunciation Course* (Vol. 1)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
12	Discourse maker in story telling	Baker, A. (2006). *Ship Or Sheep? Student's Book: An Intermediate Pronunciation Course* (Vol. 1)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
13	Intonation	Baker, A. (2006). *Ship Or Sheep? Student's Book: An Intermediate Pronunciation Course* (Vol. 1)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
14	- Course Review - Practicing	Baker, A. (2006). *Ship Or Sheep? Student's Book: An Intermediate Pronunciation Course* (Vol. 1)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
15	Final Test		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Máy tính cá nhân, giáo trình, máy chiếu

KHOA NGOẠI NGỮ

TS. Trần Thị Thùy

BỘ MÔN
CƠ SỞ NGÀNH NGÔN NGỮ ANH

ThS. Phạm Đình Quốc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Nghe – Nói 2
Mã học phần: 0101001610

1. Thông tin về học phần

Số tín chỉ: 3 **Tổng số tiết quy chuẩn**: 60

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	L 30	T 0	P 30	O 0	60 + 120 = 180

Loại học phần: Bắt buộc
Học phần tiên quyết: Nghe nói 1
Học phần học trước: Nghe nói 1
Học phần học song hành: Không
Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh: ☑
Đơn vị phụ trách: Bộ môn cơ sở ngành Ngôn ngữ Anh

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Khoa ngoại ngữ

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT) :

*** Về kiến thức**

MT1: Vận dụng kiến thức về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng trong các tình huống giao tiếp khác nhau liên quan đến các chủ đề như mua sắm, hội thảo, sự kiện

MT2: Trình bày một số kiến thức về văn hóa của các nước nói tiếng Anh, cũng như ảnh hưởng của văn hóa đến giao tiếp trong tiếng Anh

*** Về kỹ năng**

MT3: Kỹ năng nghe hiểu: Hiểu được nội dung ý chính và ý chi tiết trong các đoạn hội thoại và các bài nói chuyện ngắn liên quan đến các chủ đề quen thuộc

MT4: Kỹ năng nói: Giao tiếp trong hầu hết các tình huống gặp phải trong đời sống hằng ngày

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT5: Rèn luyện khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm

MT6: Phát huy thái độ ứng xử, giao tiếp tốt với mọi người

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT									
0101001610	Nghe – Nói 2	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9	PO10
		0	0	2	2	0	0	2	0	2	0
		PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17			
		2	0	0	0	0	0	2			

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	**CĐR của HP**	**Nội dung CĐR của học phần** Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	**CĐR của CTĐT**
Kiến thức			
MT1	CO1	Vận dụng kiến thức về từ vựng để diễn đạt ý trong giao tiếp	PO3, PO4
	CO2	Vận dụng kiến thức về ngữ pháp và ngữ âm để giao tiếp hiệu quả trong các tình huống giao tiếp khác nhau	PO3, PO4
MT2	CO3	Trình bày một số kiến thức về văn hóa của các nước nói tiếng Anh, cũng như ảnh hưởng của văn hóa đến giao tiếp trong tiếng Anh	PO3, PO4, PO7
Kỹ năng			
MT3	CO4	Kỹ năng nghe hiểu: Hiểu được nội dung ý chính và ý chi tiết trong các đoạn hội thoại và các bài nói chuyện ngắn liên quan đến các chủ đề quen thuộc	PO3, PO7, PO11
MT4	CO5	Kỹ năng nói: Giao tiếp trong hầu hết các tình huống gặp phải trong đời sống hằng ngày	PO3, PO4, PO7, PO9, PO11
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			

MT5	CO6	Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, có đạo đức nghề nghiệp và có khả năng sáng tạo trong công việc.	PO17
MT6	CO7	Tự tin, hứng thú, biết áp dụng kiến thức đã học vào thực tế	PO17

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Môn học Nghe – Nói 2 được xây dựng nhằm cung cấp thêm cho sinh viên tài liệu để nâng cao khả năng Nghe – Nói Tiếng Anh, rèn luyện cho sinh viên khả năng nghe nói trong các tình huống phổ biến trong cuộc sống. Môn học cung cấp cho sinh viên từ vựng và mẫu câu cơ bản dùng trong giao tiếp xã hội và du lịch (gặp gỡ bạn bè, hồi đáp lời mời, sống xa nhà, phương tiện di chuyển, ăn bên ngoài, các tình huống khẩn cấp, sức khỏe, nghỉ dưỡng, nơi ăn chốn ở, du lịch ngắm cảnh, du lịch nước ngoài, tin tức thường ngày cùng với đó là từ vựng và mẫu câu dùng trong giao tiếp công việc và học tập (chào đón khách du lịch nước ngoài, các tình huống thảo luận nơi làm việc, tổ chức một sự kiện, những buổi thảo luận/seminar, trường học, thói quen học tập, mục tiêu học tập).

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	**Mục đích**	**CĐR của HP đạt được**
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	PO3, PO4, PO7, PO9, PO11, PO17
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	PO3, PO4, PO7, PO9, PO11, PO17
Bài tập	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	PO3, PO4, PO7, PO9, PO11, PO17
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	PO3, PO4, PO7, PO9, PO11, PO17

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết trên lớp.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm và cá nhân theo hướng dẫn của giảng viên.

- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức học nhóm và tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên cần	20	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học - Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7	5 5
3	Bài kiểm tra định kỳ	30	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7	10
4	Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1] Sally Logan and Craig Thaime, Real listening & Speaking 2, Cambridge University Press, 2008.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2] Jack C.Richards with Grant Trew, Basic Tactics for Listening 3rd Edition, Oxford University Press, 2011

11. Nội dung chi tiết học phần

Buổi	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	Unit 1. How do you know Mark?		
1	- Make and answer invitations - Start conversations - Take part in "small talk" conversations	[1] Unit 1. Page 10-13	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Unit 2. I'm phoning about the house		
2	- Ask polite questions to find out		CO1, CO2, CO3,

	information - Describe a problem and suggest a solution	[1] Unit 2. Page 14-17	CO4, CO5, CO6, CO7
	Unit 3. How do I buy a ticket?		
3	- Understand information about public transportation - Ask for travel information - Check understanding of information	[1] Unit 3. Page 18-21	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Unit 4. Shall we go out for dinner?		
4	- Make suggestions - Understand descriptions of food and meals - Talk about what you ate in a restaurant	[1] Unit 4. Page 22-25	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Unit 5. You should go to the police		
5	- Speak without repeating unnecessary words - Give general and detailed descriptions	[1] Unit 5. Page 26-29	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Unit 6. Have you got a headache?		
6	- Understand medicine instructions - Give instructions and advice - Explain what something is	[1] Unit 6. Page 30-33	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Unit 7. How about a hostel?		
7	- Ask about different kinds of accommodation - Understand information about accommodation - Describe rooms and objects	[1] Unit 7. Page 34-37	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Unit 8. What can I do here?		
8	- Show understanding of what someone is saying and that	[1] Unit 8. Page 38-41	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6,

	makes interest - Talk about what you want and would like to do		CO7
9	**Mid-term test 1**		
	Unit 9. When are you flying		
10	- Understand information about travel and tourism - Ask polite questions - Give reasons for situations	[1] Unit 9. Page 42-45	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Unit 10. The weather is changing		
11	- Understand a news story - Talk about change - Give opinion	[1] Unit 10. Page 46-49	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Unit 11. I have our schedule		
12	- Understand people's names and roles - Explain and understand schedule - Talk about and understand future plans	[1] Unit 11. Page 52-55	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Unit 12. You did really well		
13	- Understand conversations about tasks in the workplace - Talk about whether tasks are completed or not - Give and understand feedback	[1] Unit 12. Page 56-59	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Unit 13. I've organized the trainer		
14	- Understand instructions in a voice mail messages - Ask people at work to do thinks - Compare things	[1] Unit 13. Page 60-63	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Unit 14. You need a budget		
15	- Understand basic information in a seminar	[1] Unit 14. Page 64-67	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6,

	- Ask questions about a seminar		CO7
	Unit 15. Welcome to the school		
16	- Understand activities in a timetable - Offer choices - Understand and talk about rules	[1] Unit 15. Page 68-71	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Unit 16. What are your goals?		
17	- Understand advice on how to improve English - Talk about learning goals	[1] Unit 16. Page 72-75	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
18	**Mid-term test 2**		
19	**Revision**		
20	**Final**		

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học máy vi tính, máy chiếu

KHOA NGOẠI NGỮ

TS. Trần Thị Thùy

BỘ MÔN
CƠ SỞ NGÀNH NGÔN NGỮ ANH

ThS. Phạm Đình Quốc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: **Ngữ Pháp 3**

Mã học phần: **0101001691**

1.Thông tin về học phần

Số tín chỉ: 2 **Tổng số tiết quy chuẩn**: 45

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	L 45	T 0	P 0	O 0	45 + 90 = 135

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Ngữ Pháp 2

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: **Tiếng Việt:** ☑ **Tiếng Anh:** ☑

Đơn vị phụ trách: Bộ môn cơ sở ngành Ngôn ngữ Anh

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Khoa Ngoại ngữ

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có thể:

*** Về kiến thức**

MT1: Trình bày các điểm ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh như dạng câu chủ động, bị động, so sánh, tường thuật và biến đổi câu

*** Về kỹ năng**

MT2: Sử dụng những điểm ngữ pháp này trong giao tiếp tiếng Anh

MT3: Làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT4: Rèn luyện tính chuyên cần, chăm chỉ, tích cực, say mê học tập.

MT5: Sinh viên có thái độ tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT						
0101001691	Ngữ Pháp 3	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
		0	0	3	3	0	0	3
		PO8	PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	PO14
		0	0	0	0	0	0	0
		PO15	PO16	PO17				
		0	0	2				

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Diễn giải các điểm ngữ pháp liên quan đến thì dạng câu chủ động, bị động, so sánh, tường thuật	PO3, PO4
	CO2	Phân biệt được các dạng câu trong tiếng Anh	
Kỹ năng			
MT2	CO3	Sử dụng đúng các các dạng câu trong các ngữ cảnh giao tiếp khác nhau	PO7
MT3	CO4	Làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả	PO7
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT4	CO5	Sinh viên rèn luyện tính chuyên cần, chăm chỉ, tích cực, say mê học tập.	PO17
MT5	CO6	Sinh viên có thái độ tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp	PO17

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần giúp cho người học ôn lại các kiến thức cơ bản về các bị động trong ngữ pháp tiếng Anh; các hình thức so sánh tính từ và danh từ trong tiếng Anh; các thể loại câu trong tiếng Anh; các hình thức câu tường thuật.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1, CO2
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
Bài tập	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giáo viên và sinh viên khác đặt ra.
- Bài tập: chuẩn bị bài tập, phát hiện vấn đề, tham gia giải và sửa bài tập trên lớp.
- Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình.
- Thảo luận tổ hoặc thuyết trình tại lớp do giảng viên phân công.
- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức (lý thuyết) đã được học.
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên cần	20	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học - Thời gian ham dự buổi học bắt	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	5 5

			buộc		
3	Bài kiểm tra định kỳ	30	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10
4	Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10

10. Học liệu

Tài liệu tham khảo

[1] **Grammar Explorer 2**, Daphne Mackey (2015). Cengage learning.

[2] **Elaine Kirn, Darcy Jack** (2007). Interation Grammar 2. Silver edition.Mc Graw Hill

[3] **American English File 2**, Christina Latham-Koenig, Clive Oxenden, & Paul Seligson. Oxford, 2017.

[4] **English ID 2A**, Paul Seligson. Richmond, 2013.

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	**Lesson 1: Active and Passive Voice** *(with tenses)*	**Trang 3-8**	CO1, CO2, CO5, CO6
2	**Lesson 2: Active and Passive Voice** *(with special types)*	**Trang 9-14**	CO1, CO2, CO5, CO6
3	**Lesson 3: Types of comparision** *(with adjectives)*	**Trang 15-20**	CO1, CO2, CO5, CO6
4	**Lesson 4: Types of comparision** *(with adverbs)*	**Trang 21-26**	CO1, CO2, CO5, CO6
5	**Midterm test** **Lesson 5: Types of sentences**	**Trang 27-32**	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
6	**Lesson 6: Reported Speech** *(with tenses)*	**Trang 33-42**	CO1, CO2, CO3, CO4
7	**Lesson 7: Reported Speech** *(with special types)*	**Trang 43-48**	CO1, CO2, CO3, CO4
8	**Lesson 8: Transformation**	**Trang 49-58**	CO3, CO4, CO5,

	(From phrases and clauses)		CO6
9	**Lesson 9: Transformation** *(From sentences)*	**Trang 59-64**	CO3, CO4, CO5, CO6
10	**Review for the final examination**		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, máy chiếu, màn chiếu

KHOA NGOẠI NGỮ

TS. Trần Thị Thùy

BỘ MÔN
CƠ SỞ NGÀNH NGÔN NGỮ ANH

ThS. Phạm Đình Quốc

2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Viết 3
Mã học phần: 0101001693
1. Thông tin về học phần
Số tín chỉ: 3 **Tổng số tiết quy chuẩn**: 60
Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	L 30	T 0	P 30	O 0	60 + 120 = 180

Loại học phần: Bắt buộc
Học phần tiên quyết: Viết 2
Học phần học song hành: Không
Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt ☑ **Tiếng Anh:** ☑
Đơn vị phụ trách: Bộ môn cơ sở ngành Ngôn ngữ Anh
2. Thông tin về các giảng viên
Giảng viên Khoa ngoại ngữ
3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):
*** Về kiến thức**
MT1: Nắm vững các yếu tố cấu thành một bài văn tốt.
MT2: Nắm cách chuyển tiếp hiệu quả từ đoạn văn thành bài văn.
MT3: Nắm vững bản chất của các dạng bài văn (văn so sánh, văn viết về nguyên nhân-kết quả, văn viết về vấn đề-giải pháp,…).
MT4: Nắm được cách viết các dạng bài văn (văn so sánh, văn viết về nguyên nhân-kết quả, văn viết về vấn đề-giải pháp,…).
*** Về kỹ năng**
MT5: Viết các dạng bài văn ở mức căn bản (văn so sánh, văn viết về nguyên nhân-kết quả, văn viết về vấn đề-giải pháp,…).
MT6: Có kỹ năng học tập hiệu quả để có thể tự học tập nhằm tiếp tục nâng cao kiến thức và năng lực thực hành tiếng, bước đầu hình thành tư duy và năng lực nghiên cứu khoa học về các vấn đề ngôn ngữ, văn hóa của các nước thuộc Cộng đồng Anh ngữ.
MT7: Rèn luyện các kỹ năng mềm khác như kỹ năng viết CV, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin…

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT8: Sinh viên khi tốt nghiệp là những người trung thành với lợi ích quốc gia – dân tộc, có ý thức tuân thủ pháp luật, có trách nhiệm đối với cộng đồng, có phẩm chất chính trị, đạo đức và tác phong nghề nghiệp tốt, có ý thức nâng cao năng lực bản thân và sáng tạo trong học tập và công việc sau này.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT									
0101001693	Viết 3	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9	PO10
		0	0	3	3	0	0	3	0	0	0
		PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17			
		2	0	0	0	0	0	2			

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	**CĐR của HP**	**Nội dung CĐR của học phần** Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	**CĐR của CTĐT**
Kiến thức			
MT1	CO1	Nắm vững các yếu tố cấu thành một bài văn tốt.	PO3, PO4
MT2	CO2	Nắm cách chuyển tiếp hiệu quả từ đoạn văn thành bài văn.	PO3, PO4
MT3,	CO3	Nắm cách chuyển tiếp hiệu quả từ đoạn văn thành bài văn.	PO3, PO4
MT4	CO4	Nắm được cách viết các dạng bài văn (văn so sánh, văn viết về nguyên nhân-kết quả, văn viết về vấn đề-giải pháp,…).	PO3, PO4
Kỹ năng			
MT5	CO5	Viết các dạng bài văn ở mức căn bản (văn so sánh, văn viết về nguyên nhân-kết quả, văn viết về vấn đề-giải pháp,…).	PO7
MT6	CO6	Có thể tự học tập nhằm tiếp tục nâng cao kiến thức và năng lực thực hành tiếng, bước đầu hình thành tư duy và năng lực nghiên cứu khoa học về các vấn đề ngôn ngữ, văn hóa của các nước thuộc Cộng	PO7

		đồng Anh ngữ.	
MT7	CO7	Rèn luyện các kỹ năng mềm khác như kỹ năng viết CV, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin…	PO7, PO11
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT8	CO8	Có ý thức nâng cao năng lực bản thân và sáng tạo trong công việc.	PO3, PO4, PO7,PO11, PO17

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức về các yếu tố cấu thành một bài văn tốt, và cách chuyển đổi từ đoạn văn thành bài văn. Sâu hơn nữa, sinh viên có kiến thức về các dạng bài văn như văn so sánh, văn viết về nguyên nhân-kết quả, văn về vấn đề-giải pháp, và viết được ở mức căn bản các dạng văn này.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	**Mục đích**	**CĐR của HP đạt được**
Thuyết giảng và thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên, giữa sinh viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
Thực hành	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giáo viên và sinh viên khác đặt ra.
- Bài tập: chuẩn bị bài viết, phát hiện vấn đề, tham gia viết và sửa bài viết trên lớp.
- Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	**Hình**	**Trọng**	**Tiêu chí đánh giá**	**CĐR của**	**Điểm**

	thức	số (%)		HP	tối đa
1	Chuyên cần	20	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học - Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8	5 5
3	Bài kiểm tra giữa kỳ	30	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8	10
4	Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1] Keith, S.F., April, M-V., & Elena, V, S. (2010). *Great Writing 3: From paragraphs to essays (2 Eds.)*. National Geographic Learning-Cengage Learning.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2] Kirt, K. (2014). *Marvellous techniques for IETLS writing (1st Ed.)*. Beijing Language & Cultural University Press.

11. Nội dung chi tiết học phần

Buổi	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	**Writing letters** **Step 1: Plan** Address the Task Determine the Topic Make Notes About Main Ideas Make Notes About Details	Trang 80- 89	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
2	**Writing letters** **Step 2: Write** Write the Greeting Write the Introduction Write the Paragraphs Write the Conclusion Write the Signature	Trang 93 - 106	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
3	Step 3: Revise Use the Revision Checklist	Trang 107	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6,

			CO7, CO8
4	**Review**		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
5	**Review**		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
6	**Unit 1: Paragraphs** -Element of great writing +Titles +Brainstorming +Supporting Sentences +Grammar: Sentences vs. Fragments & Count and Non-Count Nouns +Supporting Details +Concluding Sentences +Three Features of a Well-Written Paragraph -Building Better Vocabulary -Building Better Sentences	**Trang 2-27**	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
7	**Unit 2: Features of good Writing** - Elements of Great Writing +Five Features of Good Writing +Grammar: Clear Pronoun Reference & Consistent Pronoun Reference - Building Better Vocabulary - Building Better Sentences	**Trang 32-56**	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
8	**Unit 3: Types of paragraphs** -Elements of Great Writing +Common Paragraph Types +Grammar: Subject-Verb Agreement in the Simple Present & Word Forms -Building Better Vocabulary: Suffixes -Building Better Sentences	**Trang 58-76**	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
9	**Unit 4: Classification of essays: Moving from paragraph to essay**	**Trang 82-102**	CO1, CO2, CO3,

	- Elements of Great Writing Common Paragraph Types Grammar: Subject-Verb Agreement in the Simple Present & Word Forms -Building Better Vocabulary: Suffixes -Building Better Sentences		CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
10	**Unit 5: Cause-Effect Essays** - Elements of Great Writing +What Is a Cause-Effect Essay? +Organizing a Cause Effect Essay? +Grammar: Common Cause-Effect Structures	**Trang 110-118**	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
11	**Unit 5: Cause-Effect Essays (Cont.)** +Grammar: Ways of Expressing Past Events & Noun and Preposition Combinations -Building Better Vocabulary -Building Better Sentences	**Trang 119-126**	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
12	**-Writing practice: Cause-Effect writing**		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
13	**Mid-term test**		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
14	**Unit 6: Comparison essays** -Elements of Great Writing +What Is a Comparison Essay? +Organizing a Comparison Essay +Connectors and Transitions	**Trang 134-142**	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8,
15	**Unit 6: Comparison essays (Cont.)** +Grammar: The Comparative and Superlative & Parallel Structure -Building Better Vocabulary 1 -Building Better Sentences	**Trang 143-152**	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
16	**Writing practice: Comparison essays**		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6,

			CO7, CO8
17	**Unit 7: Problem-Solution Essays** -Elements of Great Writing +What Is a Problem-Solution Essay? +Grammar: Adverb Clauses +Organizing a Problem-Solution Essay	**Trang 156-164**	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
18	**Unit 7: Problem-Solution Essays (Cont.)** +Grammar: Sentence Types +Sentence Variety -Building Better Vocabulary -Building Better Sentences	**Trang 166-174**	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
19	**Writing practice: Problem-Solution Essays**		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
20	**Writing practice and feedback**		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Giáo trình, máy chiếu

KHOA NGOẠI NGỮ	**BỘ MÔN** **CƠ SỞ NGÀNH NGÔN NGỮ ANH**
TS. Trần Thị Thùy	**ThS. Phạm Đình Quốc**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Ngữ âm thực hành 3
Mã học phần: 0101001694
1. Thông tin về học phần
Số tín chỉ: 2 **Tổng số tiết quy chuẩn**: 45 tiết
Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	L 15	T 0	P 30	O 0	45 + 90 = 135

Loại học phần: Bắt buộc
Học phần tiên quyết: Ngữ âm thực hành 2
Học phần học trước: Ngữ âm thực hành 2
Học phần học song hành: Không
Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt ☑ **Tiếng Anh:** ☑
Đơn vị phụ trách: Bộ môn cơ sở ngành Ngôn ngữ Anh

2. Thông tin về các giảng viên
Giảng viên Khoa ngoại ngữ

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):
*** Về kiến thức**
MT1: Hiểu và nhận biết rõ ràng đầy đủ các nguyên âm, phụ âm trên cả hình thức nói và viết. Mô tả được cách phát nguyên âm và phụ âm
MT2: Hiểu và giải thích quy tắc tạo nhịp trong câu nói
MT3: Xác định ngữ điệu để tạo nghĩa
MT4: Đánh giá phát âm của bản thân và người khác.
*** Về kỹ năng**
MT5: Phát âm đúng phiên âm của từ trên từ điển
MT6: Thể hiện được nhịp điệu lời nói; Kiểm soát và điều chỉnh được lỗi phát âm và ngữ điệu khi nói.
MT7: Thể hiện được ngữ điệu lời nói. Kiểm soát, điều chỉnh và giải thích được ngữ điệu chưa phù hợp với ngữ cảnh giao tiếp.
*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**
MT8: Rèn luyện thái độ tích cực trong làm việc độc lập và làm việc nhóm, có đạo đức nghề nghiệp và có khả năng sáng tạo trong công việc.MT9: Cộng tác tốt với bạn cùng học và với giảng viên, tuân thủ các quy định của khóa học và của giảng viên

MT9: Xây dựng sự tự tin, hứng thú, biết áp dụng kiến thức đã học vào thực tế.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT						
0101001694	Ngữ Âm Thực Hành 3	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
		0	0	3	3	0	0	3
		PO8	PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	PO14
		0	0	0	3	0	0	0
		PO15	PO16	PO17				
		0	0	2				

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	**CĐR của HP**	**Nội dung CĐR của học phần** Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	**CĐR của CTĐT**
Kiến thức			
MT1	CO1	Có kiến thức về bảng phiên âm quốc tế IPA.	PO3, PO4
MT2	CO2	Có kiến thức về các nguyên âm thể hiện trong âm tiết, nhận biết và so sánh đặc điểm các nguyên âm trong từ	PO3, PO4
MT3	CO3	Có kiến thức về các phụ âm thể hiện trong âm tiết, nhận biết và so sánh đặc điểm các phụ âm trong từ	PO3, PO4
MT4	CO4	Biết giải thích quy tắc kết hợp của nguyên âm, phụ âm và dấu nhấn để tạo từ	PO3, PO4
Kỹ năng			
MT5	CO5	Thể hiện được các nguyên âm trong từ (bắt chước và tự thực hiện), kiểm soát và điều chỉnh được lỗi phát nguyên âm cho mình và cho người khác.	PO3, PO4, PO7
MT6	CO6	Thể hiện được cơ bản các phụ âm trong từ (bắt chước và tự thực hiện), kiểm soát và điều chỉnh được lỗi phát phụ âm cho mình và cho người khác.	PO3, PO4, PO7
MT7	CO7	Kết hợp được nguyên âm, phụ âm và dấu nhấn để tạo từ trọn vẹn, đặc biệt giữ đúng các phụ âm cuối trên từ, kiểm soát,	PO3, PO4, PO7

		điều chỉnh và giải thích được lỗi kết hợp âm, lỗi dấu nhấn cho mình và cho người khác	
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT8	CO8	Rèn luyện thái độ tích cực trong làm việc độc lập và làm việc nhóm, có đạo đức nghề nghiệp và có khả năng sáng tạo trong công việc.	PO17
MT9	CO9	Xây dựng sự tự tin, hứng thú, biết áp dụng kiến thức đã học vào thực tế.	PO17

6. Nội dung tóm tắt của học phần

- Học phần Ngữ âm thực hành 3 trang bị kiến thức về cách điều chỉnh nhịp điệu và sử dụng đúng ngữ điệu khi nói tiếng Anh, giúp sinh viên hiểu được tầm quan trọng của việc nói giọng chuẩn trong công tác dạy và học ngoại ngữ nói riêng và sử dụng ngôn ngữ nói chung.
- Học phần Ngữ âm thực hành 3 được thiết kế dựa trên nguyên tắc lấy người học làm trung tâm, từ đó lồng ghép việc truyền tải kiến thức với việc huấn luyện kỹ năng phát âm cho sinh viên ngành ngôn ngữ Anh thông qua phương pháp hướng dẫn học tự giác và tự điều chỉnh trong học tập.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	**Mục đích**	**CĐR của HP đạt được**
Thuyết giảng, làm mẫu	Thông qua việc giảng bài sinh viên nắm được nội dung kiến thức chuyên ngành mới	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 CO8, CO9
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên, giữa sinh viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
Bài tập	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: nghiên cứu trước giáo trình, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giáo viên và sinh viên khác đặt ra; luyện âm trên lớp.
- Bài tập: chuẩn bị bài tập, tham gia sửa bài tập và sửa âm trên lớp.

- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.
- Tham dự kiểm tra giữa kì
- Tham dự thi kết thúc học phần

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên cần	20	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học + làm bài tập (10%) - Thời gian tham dự buổi học bắt buộc (10%)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7; CO8, CO9	5 5
3	Thường xuyên	30	Theo tiêu chí và yêu cầu giảng viên đưa ra	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7; CO8, CO9	10
4	Thi kết thúc HP	50	Theo tiêu chí và yêu cầu câu Giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7; CO8, CO9	10

10. Học liệu

[1] Hewings, M. (2007). *English Pronunciation in Use Advanced* Book with Answers, 5 Audio CDs and CD-ROM. Cambridge University Press.

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1, 2	**SECTION A:** Introduction - Accents - Finding out about pronunciation: dictionaries and online resources - Pronunciation in slow and fast speech	Hewings, M. (2007). *English Pronunciation in Use Advanced*	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
3	**SECTION B: PRONUNCIATION OF WORDS AND PHRASES** - Consonant clusters	Hewings, M. (2007). *English*	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9

		Pronunciation in Use Advanced	
4	**SECTION B:** - Stress in words and phrases	Hewings, M. (2007). *English Pronunciation in Use Advanced*	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
5	**SECTION B:** - Stress and unstressed syllables	Hewings, M. (2007). *English Pronunciation in Use Advanced*	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
6	**SECTION B:** - Foreign words	Hewings, M. (2007). *English Pronunciation in Use Advanced*	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
7	Review Section A and Section B		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
8	**SECTION C: PRONUNCIATION IN CONVERSATION** Features of fluents speech	Hewings, M. (2007). *English Pronunciation in Use Advanced*	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
9	**SECTION C** : Organising information in conversation	Hewings, M. (2007). *English Pronunciation in Use Advanced*	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
10	**SECTION C** : Intonation in telling, asking and answering	Hewings, M. (2007). *English Pronunciation in Use Advanced*	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
11	**SECTION C** : Intonation in managing conversation	Hewings, M. (2007). *English Pronunciation in Use Advanced*	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, CO10
12	Review Section C and Practising		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, CO10
13	**SECTION D: PRONUNCIATION IN FORMAL SETTING**	Hewings, M. (2007). *English*	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9

		Pronunciation in Use Advanced	
14	Course Review		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
15	Final Exam		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Máy tính cá nhân, giáo trình, máy chiếu

KHOA NGOẠI NGỮ

TS. Trần Thị Thùy

BỘ MÔN
CƠ SỞ NGÀNH NGÔN NGỮ ANH

ThS. Phạm Đình Quốc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Nghe – Nói 3
Mã học phần: 0101001685

1. Thông tin về học phần

Số tín chỉ: 3 **Tổng số tiết quy chuẩn**: 60

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	L 30	T 0	P 30	O 0	60 + 120 = 180

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Nghe nói 1, Nghe nói 2

Học phần học trước: Nghe nói 1, Nghe nói 2

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh: ☑

Đơn vị phụ trách: Bộ môn cơ sở ngành Ngôn ngữ Anh

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Khoa ngoại ngữ

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT) :

*** Về kiến thức**

MT1: Vận dụng kiến thức về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng trong các tình huống giao tiếp khác nhau liên quan đến các chủ đề như truyền thông, sức khỏe, du lịch

MT2: Trình bày một số kiến thức về văn hóa của các nước nói tiếng Anh, cũng như ảnh hưởng của văn hóa đến giao tiếp trong tiếng Anh

*** Về kỹ năng**

MT3: Kỹ năng nghe hiểu: Hiểu được nội dung ý chính và ý chi tiết trong các đoạn hội thoại và các bài nói chuyện ngắn liên quan đến các chủ đề quen thuộc

MT4: Kỹ năng nói: Giao tiếp trong hầu hết các tình huống gặp phải trong đời sống hằng ngày

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT5: Rèn luyện khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm

MT6: Phát huy thái độ ứng xử, giao tiếp tốt với mọi người

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT									
01010 01685	Nghe – Nói 3	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9	PO10
		0	0	3	3	0	0	2	0	2	0
		PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17			
		2	0	0	0	0	0	2			

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	**CĐR của HP**	**Nội dung CĐR của học phần** Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	**CĐR của CTĐT**
Kiến thức			
MT1	CO1	Vận dụng kiến thức về từ vựng để diễn đạt ý trong giao tiếp	PO3, PO4
		Vận dụng kiến thức về ngữ pháp và ngữ âm để giao tiếp hiệu quả trong các tình huống giao tiếp khác nhau	PO3, PO4
MT2	CO2	Trình bày một số kiến thức về văn hóa của các nước nói tiếng Anh, cũng như ảnh hưởng của văn hóa đến giao tiếp trong tiếng Anh	P03, PO4, PO7
Kỹ năng			
MT3	CO3	Kỹ năng nghe hiểu: Hiểu được nội dung ý chính và ý chi tiết trong các đoạn hội thoại và các bài nói chuyện ngắn liên quan đến các chủ đề quen thuộc	PO3, PO7, PO11
MT3	CO4	Kỹ năng nói: Giao tiếp trong hầu hết các tình huống gặp phải trong đời sống hằng ngày	PO3, PO4, PO7, PO9, PO11
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			

MT5	CO19	Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, có đạo đức nghề nghiệp và có khả năng sáng tạo trong công việc.	PO17
MT6	CO20	Tự tin, hứng thú, biết áp dụng kiến thức đã học vào thực tế	PO17

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Môn học Nghe – Nói 3 được xây dựng nhằm cung cấp thêm cho sinh viên tài liệu để nâng cao khả năng Nghe – Nói Tiếng Anh, rèn luyện cho sinh viên khả năng nghe nói trong các tình huống phổ biến trong cuộc sống. Môn học cung cấp cho sinh viên từ vựng và mẫu câu nâng cao dùng trong giao tiếp xã hội và du lịch (gặp gỡ bạn bè, hồi đáp lời mời, sống xa nhà, phương tiện di chuyển, ăn bên ngoài, các tình huống khẩn cấp, sức khỏe, nghỉ dưỡng, nơi ăn chốn ở, du lịch ngắm cảnh, du lịch nước ngoài, tin tức thường ngày cùng với đó là từ vựng và mẫu câu dùng trong giao tiếp công việc và học tập (chào đón khách du lịch nước ngoài, các tình huống thảo luận nơi làm việc, tổ chức một sự kiện, những buổi thảo luận/seminar, trường học, thói quen học tập, mục tiêu học tập).

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	PO3, PO4, PO7, PO9, PO11, PO17
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	PO3, PO4, PO7, PO9, PO11, PO17
Bài tập	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	PO3, PO4, PO7, PO9, PO11, PO17
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	PO3, PO4, PO7, PO9, PO11, PO17

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết trên lớp.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm và cá nhân theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tham dự thi kết thúc học phần.

- Chủ động tổ chức học nhóm và tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên cần	20	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học - Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7	5 5
3	Bài kiểm tra định kỳ	30	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7	10
4	Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1] Miles Craven, Real listening & Speaking 3, Cambridge University Press, 2008.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2] Jack C.Richards with Grant Trew, Developing Tactics for Listening 3rd Edition, Oxford University Press, 2011

11. Nội dung chi tiết học phần

Buổi	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	Unit 1. How are things?		
1	- Begin and end a conversation in a natural way - React to what you hear - Express opinions and defend them	[1] Unit 1. Page 10-13	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Unit 2. Can I take your coat?		
2	- Understand explanations of dishes on a menu	[1] Unit 2. Page 14-17	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7

	- Offer to pay - Complain about common problems		
	Unit 3. I'm looking for a flat		
3	- Explain your accommodation requirements - Ask about alternatives to help you find the right place - Ask detailed questions about cost	[1] Unit 3. Page 18-21	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Unit 4. I'd like a refund, please		
4	- Make a complaint in a shop - Understand a shop's return policy - Ask questions about various products - Bargain	[1] Unit 4. Page 22-25	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Unit 5. Is there anything on?		
5	- Describe and discuss films and TV programs - Understand and talk about the news - Summarize main news stories - Make predictions about what will hear	[1] Unit 5. Page 26-29	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Unit 6. I've got a pain in my arm		
6	- Describe symptoms - Understand the doctor's diagnosis and instructions - Show concern and relief	[1] Unit 6. Page 30-33	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7

	Unit 7. I could do with a break		
7	- Understand detailed information about travel - Make and respond to recommendations - Ask for detailed travel information - Rent a car	[1] Unit 7. Page 34-37	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Unit 8. It's an amazing place!		
8	- Ask for recommendations before going on a trip - Understand the details of a guided tour - Interrupt politely to ask for further information - Ask for further details	[1] Unit 8. Page 38-41	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
9	**Mid-term test 1**		
	Unit 9. Shall we say five o'clock?		
10	- Make an appointment at a convenient time - Insist on what you want politely - Bargain and negotiate	[1] Unit 9. Page 42-45	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Unit 10. I'd like to open an account		
11	- Ask for a range of services at banks and post offices - Understand detailed explanations of different bank accounts - Understand various ways of sending mail abroad	[1] Unit 10. Page 46-49	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7

	- Ask for clarification and explanation		
	Unit 11. My bag's been stolen		
12	- Report a crime - Report an incident	[1] Unit 11. Page 52-55	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
	Unit 12. Can I take a message?		
13	- Take complex phone messages - Ask for clarification and check understanding - Leave clear concise messages	[1] Unit 12. Page 56-59	CO1, CO2, CO3,CO4, CO5, CO6,CO7
	Unit 13. Let's get started		
14	- Make, accept and reject suggestions - Clarify viewpoint - Bring meeting to and end	[1] Unit 13. Page 60-63	CO1, CO2, CO3,CO4, CO5, CO6,CO7
	Unit 14. Good morning, everyone		
15	- Summarize the main points of a talk - Take concise note	[1] Unit 14. Page 64-67	CO1, CO2, CO3,CO4, CO5, CO6,CO7
	Unit 15. Good morning, everyone		
16	- Give short, simple presentation	[1] Unit 15. Page 68-71	CO1, CO2, CO3,CO4, CO5, CO6,CO7
	Unit 16. What do you mean?		
17	- Present argument and reinforce key points	[1] Unit 16. Page 72-75	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
18	**Mid-term test 2**		
19	**Revision**		
20	**Final**		

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học máy vi tính, máy chiếu

KHOA NGOẠI NGỮ	BỘ MÔN CƠ SỞ NGÀNH NGÔN NGỮ ANH
TS. Trần Thị Thùy	ThS. Phạm Đình Quốc

2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Đọc 4
Mã học phần: 0101001732

1. Thông tin về học phần

Số tín chỉ: 3 **Tổng số tiết quy chuẩn**: 45

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	L	T	P	O	60 + 120 = 180
	30	0	30	0	

Loại học phần: Bắt buộc
Học phần tiên quyết: Đọc 1, Đọc 2, Đọc 3
Học phần học trước: Đọc 1, Đọc 2, Đọc 3
Học phần học song hành: Không
Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt ☑ **Tiếng Anh** ☑
Đơn vị phụ trách: Bộ môn cơ sở ngành Ngôn Ngữ Anh

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Khoa Ngoại Ngữ

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

*** Về kiến thức**

MT1: Vận dụng thực tiễn kỹ năng đọc lấy thông tin, lập luận và xử lý văn bản.

MT2: Khai thác và vận dụng được các chiến thuật đọc hiểu trong việc đọc hiểu các văn bản phức tạp với các chủ đề cụ thể và trừu tượng.

MT3: Vận dụng kiến thức vững vàng về từ vựng và ngữ pháp trong việc đọc hiểu.

*** Về kỹ năng**

MT4: Phát triển được kỹ năng đọc ở mức cao trung cấp theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.

MT5: Phát triển và vận dụng thực tiễn các kỹ năng đọc hiểu trong quá trình đọc.

MT6: Phát triển kỹ năng làm việc theo đôi hoặc nhóm trong quá trình đọc hiểu.

MT7: Phát triển kỹ năng tự học trong quá trình đọc hiểu và chiếm lĩnh văn bản tiếng Anh.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT8: Xây dựng thái độ tích cực trong làm việc độc lập và làm việc nhóm, có đạo đức nghề nghiệp và có khả năng sáng tạo trong công việc.

MT9: Phát huy sự tự tin, hứng thú, biết áp dụng kiến thức đã học vào thực tế.

4.Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT						
0101001732	Đọc 4	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
		0	0	3	3	0	0	3
		PO8	PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	PO14
		2	0	0	0	0	0	0
		PO15	PO16	PO17				
		0	0	2				

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
	Kiến thức		
MT1, MT3	CO1	Nhận biết kiến thức về từ vựng và ngữ pháp để đọc hiểu ở trình độ cao trung cấp.	PO4, PO5
MT1, MT2	CO2	Trình bày kiến thức về các chiến thuật đọc hiểu như đọc lấy ý chính, đọc lấy ý chi tiết, lập luận và xử lý văn bản.	PO4, PO5
	Kỹ năng		
MT4, MT5	CO3	Áp dụng kỹ năng đọc hiểu thành thạo nhằm phục vụ các mục đích xã hội, học thuật và chuyên môn.	PO8, PO9, PO10, PO12
MT4, MT5	CO4	Vận dụng kiến thức từ vựng và ngữ pháp trong quá trình đọc hiểu	PO8, PO9, PO10, PO12
MT4, MT6	CO5	Phát triển kỹ năng truyền đạt ý kiến và lập luận khi làm việc theo nhóm hoặc theo đôi	PO7, PO8
MT4, MT7	CO6	Phát triển kỹ năng tự học thông qua các bài tập đọc ngoài lớp học	PO9, PO10, PO12
	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
MT8	CO7	Phối hợp tích cực tham gia vào các hoạt động trong lớp học. Hợp tác tốt với bạn trong lúc làm việc theo đôi hoặc/ và nhóm.	PO16
MT8, MT9	CO8	Phát triển ý thức cao về tự học, chủ động lên kế hoạch phát triển kiến thức và kỹ năng đọc hiểu, luôn cập nhật thông tin và kiến thức về chuyên nghành của mình	PO15, PO16, PO17
MT9	CO9	Xây dựng sự tự tin, hứng thú áp dụng kiến thức đã học vào thực tế	PO15, PO16

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Môn học xây dựng và phát triển kỹ năng đọc hiểu cho sinh viên để sinh viên có thể đáp ứng trình độ cơ bản theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam. Bên cạnh đó, môn học cũng cung cấp cho sinh viên cơ hội học và thực hành kỹ năng đọc hiểu để đạt được thành công về học thuật, nghề nghiệp

và giao tiếp. Mở rộng vốn từ vựng cho sinh viên về các chủ đề thuộc phạm vi môn học.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học và logic.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO7, CO8, CO9
Bài tập	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO6, CO8, CO9

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giáo viên và sinh viên khác đặt ra.
- Bài tập: chuẩn bị bài tập, phát hiện vấn đề, tham gia giải và sửa bài tập trên lớp.
- Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình.
- Thảo luận tổ hoặc thuyết trình tại lớp do giảng viên phân công.
- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức (lý thuyết) đã được học.
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên cần	20	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO7, CO8	5 5
3	Bài kiểm tra định kỳ	30	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO6, CO8, CO9	10
4	Thi kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4,	10

				CO5, CO6, CO7, CO8, CO9	

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1] Debra Daise, Charl Norloff. (2015). *Q, Skills for Success: Reading and Writing 4*. Oxford University Press.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2] Breenda Wegmann, Miki Knezevic, 2020, New interactions : Reading and writing Level 4, McGraw-Hill [428 K58/L.4]

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	Introduction to the course		CO5, CO7, CO8
2	**Unit 1:** Sociology Q: What makes someone admirable? **Reading 1:** We All Need a Role Model **Reading skill:** Previewing and predicting		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
3	**Unit 1:** Sociology (cont) Q:What makes someone admirable? **Reading 2:** Search for 100 Real-Life Heroes **Vocabulary skill:** Using the dictionary		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
4	**Unit 2:** Consumer Behavior Q: What makes you want to buy something? **Reading 1:** So Much Dead Space **Reading skill:** Highlighting and annotating		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
5	**Unit 2:** Consumer Behavior (cont) Q: What makes you want to buy something? **Reading 2:** Now on Stage:Your Home! **Vocabulary skill:** Collocations with nouns		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9

6	**Unit 3:** Developmental Psychology Q: What important lessons do do we learn as children? **Reading 1:** The Good Teens		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
7	**Unit 3:** Developmental Psychology (cont) Q: What important lessons do do we learn as children? **Reading 2:** Bird by Bird **Vocabulary skill:** Prefixes and suffixes		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
8	**Review Unit 1- Unit 3** **Mini- Test 1**		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
9	**Unit 4**: Anthropology **Q**: How important is it to write by hands? **Reading 1**: Two Styles of Writing **Reading skill**: Understanding compare and contrast organization		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
10	**Unit 4**: Anthropology (cont) **Q**: How important is it to write by hands? **Reading 2:** Haji Noor Deen- A Chinese Muslim Calligrapher **Vocabulary skill:** Using the dictionary to distinguish between homonyms		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
11	**Unit 5**: Nutritional Science **Q**: Should science influence what we eat? **Reading 1**: Eating Well: Less Science, More Common Sense **Reading skill**: Recognizing bias		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
12	**Unit 5**: Nutritional Science (cont) **Q**: Should science influence what we eat?		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9

	Reading 2: Anatomy of a Nutrition Trend **Vocabulary skill:** Cause and effect collocations		
13	**Unit 6**: Education **Q**: Does your school prepare you for work? **Reading 1**: From Student to Employee: A Difficult Transition **Reading skill**: Using an outline		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
14	**Unit 6**: Education (cont) **Q**: Does your school prepare you for work? **Reading 2:** Making a First Post-College Career Decision **Vocabulary skill:** Word forms		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
15	**Review Unit 4 - Unit 6** **Mini- Test 2**		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
16	**Unit 7**: Anthropology **Q**: Is discovery always a good thing? **Reading 1**: A Tribe Is Discovered **Reading skill**: Understanding the purpose of quoted speech		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
17	**Unit 7**: Anthropology (cont) **Q**: Is discovery always a good thing? **Reading 2:** Alaska's Pebble Mine: Mineral vs. Nature **Vocabulary skill:** Word roots		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
18	**Unit 8**: Psychology **Q**: Why is it important to play? **Reading 1**: A Promise to Play? **Reading skill**: Identifying counterarguments and refutations		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
19	**Unit 8**: Psychology (cont) **Q**: Why is it important to play?		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9

20	**Reading 2:** Child's Play: It's Not Just for Fun **Vocabulary skill:** Collocations with prepositions **Review Unit 7- Unit 8** **Mid- term test**		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Máy tính cá nhân, giáo trình, máy chiếu

KHOA NGOẠI NGỮ

TS. Trần Thị Thủy

BỘ MÔN
CƠ SỞ NGÀNH NGÔN NGỮ ANH

ThS. Phạm Đình Quốc